

TỰ DO NGÔN LUẬN

Ban biên tập:
Lm Phan
Văn Lợi,
Lm Nguyễn
Văn Lý,
Nv Nguyễn
Xuân Nghĩa

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

Chưa thể tha thứ !!!

Có một câu bình luận trên một bài viết về Mậu Thân năm nay: "Nếu Bộ Thông tin Truyền thông đã sớm nhờ Google hay Facebook xóa sạch mọi bài viết phản động, và bộ Công an đã sớm ra tay bắt giữ những cây viết phản động, dám vu khống đảng từng thất bại về mặt quân sự và chính trị trong biến cố cách đây 50 năm, thì vinh quang của đảng nhân cuộc "Tổng công kích và nổi dậy năm Mậu Thân" đã rạng ngời biết mấy!".

Quả thế, rầm rộ hơn dịp kỷ niệm 40 năm, lần này đảng và nhà nước ta đã tung toàn lực, vận dụng mọi phương tiện, nghĩ ra đủ cách thế để làm cho nhân dân, nhất là giới trẻ thấy được –theo kiểu nói của Bí thư thành Hồ Nguyễn Thiện Nhân tại lễ mừng chính thức hôm 31-01, rằng "*Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 mãi mãi là biểu tượng sáng ngời của lòng yêu nước, của ý chí quyết tâm sắt đá, tinh thần quyết chiến, quyết thắng của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta để giành độc lập, tự do, được dân dắt, soi đường bởi sự lãnh đạo tài tình, đường lối đúng đắn của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại*". Các hoạt động chào mừng đó gồm một lễ nghi cấp nhà nước, đủ mặt từ trụ triều đình, các cựu tổng bí thư, cựu thủ tướng, những cuộc hội thảo khoa học cấp quốc gia, những buổi giao lưu gặp gỡ cựu chiến binh mặt trận năm nào, những bài viết của một số lãnh đạo chính trị cao cấp, những buổi biểu diễn văn nghệ với những vở kịch ca khúc vừa sáng tác, những biểu ngữ tuyên truyền trong học đường cho trẻ nhỏ...Dàn báo chí công cụ cũng tới tấp nhảy vào cuộc qua các bài viết sứt máu như: "Lễ cấp Quốc gia kỷ niệm 50 năm Tổng tiến công xuân Mậu Thân", VietnamNet; "Xuân Mậu Thân 1968: Thiên hùng ca bất diệt", Pháp Luật TP. HCM; "50 năm cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968: Bản hùng ca bất diệt", Đại Đoàn Kết; "Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 mãi là bản anh hùng ca bất tử", Tiền Phong; "Tổng tiến công Xuân Mậu Thân làm nên 'đáng đứng Việt Nam tạc vào thế kỷ', Thanh Niên; "50 năm Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968: Biểu tượng sáng ngời của lòng yêu nước", Thanh Niên. Các hành động khủng bố lại được đưa ra ca ngợi: "Cuộc tấn công của Biệt động Sài Gòn 50 năm trước", VNExpress; "Lãnh đạo TP HCM thăm gia đình biệt động Sài Gòn có hàng loạt hăm vũ khí", VNExpress; "Mặt thư viết trên cánh tay cô gái", Pháp Luật TP. HCM; "Những đòn sấm sét mang tên 'Biệt động Sài Gòn-Gia Định', SGGP... Tất cả đều nhằm nhồi sọ nhân dân rằng đó là cuộc nổi dậy của nhân dân miền Nam chống lại chế độ Mỹ Ngụy, ủng hộ Cách mạng, và là thắng lợi do nghệ thuật quân sự của Đảng ta, biết nắm bắt thời cơ chiến lược để chủ động tiến công địch bằng các phương thức tác chiến mới giành thế bất ngờ...(theo chủ tịch nước Trần Đại Quang và bộ trưởng quốc phòng Ngô Xuân Lịch).

Nhiều tay Việt cộng nằm vùng tại Huế còn sống cũng căng mặt phát biểu: "Thanh niên, sinh viên đòi đi theo bộ đội, đi theo Cách mạng. Đòi đi bằng được. Ra đi mà có hàng trăm người là sinh viên, học sinh đi cùng chứ không phải chỉ có những người đã làm Cách mạng rồi. Sinh viên, học sinh Huế gánh thương binh của Cách mạng mà đi. Không có băng-ca, thiếu văng, họ vác lên người mà chạy. Chạy 5km, 3km mới ra khỏi cửa Chánh Tây. Nổi dậy là như vậy đó. Do tình cảm cả. Tất cả tình cảm, hiến dâng, cống hiến, đó là sự nổi dậy của người dân". (Nguyễn Hữu Ván, BBC 6-2-2018)." "Huế là nơi duy nhất đã đạt được cả hai mục tiêu "tấn công" và "nổi dậy". Sở dĩ Huế giữ được hai mấy ngày đó là nhờ sự đóng góp của dân chúng.... Tinh thần tấn công và nổi dậy là ở toàn quốc, nhưng tổ chức nổi dậy được thì chỉ có Huế thôi" (Ng. Đắc Xuân, BBC 12-02-2018).

Nhưng cái gọi là "nắm bắt thời cơ chiến lược để chủ động tiến công địch bằng các phương thức tác chiến mới giành thế bất ngờ" như Trần Đại Quang nói chính là việc trắng trợn phản bội cam kết hưu chiến 7 ngày mà nhà cầm quyền Hà Nội và công cụ của họ là Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam đã đưa ra trước (từ hạ tuần tháng 10-1967), và sau đó chính quyền Việt Nam Cộng Hòa mới tán thành nhưng cũng chỉ giới hạn trong 3 ngày Tết thôi. Thế là đêm 29 rạng ngày 30-01-1968 –đúng thời điểm Giao thừa âm lịch, theo bài thơ hiệu lệnh của HCM trên đài Hà Nội, và lợi dụng việc đa phần quân nhân VNCH được nghỉ phép ăn Tết, cũng như lệnh giới nghiêm trên toàn miền Nam được bãi bỏ– nhiều đơn vị quân đội miền Bắc và du kích miền Nam ở các tỉnh từ Quảng Nam đến Khánh Hoà đồng loạt nổ súng. Ở các chiến trường còn lại –do hiểu lệnh cách khác– đã khởi chiến vào đêm 30 rạng ngày 31-01-1968 (tức đêm 1 Tết). Và chỉ trong vòng 2 ngày, Cộng quân đã tiến vào 41 thành phố, thị xã, 72 quận lỵ, kể cả thủ đô Sài Gòn và cố đô Huế, nghĩa là đánh vào các khu dân cư. Cả miền Nam, từ chính quyền đến dân chúng đều choáng váng trước kiểu "tự nguyện ngừng bắn" này của Việt cộng.

Choáng váng là phải, vì Dân tộc VN từ ngàn xưa đều xem ngày Tết có một ý nghĩa vô cùng thiêng liêng. Bởi lẽ đó đó là thời gian dành cho đoàn tụ gia đình, yêu thương hòa giải, cầu mong an lành cho nhau và hy vọng tương lai tốt đẹp. Đó là lúc người ta đốt nén hương dâng lên tổ tiên và những ai đã khuất trong niềm tưởng nhớ di huấn và kỷ niệm của họ; đó là lúc cha mẹ con cái họ hàng sum vầy trong tinh thần xí xóa chuyện cũ, sống giây phút hiện tại cách đầm ấm, bên "thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ; cây nêu, pháo tết, bánh chưng xanh"; đó là lúc mọi người cầu chúc cho nhau và hứa hẹn với nhau những điều tốt đẹp trong 365 ngày sắp tới. Thế nhưng, lần đầu tiên trong lịch sử dân tộc và lịch sử bao cuộc chiến tranh trên đất nước, VC đã tung ra một cuộc tấn công nhắm những người cùng da vàng máu đỏ tại các khu vực cư dân đông đúc vào chính những giờ khắc linh thiêng này. Tiếng pháo đã chen lấn tiếng súng! Rượu hồng đã hòa vào máu đỏ! Bánh tết đã trộn lẫn với thịt người ! Bài hát "Chuyện một đêm" của nhạc sĩ Anh Bằng đã diễn tả tất cả sự tàn nhẫn đó.

Nhưng rồi, quân đội miền Nam, phối hợp với binh lính Mỹ, đã nhanh chóng đẩy lui các cuộc tấn công của VC. Lâu lắm là 3 ngày, chỉ trừ tại Huế, nơi VC cố chiếm để làm thủ đô của Mặt trận Giải phóng miền Nam nên đã tung ra 10 ngàn bộ đội và giữ được 26 ngày. Để tỏ ra là cuộc nổi dậy của quần chúng, một thời gian ngắn trước đó, Hà Nội đã lập ra cái gọi là Lực lượng Liên minh Dân tộc Dân chủ Hòa bình, với những tên VC nằm vùng như Lê Văn Hào, Đào Thị Xuân Yén, Hoàng Phủ Ngọc Tường, Hoàng Phủ Ngọc Phan, Nguyễn Đắc Xuân, Nguyễn Hữu Ván... và với lá cờ gồm ba mảnh, giữa màu đỏ có ngôi sao vàng, hai bên màu xanh dương. Sáng sớm ngày mừng hai Tết, lá cờ này được treo lên kỳ đài trước Ngọ Môn.

GIẢI NHÂN QUYỀN VIỆT NAM 2008 GIẢI TRUYỀN THÔNG LIÊN MẠNG 2011

TRONG SỐ NÀY

- Trg 01**▶ Chưa thể tha thứ !!!
Trg 03▶ Tâm thư nhân 50 năm cuộc
thảm sát Mậu Thân.
-HĐ Liên tôn+HĐ Liên kết.
Trg 04▶ Bản Lên tiếng về quyền được
nói và nghe sự thật.
-39 Tổ chức và 17 Cá nhân.
Trg 05▶ Thư ngỏ đầu năm xuân Mậu
Tuất 2018.
-Hội đồng Liên kết QN-HN.
Trg 06▶ Chức sắc tôn giáo bất đồng bị
sách nhiễu.
-Diễm Thi.
Trg 08▶ Tổ cáo âm mưu thâm độc của
nhà cầm quyền nhằm đàn áp...
-Đạo tràng Út Trung.
Trg 09▶ An Giang: Sáu tín đồ Hòa
Hảo bị tù vì „gây rối“.
-Đài BBC.
Trg 10▶ TT. Donald Trump tuyên
xưng niềm tin tôn giáo của HK.
-Đặng Tự Do.
Trg 11▶ Về bộ “Lịch sử Việt Nam” 15
tập của Viện Sử học Hà Nội.
-Trần Anh Tuấn.
Trg 15▶ “Tội lớn không gì nặng bằng”
-Mạc Văn Trang.
Trg 16▶ 50 năm vẫn không thôi tụng
ca trên những oan hồn.
-Song Chi.
Trg 17▶ Hậu Mậu Thân còn có những
người chưa bao giờ thật sự...
-FB Mạnh Kim.
Trg 18▶ Hoàng Phủ Ngọc Tường. Từ
thước phim 1981 đến bài viết.
-Hiếu Dân.
Trg 19▶ Hồ chôn tập thể, nghĩa trang
1.400 tỷ và những đứa bé đói.
-Viết Từ Sài Gòn.
Trg 21▶ CSVN bỏ 1.400 tỷ xây nghĩa
địa cho vợ chồng quan chức...
-Cali Today News.
Trg 22▶ Dứt khoát không trung thành
mù quáng với đảng Cộng sản.
-Trung Nguyễn.
Trg 23▶ Hãy chấm dứt đổ lỗi cho cơ chế
-Nguyệt Quỳnh.
Trg 24▶ Vì sao 2018 là năm “cao trào
bán vốn nhà nước”?
-Thiền Lâm.
Trg 26▶ Xuất khẩu VN hơn 200 tỷ
USD có gì đáng phấn khởi?
-Thiền Lâm.

Và một số bài khác....

Nhưng cái mà Nguyễn Đắc Xuân gọi là “sự nổi dậy thành công của nhân dân, đặc biệt tại Huế”, đó chính là việc y với “đoàn thanh niên vũ trang” do y cầm đầu khởi sự đi bắt các viên chức chính quyền, công an cảnh sát, thân hào nhân sĩ, thậm chí cả sinh viên bạn học. Đó chính là việc VC lập tòa án nhân dân tại quận II (trường trung học Gia Hội) với Hoàng Phủ Ngọc Tường ngồi ghế chánh án còn các phụ thẩm là Hoàng Kim Loan, Tống Hoàng Nguyên, Nguyễn Hữu Ván, Nguyễn Đắc Xuân, Hoàng Phủ Ngọc Phan, Tôn Thất Dương Tiềm, Nguyễn Thị Đoàn Trinh... (chứng từ của thiếu tá Liên Thành và bác sĩ Alje Vennema). Tại đó, tòa án này đã tuyên án rồi xử tử ngay trên 200 người mà VC gọi là ác ôn và chôn ngay tại chỗ. Đó chính là việc Bắc quân vào nhà thờ Phủ Cam đêm mùng 6 Tết, bắt đi khoảng 400 tráng niên và thanh niên hiền lành vô tội đang trú tại đó, dẫn lên Khe Đá Mài rồi hạ sát hai ngày sau, để trả thù việc bị binh sĩ VNCH đánh trả từ sáng ngày mùng 2 Tết. Đó chính là những mỗ chôn tập thể hàng chục, hàng trăm, hàng ngàn xác mà sau khi VC rút lui, người ta dần dần tìm thấy ở Bãi Dâu, Chùa Tăng Quang Tự, ở các quận ngoại thành như Hương Trà, Phú Vang, Hương Thủy, Nam Hòa.... Những nạn nhân này bị giết bằng những hình thức man rợ như dùng báng súng, cuộc xéng bừa đầu, đóng cọc xuyên từ hậu môn lên, đâm lưỡi lê vào bụng, cột thành chùm chôn sống, xả súng liên thanh và ném lựu đạn vào đoàn người bị trói chặt... (hơn cả Đức quốc xã vốn chỉ giết người Do Thái bằng hơi ngạt rồi đem vào lò thiêu).

Và cái mà Nguyễn Hữu Ván gọi là “thanh niên, sinh viên đòi đi theo bộ đội, đi theo Cách mạng. Đòi đi bằng được. Ra đi mà có hàng trăm người là sinh viên, học sinh đi cùng chứ không phải chỉ có những người đã làm Cách mạng rồi”, trong thực tế đó chính là hơn 600 thanh niên quận I (Thành Nội) và quận II (Gia Hội Bãi Dâu) bị bắt gia nhập quân Mặt trận GPMN khi VC rút đi, ai không theo thì bị bắn tại chỗ. Tại Gia Hội, người ta đã khám phá ra xác của 18 thanh niên bị bắn chết vì không chịu đi theo VC. Tổng kết: số thường dân bị giết chết và mất tích tại Huế vào khoảng 7 ngàn, gồm viên chức hành chính, bác sĩ kỹ sư, tu sĩ linh mục, giáo sư nghệ sĩ, tiểu thương lao động, quân nhân về hưu, sinh viên học sinh, thường dân trẻ nhỏ...

Người ta tự hỏi tại sao VC lại có thể thần nhiên tàn sát đồng bào ruột thịt và là thường dân vô tội như thế. Có thể giải thích bằng 4 nguyên nhân. Một là do tiềm ẩn chủ thuyết duy vật, phủ nhận tâm linh, linh hồn, nhân vị, CS coi rẻ sinh mạng con người. Họ sẵn sàng thí lính trong các cuộc tấn công bằng chiến thuật biển người (điển hình như trận Điện Biên Phủ, trận Cổ Thành Quảng Trị); họ sẵn sàng giết dân như trong cuộc Cải cách Ruộng đất, cuộc Tấn công Mậu Thân, cuộc Học tập cải tạo (quân cán chính VNCH bị cầm tù). Hai là CS chủ trương “bắt lầm và giết lầm còn hơn bỏ sót”. Điều này Việt cộng học tập từ Tàu cộng trong cuộc Cải cách ruộng đất. Trong biến cố Mậu Thân, nhiều người đã phải uống mạng vì chết thế cho người thân đang là binh sĩ, cảnh sát, công chức mà VC muốn giết nhưng vắng nhà hay đã thoát được. Câu chuyện của bà Nguyễn Thị Thái Hòa về Hoàng Phủ Ngọc Phan là một ví dụ. Ba là CS chỉ biết lấy cảm thù làm động lực, vừa là động lực cho lịch sử, vừa là động lực cho “cách mạng”. Trước khi các cán binh miền Bắc xâm nhập miền Nam tết MT, Lê Duẩn đã giáo dục họ về lòng căm thù cũng như hứa hẹn là dân sẽ theo quân Giải phóng, nên khi không thấy dân nổi dậy theo mình, lại còn bỏ chạy về phía quốc gia, VC đã tàn sát không thương tiếc. Bốn là CS theo nguyên tắc: cứu cánh biện minh cho phương tiện, nên sẵn sàng lừa gạt, bạo hành, phản bội lời hứa, chà đạp truyền thống, coi thường đạo đức để đạt mục tiêu.

Ngoài ra, CS luôn chủ trương viết lại lịch sử sau khi toàn thắng, nên cứ 10 năm lại làm rùm beng về “chiến thắng MT”. Họ lại kiêu căng không thêm hối hận vì các tội ác đã gây cho đất nước và đồng bào. Mà nếu như thế thì toàn dân chưa thể tha thứ được. **BAN BIÊN TẬP**



XUÂN NÀY HƠN HẸN MẤY XUÂN QUA
BÁY LỚP GIẾT DÂN MÁU NGẬP NHÀ
TƯỚNG LOAN XUẤT TÊN CÔNG ÁC
PHEN NÀY TRỌNG LÚ CỨNG TIẾU MA

50 năm từ Mậu Thân đến Mậu Tuất (Babui-DCVonline)

HỘI ĐỒNG LIÊN TÔN VN + NHÓM LINH MỤC NGUYỄN KIM ĐIỀN TÂM THƯ NHÂN 50 NĂM CUỘC THẨM SÁT MẬU THÂN (1968-2018)

Việt Nam 10-02-2018

A- Nhận định

1- Nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam đang rầm rộ tổ chức kỷ niệm 50 năm biến cố Mậu Thân (1968-2018) với chủ đề “Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 - Bước ngoặt quyết định và bài học lịch sử”, qua một lễ nghi cấp nhà nước (31-01-2018), những cuộc hội thảo khoa học cấp quốc gia, những buổi giao lưu gặp gỡ cựu chiến binh mặt trận, những bài viết của một số lãnh đạo chính trị cao cấp và nhiều người khác, những buổi biểu diễn văn nghệ, những biểu ngữ tuyên truyền trong học đường... Họ trình bày đó như là cuộc nổi dậy của nhân dân miền Nam chống lại chế độ Việt Nam Cộng Hòa và là thắng lợi của nghệ thuật quân sự Cộng sản, biết nắm bắt thời cơ chiến lược để chủ động tiến công địch bằng các phương thức tác chiến mới giành thế bất ngờ... (theo chủ tịch nước Trần Đại Quang và bộ trưởng quốc phòng Ngô Xuân Lịch).

2- Phản bội cam kết hưu chiến mà họ đã đưa ra trước (27-01 đến 03-02-1968, tức 28-Chạp đến 05-Giêng Mậu Thân) và chà đạp ngày Tết thiêng liêng của Dân tộc, nhà cầm quyền Hà Nội thời HCM-trong đêm Giao thừa và đêm mùng một Tết- đã đánh úp vào 41 thành phố, thị xã, 72 quận lỵ, kể cả cố đô Huế và thủ đô Sài Gòn -nghĩa là các khu dân cư- nhằm kiểm soát chiếm giữ các cứ điểm quan trọng và lãnh đạo quân chúng nổi dậy cướp chính quyền. Tiếng pháo đã chen lẫn tiếng súng! Rượu hồng đã hòa vào máu đỏ! Bánh tét đã trộn lẫn với thịt người ! Thế nhưng, cả hai mục tiêu quân sự và chính trị ấy đều đã không đạt được, vì quân chính quy từ miền Bắc và quân du kích tại miền Nam đã bị đẩy lui ở tất cả mọi trận địa, tổn thất lên đến cả 100.000 người (gấp 10 lần quân VNCH và đồng minh Mỹ). Dân chúng cũng đã không nổi dậy mà trái lại còn bỏ

chạy về phía quốc gia.

3- Thật ra, đó là cuộc thẩm sát 14.300 dân lành vô tội, mà một nửa trong số đó là tại tỉnh Thừa Thiên và thành phố Huế, nơi đã bị Cộng sản chiếm đóng 26 ngày trời. Số nạn nhân này gồm có viên chức hành chính, bác sĩ kỹ sư, tu sĩ linh mục, giáo sư nghệ sĩ, tiểu thương lao động, quân nhân về hưu, sinh viên học sinh, thường dân trẻ nhỏ... Họ đã bị giết bằng những hình thức man rợ như dùng báng súng, cuộc xẻo bừa đầu, đóng cọc xuyên thân hình, đâm lưỡi lê vào bụng, cột thành chùm chôn sống, xả súng liên thanh và ném lựu đạn vào đoàn người bị trói chặt... Sau cuộc chiến, người ta đã tìm thấy nhiều mộ chôn tập thể hàng trăm con người tại chùa Theravada, trường Gia Hội, phường Phú Cát, vùng Phú Vang, quận Phú Thứ, khe Đá Mài v.v... (Nguồn: Viện Nghiên cứu Á châu, Đại học Texas, Hoa Kỳ). Chứng tích còn sờ sờ là ngôi mộ tập thể ở núi Ba Tầng, phía nam thành phố Huế, nơi đang chôn cất hơn 400 hài cốt tìm thấy ở khe Đá Mài, thuộc vùng núi Đình Môn, Kim Ngọc, quận Nam Hòa, tỉnh Thừa Thiên (nay là xã Dương Hòa, huyện Hương Thủy). Ngay sau tháng 4-1975, Cộng sản đã dùng mìn phá hủy trụ bia và 2 bàn thờ ở ngôi mộ tập thể này, khiến nhiều hài cốt cũng nổ tung lên. Mộ nay đang tình trạng hoang phế. Cộng sản cũng đặt tên “Xuân 68” cho một con đường trong Thành Nội.

4- Cuộc thẩm sát Mậu Thân được xếp vào bao cuộc thẩm sát tập thể đồng bào mà đảng Cộng sản Việt Nam đã gây ra từ ngày họ nắm được quyền lực trên đất nước. Nào là cuộc Cải cách Ruộng đất giết trực tiếp lẫn gián tiếp nửa triệu nông dân miền Bắc; nào là cuộc xâm lăng Việt Nam Cộng Hòa làm vong mạng gần 4 triệu sinh linh hai vùng Tổ quốc; nào là việc thủ tiêu hơn 100 ngàn quân nhân cán chính

VNCH trong các trại tập trung cải tạo; nào là việc đẩy hàng triệu Đồng bào ra biển khơi hay vào rừng thẳm để chạy trốn chế độ mà một nửa đã bỏ thầy... Rõ ràng là sự cai trị và sự trường tồn của đảng Cộng sản được xây trên xương máu dân lành VN.

B- Tuyên bố:

Với vai trò lãnh đạo tinh thần, có nhiệm vụ loan truyền sự thật, bảo vệ công lý và giáo dục lương tâm, Hội đồng Liên tôn Việt Nam -vốn quy tụ nhiều chức sắc của 5 tôn giáo: Cao Đài, Công Giáo, Phật Giáo Thống Nhất, Phật Giáo Hòa Hảo, Tin Lành và Nhóm Linh mục Ng. Kim Điền tuyên bố như sau:

1- Đòi hỏi nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam hãy biết thừa nhận sự thật, lãnh nhận trách nhiệm, công nhận tội ác tày trời mà chính họ đã gây ra cho Dân tộc và Đồng bào trong những ngày xuân năm 1968; phải giải oan cho các nạn nhân bằng cách chính thức tạ tội và để tự do cho bất cứ cá nhân hay tập thể nào tưởng nhớ đến họ; phải tôn tạo ít nhất hai ngôi mộ tập thể chôn cất di hài của họ là Ba Tầng và Ba Đồn gần núi Ngự Bình, phía Nam thành phố Huế. Yêu cầu chấm dứt ngay việc trình bày và ghi dấu cuộc tấn công nhân Tết cổ truyền đó như một chiến thắng oai hùng, vì chứng tích và chứng nhân vẫn còn đầy đủ. Bằng không, danh xưng “Mậu Thân 1968” sẽ mãi in hằn vào lịch sử nhân loại và cửa vào da thịt dân tộc như một lưỡi dao sắc không bao giờ cùn và một thỏi sắt nung đỏ chẳng bao giờ nguội.

2- Kêu gọi toàn thể Đồng bào trong và ngoài nước cũng như mọi Tôn giáo của người Việt tưởng niệm, cầu nguyện, minh oan cho các nạn nhân biến cố Mậu Thân, để linh hồn họ được giải thoát, gia đình họ được an ủi. Ngoài ra cũng xin nhớ đến các chiến binh hai miền đã ngã xuống trong cuộc tương tàn huynh đệ này. Đó là căn cốt trong truyền thống của mọi tôn giáo cũng như trong văn hóa của Dân tộc. Đây cũng là cơ hội để các đạo phủ thẩm sát đồng bào bày tỏ thành tâm thiện chí, thông hối lỗi lầm, dọn đường cho việc hòa giải Dân tộc cách đích thực. Xin Quý Chức sắc tôn giáo

đạo đức và văn hóa suy tàn. Từ đó Tổ quốc và giống nòi dễ lâm nguy trước ngoại bang xâm lược đang rình chực từng ngày.

3- Bằng việc trả lại toàn bộ sự thật liên quan đến biến cố Mậu Thân, thành tâm sám hối trước tất cả những đồng bào nạn nhân của cuộc thảm sát mùa Xuân ấy và để cho mọi công dân tự do tưởng niệm biến cố đau thương này. Đó là món nợ mà đảng và nhà cầm quyền Cộng sản đang mắc đối với lịch sử và dân tộc. Bằng không, sẽ chẳng nhận được sự tha thứ của toàn dân.

Lên tiếng quốc nội và hải ngoại ngày 09 tháng 02 năm 2018, trong bầu khí tưởng nhớ 50 năm Tết Mậu Thân.

Hai tổ chức khởi xướng:

- **Hội Cựu Tù nhân Lương tâm. Đại diện: Bác sĩ Nguyễn Đan Quế và Linh mục Phan Văn Lợi.**

- **Khởi Tự do Dân chủ 8406. Đại diện: Kỹ sư Đỗ Nam Hải và Nhà văn Nguyễn Xuân Nghĩa.**

Các tổ chức đồng ký tên: 37.

Các cá nhân: 17

TỰ DO NGÔN LUẬN

Bán nguyệt san

có từ 15-04-2006

IN VÀ TẶNG TẠI VN

Địa chỉ liên lạc:

witness2005@gmail.com

Muốn đọc tờ báo trên mạng:

<http://www.tdngonluan.com>

www.tudodanchuvietnam.net

<http://tudongonluan.atspace.com>

<http://khoi8406vn.blogspot.com>

<https://www.facebook.com/T%E1%BB%B1-Do-Ng%C3%B4n-Lu%E1%BA%ADn-238293869580176/?ref=hl>

Cương quyết phản đối việc Nhà cầm quyền CSVN -dù thất bại về mặt quân sự và chính trị trong cuộc tấn công Mậu Thân 1968- vẫn “ăn mừng chiến thắng” trên xác chết của hàng chục ngàn nạn nhân và trên nỗi đau của gia đình họ.

HỘI ĐỒNG LIÊN KẾT QUỐC NỘI HẢI NGOẠI VIỆT NAM

THƯ NGỎ

đầu năm Xuân Mậu Tuất 2018

Việt Nam và Hải Ngoại 16-02-2018

Kính thưa:

- Quý vị lãnh đạo tinh thần các Tôn giáo

- Quý vị lãnh đạo các Cộng đồng, Tổ chức, Đoàn thể, Truyền thông Báo chí

- Quý đồng bào trong và ngoài nước

Kính thưa toàn thể quý vị,

Nhân dịp Xuân Mậu Tuất 2018, Hội đồng Liên kết Quốc nội Hải ngoại Việt Nam trân trọng kính gửi đến quý vị lời chúc Tết tốt đẹp nhất. Cầu chúc quý vị và gia quyến một Năm Mới An Khang, Thịnh Vượng, Thành Công.

Nhân dịp này chúng tôi cũng kính gửi đến quý vị những SUY NGHĨ và TÂM TÌNH ĐẦU NĂM trước hiện tình của đất nước, cùng nhau nói lên KHÁT VỌNG của toàn dân trong năm mới để cùng QUYẾT TÂM hoàn thành ước nguyện của dân tộc.

Kính thưa quý vị,

Trong năm qua, tình hình thế giới liên quan đến Việt Nam đang có nhiều biến chuyển tạo ra những nguy cơ cũng như thuận lợi cho dân tộc.

Trung Cộng tiếp tục bành trướng quân sự ở Biển Đông và trên đất liền bằng xâm nhập kinh tế, ảnh hưởng văn hóa, xói mòn an ninh, gây bất ổn cho Việt Nam và vùng Á Châu Thái Bình Dương. Hoa Kỳ với chính phủ mới đã chứng tỏ chính sách cứng rắn tại Ấn Độ và Thái Bình Dương với “tứ giác kim cương” gồm Ấn Độ, Úc, Nhật và Hoa Kỳ, chưa kể các đồng minh vùng Đông Nam Á, nhằm ngăn chặn sự lấn chiếm bất hợp pháp của Trung Cộng. Thế giới đã có nhiều quyết tâm và nỗ lực tiêu diệt thành công khủng bố Hồi Giáo cũng như răn đe đầy đủ đối với sự đe dọa nguyên tử của Bắc Hàn được sự hỗ trợ ngầm của Trung Cộng. Kinh tế thế giới đã hồi phục sau thời gian dài suy thoái.

Về tình hình Việt Nam - Năm

Đinh Dậu 2017 đã qua, Năm Mậu Tuất đã đến, đánh dấu **43 cái Tết** và gần **43 năm** độc tài toàn trị của đảng Cộng Sản Việt Nam: 43 năm vi phạm nhân quyền trầm trọng, tước đoạt các quyền tự do căn bản của con người. Nhà cầm quyền sử dụng đường lối công an trị, áp dụng luật pháp do đảng CS “tự biên tự diễn”, trái ngược tinh thần công minh bình đẳng của luật pháp quốc tế, nhằm triệt hạ những tiếng nói bất đồng, những nhà tranh đấu ôn hòa cho nhân quyền và dân chủ, cho công lý và sự thật, với mục đích bảo vệ sự thống trị lâu dài của tập đoàn độc tài đảng trị. Người dân sống trong nỗi sợ hãi tột cùng, không dám nói lên ước nguyện của chính mình. Tuy nhiên, các phong trào xã hội dân sự tranh đấu ôn hòa đã có nhiều cố gắng phát triển mặc dù bị nhà cầm quyền trấn áp.

Đảng Cộng sản Việt Nam - do bản chất cố hữu độc tài và tham lam- đang thanh toán lẫn nhau, tranh giành quyền lực và quyền lợi, không màng đến sự phát triển của Tổ quốc và tồn vong của dân tộc. Đất nước Việt Nam thụt lùi về mọi phương diện: văn hóa suy đồi, chính trị áp bức, kinh tế kiệt quệ, sinh thái ô nhiễm, xã hội hỗn loạn, Tổ quốc có nguy cơ rơi vào tay ngoại bang phương Bắc.

Tại hải ngoại, người Việt tỵ nạn đang phát triển trong các môi trường tự do khắp nơi, giới trẻ ngày càng tham gia sinh hoạt cộng đồng, tham dự dòng chính trị và gia nhập quân đội bản xứ; các chuyên gia gốc Việt ngày càng đông đảo với tiềm năng to lớn, làm rạng danh giống nòi Việt và là nguồn lực cho tương lai nước Việt. Riêng Hội đồng Liên kết Quốc nội Hải ngoại Việt Nam được thành lập gần 2 năm, đã phần nào tạo được sự liên kết trong ngoài, với nhiều nỗ lực đấu tranh, hỗ trợ quốc nội và vận động quốc tế.

Trước tình hình này, khát vọng của dân tộc Việt Nam là gì và chúng ta cần phải làm gì?

Kính thưa quý vị,

Thật rất đơn giản và rất phù hợp với trào lưu thế giới, văn minh nhân loại trong thế kỷ thứ 21. Đó là một **thể chế tự do dân chủ, của dân, do dân và vì dân ; một xã hội tôn trọng nhân quyền, mọi người được sống trong an bình, thịnh vượng và hạnh phúc; một nền quốc phòng đủ mạnh để giữ vững nền độc lập của tổ quốc.** Đó là những tiêu chuẩn căn bản cho mọi quốc gia do tổ chức Liên Hiệp Quốc đề ra cách đây trên 70 năm.

Kính thưa quý vị

Tự do không thể tự nhiên mà có, cũng chẳng do ai ban phát, mà chính chúng ta phải nỗ lực tranh đấu để giành cho được.

Đất nước Việt Nam vẫn còn tồn tại đến ngày nay đó là nhờ **nội lực dân tộc qua sự đoàn kết toàn thể đồng bào.** Mỗi khi có ngoại thù xâm lăng bờ cõi, nội thù tàn phá quê hương, tất cả đều quên bản thân để cùng chung sức cứu nguy Tổ quốc.

Tự hào về lịch sử đấu tranh hào hùng dựng nước và giữ nước của dân tộc, trước anh linh các Anh hùng Liệt nữ, trước không khí linh thiêng của ngày đầu năm, trước hồi ức về cuộc thảm sát đồng bào cách đây nửa thế kỷ, Hội đồng Liên kết Quốc nội Hải ngoại Việt Nam mạnh dạn kêu gọi toàn thể các Tôn Giáo, Cộng Đồng, Đoàn Thể, Tổ Chức và Đồng Bào trong và ngoài nước, kể cả những người cộng sản phản tỉnh, **hãy cùng bỏ qua mọi dị biệt, nắm lấy tay nhau, hỗ trợ lẫn nhau để đạt những mục tiêu và ước vọng nêu trên.**

Một lần nữa, nhân dịp Năm Mới Mậu Tuất, kính chúc toàn thể quý vị, đồng bào quốc nội và hải ngoại được mọi sự an lành, hạnh phúc, thịnh vượng. Nguyên cầu cho đất nước sớm được tự do, thanh bình, vẹn toàn lãnh thổ.

Trân trọng kính chào

Việt Nam và Hải Ngoại ngày 16 tháng 2, 2018 tức ngày Mừng Một Tết Mậu Tuất.

Đồng Chủ tịch: Hòa thượng

Thích Không Tánh, Linh mục Phan Văn Lợi, Chánh trị sự Hứa Phi, Đạo huynh Lê Văn Súc, Mục sư Nguyễn Hoàng Hoa, Mục sư Nguyễn Công Chính, Bác sĩ Võ Đình Hữu, Bác sĩ Đỗ Văn Hội, Ông Lưu Văn Tươi, Ông Nguyễn Văn Tánh, Ông Phạm Trần Anh, Ông Cao Xuân Khai, Phó trị sự Trần Viết Hùng, Ông Trần Văn Đông, Ông Lạc Việt, Bác sĩ Hoàng Thị Mỹ Lâm, Ông Đoàn Hữu Định, Ông Nguyễn Trung Châu.

Cố vấn: Linh mục Nguyễn Văn Lý, Hòa thượng Thích Minh Tuyên, Ông Phan Kỳ Nhơn

CHỨC SẮC TÔN GIÁO BẤT ĐỒNG BỊ SÁCH NHIỀU

.....**Diễn Thi RFA 06-02-2018**.....

Nhiều chức sắc tôn giáo không theo phái nhà nước tại Việt Nam lâu nay bị sách nhiễu, bị đàn áp. Và tình trạng đó tiếp tục diễn ra.

Trường hợp mới nhất được ghi nhận là đối với ông Hứa Phi, Chánh trị sự Trường khối Nhơn sanh Cao Đài Chơn truyền tại Lạc Dương, Lâm Đồng. Ông này cho biết bị bắt, bị ép lên gặp công an làm việc vào những ngày đầu năm 2018 vừa qua với lý do sau: *“Chung qui là do đạo Cao Đài quốc doanh do đảng cộng sản dựng lên để điều khiển đạo Cao Đài, nên tôi phản đối, họ đưa ra đầu tố tôi kiếm diện.”*

Theo Chánh trị sự Hứa Phi, từ ngày 12 tháng 1 năm đến ngày 28 tháng 1 năm 2018, ông đã nhận tổng cộng 7 giấy mời và giấy triệu tập yêu cầu ông lên gặp công an để trả lời việc đã “xúc phạm dân tộc và cung cấp tin tức không đúng sự thật”, nhưng ông đã từ chối không đi gặp vì cho rằng lý do họ nêu trên tất cả các giấy mời là sai.

Không dừng lại ở đó, họ dùng hình thức ép buộc ông phải lên công an làm việc: *“Tôi thấy sai vì người ta nói tôi phát ngôn xúc phạm dân tộc Việt Nam. Tất cả các giấy (mời) đều ghi như vậy. Đến ngày 29-1-2018, công an huyện Đức Trọng đem taxi đến buộc tôi phải lên công an làm việc. Tôi là một công dân nên người ta áp lực quá tôi phải đi. Lên trên đó thì họ nói tôi đã trả lời*

trên phương tiện truyền thông quốc tế 29 lần, gặp gỡ các phái đoàn quốc tế 26 lần nên tôi phải làm việc với ông.”

Ông cũng cho biết thêm là trong buổi làm việc có 8 công an tỉnh, 4 công an huyện, và một số công an xã. Một mình ông phải làm việc với chừng đó công an nên ông cảm thấy rất áp lực, và ông đã bị xiu, họ lập tức dùng xe taxi đưa ông trở về nhà.

Chúng tôi gọi điện thoại liên lạc với công an huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng để hỏi sự việc như trình bày của ông Hứa Phi. Tuy nhiên điện thoại bị chuyển sang chế độ nhận fax. Hai lần sau đó thì bên

phía công an không nghe máy.

Bên cạnh chuyện chức sắc đạo Cao Đài không theo phái nhà nước lập nên bị đàn áp, sách nhiễu như trường hợp ông Hứa Phi tại Lạc Dương, Lâm Đồng; một số vị thuộc các tôn giáo khác cũng gặp đối xử tương tự. Đơn cử như các mục sư Hội thánh Tin lành tư gia và ngay cả chức sắc những giáo hội Phật giáo, Công giáo nếu họ công khai lên tiếng về các vấn đề xã hội, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Tình trạng đàn áp đôi khi cũng nhằm vào các dịp lễ của đạo. Ông Nguyễn Văn Điền, một cư sĩ Phật giáo Hòa Hảo Thuận túy ở An Giang cho biết: *“Khi mà trong đạo có những ngày hội họp hoặc ngày lễ thì họ mới thẳng tay đàn áp, còn bình thường thì cũng không có gì.”*

Và cách đàn áp của chính quyền có thể là *“bắt bớ, ngăn chặn không cho mình đi lại, có thể họ bao vây nhà cửa hoặc dùng vũ lực để đánh đập. Những điều đó thường xuyên xảy ra.”*

Dù bị đàn áp, bị đánh đập nhưng qua cách nói chuyện, chúng tôi không hề cảm nhận sự hận thù nơi họ, mà điều họ mong ước là một ngày mai tốt đẹp hơn cho người Việt Nam trên đất nước Việt Nam như lời trần tình của Chánh trị sự Hứa Phi: *“Chủ thuyết cộng sản là chủ thuyết vô thần. Mặc dù hôm nay chúng tôi bị đàn áp nhưng chúng tôi*

tin tưởng rằng Đấng Thiêng liêng sẽ phù hộ cho tất cả những người đấu tranh cho lẽ phải. Và Đức Chúa, Đức Phật, Đức Kitô sẽ ban bố hồng ân cho những người cộng sản cảnh tỉnh quay về với dân tộc Việt Nam để dân tộc Việt Nam bớt đau khổ.”

Hiến pháp Việt Nam qui định người dân có quyền tự do tín ngưỡng. Quan chức Việt Nam khi phát biểu trước cộng đồng quốc tế luôn thừa nhận điều đó; tuy nhiên trong thực tế nếu bất cứ ai không thuận theo Nhà nước thì quyền tự do hành đạo của họ sẽ bị xâm phạm với những cáo buộc mà người trong cuộc cho là ngụy tạo.

HỘI ĐỒNG LIÊN TÔN VIỆT NAM BẢN TƯỜNG TRÌNH V/V PHÁI ĐOÀN HỘI ĐỒNG LIÊN TÔN VN ĐẾN ĐỨC TRỌNG (LÂM ĐỒNG) THĂM CHÁNH TRỊ SỰ HỨA PHI.

Kính gửi:
Hội đồng Liên kết Quốc nội Hải ngoại VN.
Hội đồng Liên tôn VN.

Thưa Quý Vị,

Trên nửa tháng nay, Chánh trị sự Hứa Phi, đồng Chủ tịch Hội đồng Liên kết Quốc nội Hải ngoại, đồng Chủ tịch HDLTVN đã bị nhà cầm quyền csVN thông qua tỉnh Lâm Đồng sách nhiễu, đầu tố, thăm vấn liên tục khiến tinh thần Chánh trị sự suy sụp dẫn đến tình trạng rối loạn huyết áp, đột quỵ và hiện nay đã bị liệt nửa người bên trái, sức khỏe càng ngày càng xấu.

Trước tình hình trên, Hội đồng Liên tôn VN đã họp khẩn cấp và quyết định đi ra ngoài Lâm Đồng để thăm hỏi Chánh trị sự.

Vào lúc 11 giờ ngày 04-02-2018, phái đoàn HDLTVN gồm có Hòa thượng Thích Không Tánh, Chánh trị sự Nguyễn Kim Lân, Chánh trị sự Bạch Phụng, Mục sư Nguyễn Hoàng Hoa, Đạo huynh Lê Quang Hiền, Đạo huynh Lê Văn Sóc, Đạo huynh Bùi Văn Luôt và 1 thị giả của Hòa thượng Thích Không Tánh pháp danh Đồng Long đã đến bến

xe Miền Tây để mua vé xe Phương Trang đi về Đức Trọng, Lâm Đồng.

Vì xe đến Đức Trọng quá tối nên phái đoàn đi thẳng ra Đà Lạt và mượn khách sạn Long Vương, 22 Nguyễn Chí Thanh, P1, Đà Lạt để tạm nghỉ qua đêm hầu sáng mai xuống Đức Trọng. Tại đây, công an vào lúc 22h đã đến khách sạn yêu cầu quản lý khách sạn phải ghi rõ tên từng người, địa chỉ, và những người không có chứng minh nhân dân thì bắt tội (Lê Quang Hiền) phải ký giấy cam kết. Nhân viên quản lý nói rằng đây là lần đầu tiên công an lại hành xử lạ lùng như vậy mà ông không thấy bao giờ trong công việc của mình.

Sáng hôm sau, sau khi dùng điểm tâm chay tại chợ Đà Lạt, đúng 09h, phái đoàn ra bến xe buýt để đi về Đức Trọng. Lúc đó có 2 ông là Trương Kim, cựu tù nhân lương tâm và ông Bạch Ý, cũng là cựu tù nhân lương tâm, cả 2 đều là thành viên Hội đồng Liên kết Quốc nội Hải ngoại VN điện thoại hỏi thăm và muốn tháp tùng phái đoàn để đến thăm viếng Chánh trị sự Hứa Phi, chúng tôi nói rằng khoảng 30 phút sau chúng tôi sẽ đến thôn Bồng Lai (nơi trú ngụ của Chánh trị sự Hứa Phi), thì 2 người này nói chúng tôi sẽ đến đó chờ quý vị.

Khi cách thôn Bồng Lai khoảng 5 km, chúng tôi nhận được tin báo của ông Trương Kim nói rằng 2 ông đã bị hơn 50 người là công an giả dạng côn đồ đánh trọng thương và hiện bị áp tải về đồn công an gần đó. Nhận được tin và nhận thấy tình trạng không được đảm bảo an ninh, phái đoàn đến bến xe khách Đức Trọng ngồi chờ tin tức của 2 ông Trương Kim và Bạch Ý. Trong lúc đó công an đi theo chúng tôi rất đông và có cả cảnh sát mặc sắc phục áp sát phái đoàn chúng tôi. Thậm chí có tên ngồi bàn kế chúng tôi nói lớn để cho chúng tôi nghe là “đánh chết mẹ thằng nào đầu trọc”.

Khoảng hơn 1h, sau khi làm bản tường trình về lý do bị đánh và công an còn bắt 2 người đến nơi bị đánh dựng lại hiện trường (ý rằng công an vô can trong chuyện này) mới cho 2 ông ra về.

Tại bến xe Phương Trang thuộc huyện Đức Trọng, 2 ông đã đến gặp chúng tôi và kể lại toàn bộ sự việc: Hai ông nói vừa đến đầu đường dẫn vào thôn Bồng Lai, bước xuống xe thì liền bị đánh tới tấp bởi khoảng 50 tên côn đồ. Họ còn dùng bàn tay có đeo nhẫn nhọn đánh vào mặt. Khi bị té xuống, ông Trương Kim còn bị chúng dùng giày đạp lên ngực nhiều lần cho đến khi có người nói : “Thôi được rồi coi chừng nó chết”. Sau khi đánh 2 ông mặt mày bê bết máu, chúng bỏ đi, thì lúc đó công an đến dẫn các ông về đồn bắt các ông làm bản tường trình kể lại toàn bộ sự việc, xong quay trở lại chỗ 2 ông bị đánh để dựng lại hiện trường. Xin đính kèm hình ảnh của Ông Trương Kim (0168.421.4950), Bạch Ý (0165.334.0444) và số đt để nghe ông Trương Kim, Bạch Ý kể lại nội dung sự việc.

Ông Trương Kim và Bạch Ý khuyên phái đoàn không nên vào trong thôn Bồng Lai vì tội công an giả dạng côn đồ sẵn sàng làm bất cứ chuyện gì để ngăn cản phái đoàn kể cả bằng vũ lực; và Chánh trị sự Hứa Phi, Chánh trị sự Lê Thị Nho (vợ Hứa Phi) điện thoại cho Hòa thượng Thích Không Tánh khuyên phái đoàn nên trở về Sài Gòn, vì từ ngoài quốc lộ dẫn đến nhà Chánh trị sự khoảng 3km công an lập 5 chốt chặn với rất đông người.

Trước hiện tình như vậy, phái đoàn sau khi điện thoại hỏi thăm sức khỏe Chánh trị sự Hứa Phi và Chánh trị sự Lê Thị Nho, đã cùng nhất tâm hướng về tư thất trú xứ của 2 Chánh trị sự để cầu nguyện Hồng ân và Đấng Chí Tôn chứng minh, gia hộ cho Quý Chánh trị sự cùng 2 thành viên của Hội đồng Liên kết Quốc nội và Hải ngoại là dân oan Bạch Ý và cựu tù nhân lương tâm Trương Kim sớm chữa lành thương tật và thoát khỏi tai ách do chế độ vô thần cộng sản gây ra, sau đó phái đoàn đã mua vé trở về Sài Gòn lúc 13h ngày 05-02-2018.

Kính tường trình,

Sài Gòn, ngày 06-02-2018

Tổng thư ký HD Liên tôn VN

Lê Quang Hiền



TỔ CÁO ÂM MƯU THÂM ĐỘC của nhà cầm quyền nhằm đàn áp tự do tôn giáo từ gốc rễĐạo Tràng Út Trung 01-02-2018.....

Trên FB xuất hiện lời tố cáo của Đạo tràng Út Trung về âm mưu thâm độc của nhà cầm quyền hắt hủi đàn áp tín đồ PG Hoà Hảo tận gốc rễ, triệt mọi quyền tự do của gia đình ông Bùi Văn Trung được thực hành, thờ phụng, rao giảng, hay tu tập theo tôn giáo của họ.

Ông Bùi Văn Trung, sanh năm 1964, là giáo viên, tín đồ Phật giáo Hoà Hảo (PGHH), cư ngụ tại ấp Phước Bình, xã Phước Hưng, huyện An Phú, tỉnh An Giang, Việt Nam, rất tích cực sống theo giáo lý để mong đóng góp, xây dựng đạo đức trong xã hội. Là con trai út nên trong nhà có nhiều đám giỗ. Nhân dịp những lễ cúng giỗ này, ông Trung thường có chương trình thuyết giảng giáo lý Phật giáo Hoà Hảo cho những người đến tham dự. Từ đó Đạo tràng Út Trung thành hình kể từ năm 2005.

Đạo tràng là nơi những người có cùng một ý hướng tu tập gặp gỡ nhau đều đặn để cúng lễ và thuyết trình giáo lý, không nhất thiết có mặt các tu sĩ. Đạo tràng có thể tại tu viện, chùa, hay đơn giản tại một tư gia. Sau năm 1975, tất cả những cơ sở sinh hoạt tôn giáo của PGHH như Chùa, Hội quán và Đạo tràng đều bị nhà nước tịch thu, hoặc giao cho Giáo hội Phật giáo Hoà Hảo do chính quyền thành lập, hoặc đập phá hay bỏ trống, suy sụp với thời gian. Nhu cầu tu tập tự do như từ trước lập đạo (1939) của các tín đồ đã đưa đến xuất hiện một số đạo tràng hoặc tại tư gia một cư sĩ hay một tu sĩ.

Trong trường hợp ông Bùi Văn Trung, kể từ khi ông khước từ gia nhập Giáo hội PGHH do nhà nước lập ra, việc sinh hoạt tôn giáo của gia đình ông tại Đạo tràng Út Trung bị liên tục ngăn chặn bởi mọi hình thức, ngay cả cùng lúc bắt bớ giam cầm nhiều người trong gia đình: ông Bùi Văn Trung, con trai ông là Bùi Văn Thâm, con rể là Nguyễn Văn Minh đều đã bị cầm tù và vừa mãn án được một thời gian

ngắn, thì ông Trung và anh Thâm lại bị tạm giam từ 7 tháng nay, và bị khởi tố cùng hai người khác trong gia đình, cũng như hai đồng đạo đến tham dự lễ giỗ mẹ ông Trung.

Nhà cầm quyền Việt Nam đã vi phạm quyền tự do tôn giáo, quyền hội họp, quyền an toàn thân thể, quyền không bị tra tấn và hành hạ dã man, quyền được xét xử công bằng quy định bởi Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam, Công ước về quyền dân sự và chính trị, Công ước về chống Tra tấn, Đối xử vô nhân đạo và Hạ thấp nhân phẩm.

Thực Quyền

Kính thưa các đồng đạo,

Kính thưa bà con trong và ngoài nước,

Từ ngày 26-06-2017 cha chúng tôi, ông Bùi Văn Trung và anh/em chúng tôi, ông Bùi Văn Thâm bị công an huyện An Phú bắt giữ, các đồng đạo và bà con xa gần có lòng thương, lưu tâm thăm hỏi, chúng tôi rất mang ơn và cảm thấy bớt cô đơn. Nhưng vì ngoài ông Trung và Thâm, mẹ chúng tôi là bà Lê Thị Hên cũng như chị/em Bùi Thị Bích Tuyền cũng bị khởi tố và quản thúc tại gia, sức khoẻ bà Hên sa sút trầm trọng, lại thêm em Bùi Thị Thắm bị công an đánh và bóp cổ phải vào nhà thương, mọi người trong gia đình bị kêu tới kêu lui làm việc với công an, nên gia đình phải dồn hết sức tranh đấu để thăm nuôi người bị bắt, tìm luật sư đòi công lý v.v... và lâm vào cảnh khó khăn mọi mặt, tinh thần cũng như vật chất, không còn thời gian, sức lực, để tường thuật đều đặn tình hình cho bà con cô bác.

Nay đã có quyết định là ngày 7-02-2018, bốn người bị khởi tố (ông Trung, bà Hên, Thâm và Bích Tuyền) sẽ ra toà cùng các đồng đạo Nguyễn Hoàng Nam và Lê Hồng Hạnh về tội "Gây rối trật tự công cộng" (điều 245) và tội "Chống người thi hành công vụ" (điều 257).

Việc truy tố hình sự và bắt giữ nói trên xuất phát từ việc chính

quyền ngăn cản một số bà con đồng đạo đến tham dự buổi lễ giỗ bà nội chúng tôi ngày 19-04-2017 tại Đạo tràng Út Trung. Trong sự kiện này có 8 đồng đạo bị hành hung có thương tích trong đó có một người bị đánh ngất xỉu 2 lần, 2 người bị thu giữ xe gắn máy, 2 người bị thu giữ giấy tờ xe, và có ít nhất 40 người bị ngăn cản không tới được Đạo tràng.

Trong những ngày sau còn có những đồng đạo khác (tới dự lễ rồi về) đã bị tấn công bởi công an hoặc những người bị tình nghi do công an chỉ huy.

Hôm nay gia đình chúng tôi, Đạo tràng Út Trung, thấy phải lên tiếng trình bày rõ ràng những chuyện đã xảy ra, vì thấy đúng là có những sắp xếp rất bài bản của nhà cầm quyền để ngăn chặn phá hoại một buổi lễ giỗ, hoàn toàn chống lại đạo đức dân tộc cũng như cốt lõi lời dạy của Đức Huỳnh Giáo Chủ.

Một lễ giỗ cha mẹ ông bà thì gia đình Việt Nam bắt kể theo tôn giáo nào cũng đều tổ chức, có chăng khác một chút về hình thức, rồi mời bà con cô bác đến tham dự. Ngày giỗ là ngày thể hiện đạo hiếu đối với tổ tiên.

Còn Phật giáo Hoà Hảo chúng ta thì thêm Đức Thầy đã dạy bản chất là tại gia, nhà nhà đồng tu: "Mong cho già trẻ gái trai. Rủ nhau niệm Phật, liên đài ắt lên". Rủ nhau niệm Phật, rủ nhau làm việc thiện, ắt là tạo những đạo tràng vậy.

Đó là sức mạnh của PGHH, người tín đồ ở đâu là có đạo ở đó. Phải chăng vì vậy mà bị đàn áp?

Chúng tôi sẽ lần lượt trình bày những bằng chứng là nhà cầm quyền đã cố tình làm những chuyện để người PGHH đau lòng, uất ức, chịu không nổi mà phản ứng với nhà nước bất lương đàn áp tôn giáo, thế là họ có cơ, hô mình chống đối để bắt bớ tù. Họ kéo lực lượng tới, thuê xã hội đen rầm rầm, đông gấp năm số người muốn đến dự lễ giỗ, rồi ngăn cản không cho người tới dự lễ vào nhà, nhưng lại đổ tội cho mình gây rối trật tự công cộng. Họ đánh mình đổ máu đầu, tét miệng, mình chống cự lại thì họ buộc tội chống người thi hành công vụ.

Chúng tôi cương quyết làm sáng tỏ mọi chuyện để nhà nước thôi dùng ép bức tín đồ PGHH, dùng sức mạnh đàn áp hay bóp méo luật pháp để xuyên tạc, ngăn chặn các tín đồ PGHH vững tâm hướng về Đạo, về chính những lời Đức Thầy chúng ta giảng dạy.

Nam mô A Di Đà Phật.

Đạo tràng Út Trung.

Nguồn: <https://www.facebook.com/hoahao.comchay/posts/2062143624021635>

<http://www.boxitvn.net/bai/53027>

AN GIANG

Sáu tín đồ Hòa Hảo bị tù vì "gây rối"

—Đài BBC 11-02-2018—

Sáu người trong phiên tòa hôm 9/2/2018 bị tòa án huyện An Phú, tỉnh An Giang tuyên án tổng cộng 22 năm tù, 2 năm án treo.

Các bị cáo bị kết tội "Gây rối trật tự công cộng". Một người trong nhóm bị thêm tội danh "Chống người thi hành công vụ".

Tuy nhiên, trước khi diễn ra phiên xử, Tổ chức Theo dõi Nhân quyền (HRW) có trụ sở tại New York hôm 8/2 kêu gọi giới chức "hoãn xử sáu tín đồ Phật giáo Hòa Hảo" và cần điều tra xem liệu vụ việc có phải do "nguyên nhân kỳ thị hay đàn áp tôn giáo không".

Sáu người bị xử liên quan đến vụ việc xô xát giữa một số tín đồ Hòa Hảo và lực lượng cảnh sát giao thông và công an mặc thường phục ở huyện An Phú, tỉnh An Giang hồi năm ngoái.

"Vi phạm giao thông"

Báo An Giang dẫn nội dung cáo trạng, theo đó nói chiều tối 19-4-2017, có ba người điều khiển xe máy không đồng ý xuất trình giấy tờ xe theo yêu cầu của "tổ công tác tuần tra".

Các bị cáo tuy không tham gia giao thông và đang ở cách đó chừng 100m, nhưng đã cùng nhiều người khác "kéo đèn ngăn cản, xô đẩy", báo An Giang viết, và đã hô các khẩu hiệu phản đối đàn áp tôn giáo.

Ba người đi xe máy, gồm các ông bà Trần Thanh Nhiên, Lưu Chí Hải và Mai Thị Dung, bị "tổ công

tác phát hiện... vi phạm Luật giao thông đường bộ".

Họ bị "lập biên bản vi phạm hành chính", trong đó có hai người bị "tạm giữ giấy phép lái xe và xe mô-tô", báo An Giang tường thuật.

Tuy nhiên, các bị cáo đã ngăn cản việc lấy xe đưa đi.

Báo An Giang nói ông Bùi Văn Trung, một trong các bị cáo, đã hô "Đả đảo cộng sản đàn áp tôn giáo", dẫn đến việc "nhiều người khác hô theo, làm mất trật tự".

Báo không nhắc tới việc nhóm người này là các tín đồ Phật giáo

Hòa Hảo, cũng không nêu mối liên hệ giữa những người bị giữ xe máy, bị yêu cầu kiểm tra giấy tờ, với các bị cáo.

Tuy nhiên thông cáo của HRW nói rằng từ tối hôm trước, 18-4-2017, giới chức đã có hành vi ngăn cản người tới dự đám giỗ mẹ của một trong các bị cáo.

HRW nói cảnh sát và nhiều người mặc thường phục "dựng chốt chặn gần nhà ông Bùi Văn Trung", "thu giữ giấy tờ" của những người tới nơi trong lúc "không lập biên bản phạt vi phạm luật giao thông".

HRW nói những người bị ngăn cản là các tín đồ Phật giáo Hòa Hảo độc lập.

Lý do phản kháng?

HRW cũng nói một trong ba người bị chặn xe hôm 19/4 là bà Mai Thị Dung, một cựu tù nhân chính trị, người từng bị tù 11 năm vì vận động cho Phật giáo Hòa Hảo.

Sự phản kháng của ông Bùi Văn Thâm, một trong các bị cáo là nhằm "cố cản" để "không cho [những người lập chốt chặn] lấy xe máy của khách" tới dự đám giỗ, HRW nói.

Ông Thâm, con trai ông Trung, đã bị đánh, khiến ông Trung và vài chục tín đồ Hòa Hảo xuống đường biểu tình.

Hôm 9-2-2018, ông Võ Văn Thanh Liêm, tọa chủ Quang Minh Tự, 74 tuổi, người chứng kiến vụ việc, xác nhận với BBC về thông tin trên của HRW. Ông Liêm nói khi

đó ông Thâm "bị đánh chảy máu miệng". Ông Thâm sau đó bị thêm tội danh "Chống người thi hành công vụ".

Ông nói rằng các tín đồ Hòa Hảo không được vào tham dự phiên tòa hôm 9-2, ngoại trừ một vài thân nhân các bị cáo.

Từ 2005, ông Bùi Văn Trung, hay còn gọi là Út Trung, tự thành lập Đạo tràng Út Trung sau khi ông và nhiều nhóm tín đồ từ chối gia nhập Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo mà nhà nước công nhận.

Ông Bùi Văn Trung từng bị bắt giữ và bị kết án 4 năm tù vì tội "Chống người thi hành công vụ" trong một vụ việc mà một số tín đồ Hòa Hảo cho rằng bị "đàn áp".

Ông Trung vừa mới ra tù vào tháng 10/2016.

Trong phiên tòa hôm 9/2, những người khác cũng bị kết án gồm có vợ (Lê Thị Hên) và con gái ông Trung (Bùi Thị Bích Tuyền), cùng hai người nữa, là Nguyễn Hoàng Nam và Lê Hồng Hạnh.

Ông Trung bị 6 năm tù giam, ông Thâm 5 năm, bà Tuyền và Hạnh 3 năm tù giam, ông Nam 4 năm tù và bà Hên được hưởng 2 năm án treo, cho tội danh 'gây rối'. Riêng ông Thâm thêm 1 năm tù vì tội "Chống người thi hành công vụ".

Chính phủ Việt Nam từng nhiều lần bắt và giam giữ nhiều tín đồ Phật giáo Hòa Hảo. Họ thường bị xét xử với những tội danh không liên quan tới tôn giáo.

HRW nói với trường hợp ông Bùi Văn Trung thì đây không phải là lần đầu tiên ông và các thành viên gia đình bị đưa ra xét xử về hành vi bị cho là phạm tội phát sinh từ "các lỗi giao thông nguy tạo".



Ông Bùi Văn Trung

TT DONALD TRUMP tuyên xưng niềm tin tôn giáo của Hoa Kỳ**Đặng Tự Do 11-02-2018**.....

Trong một diễn biến gây sững sờ cả cho những người hiện diện và các phương tiện truyền thông, Tổng thống Donald Trump đã mạnh dạn và công khai nói về niềm tin vào Thiên Chúa của người dân Hoa Kỳ và tình yêu của Thiên Chúa dành cho dân tộc này. Bài diễn văn của ông liên tục bị gián đoạn bởi những tràng pháo tay của cử tọa.

Các quan sát viên nhận xét rằng Tổng thống Donald Trump có khiếu giảng đạo hùng biện như một linh mục sau bài diễn văn hùng hồn của ông tại buổi Điểm tâm Cầu nguyện Quốc Gia (National Prayer Breakfast) lần thứ 66 tại khách sạn Hilton ở thủ đô Washington DC hôm thứ Năm 8 tháng 2 vừa qua.

Ông nói:

Hoa Kỳ là một quốc gia của các tín hữu, và cùng nhau chúng ta được củng cố bởi quyền năng của lời cầu nguyện. Sáng nay, trái tim chúng ta tràn đầy lòng tri ân Thiên Chúa khi chúng ta đến với nhau để tham dự buổi Điểm tâm Cầu nguyện Quốc Gia lần thứ 66

Mỗi năm, sự kiện này nhắc nhở chúng ta rằng đức tin là trung tâm của cuộc sống và nền tự do của Hoa Kỳ. Những người sáng lập quốc gia này đã nhắc đến Đấng Tạo Hóa bốn lần trong bản Tuyên ngôn Độc lập. Giấy bạc của chúng ta cũng khẳng định “Chúng tôi tin tưởng nơi Thiên Chúa.” Và chúng ta đặt tay lên trái tim của chúng ta khi chúng ta đọc Lời Tuyên Thệ trung thành và tuyên bố chúng ta là “Một Dân tộc dưới quyền Thiên Chúa”.

Quyền của chúng ta không phải do con người trao ban cho chúng ta; quyền của chúng ta đến từ Đấng Tạo Hóa của chúng ta. Không có gì, không một thế lực trần thế nào có thể tước mất những quyền ấy của chúng ta. Đó là lý do tại sao những lời “Khen ngợi Thiên Chúa” được ghi khắc trên đỉnh Đài tưởng niệm Washington, và những lời tương tự được khắc sâu trong tâm khảm nhân dân chúng ta.

Vì vậy, hôm nay, chúng ta ngợi khen Thiên Chúa vì chúng ta thật sự quá may mắn khi được là người Mỹ. Trên khắp đất nước, chúng ta nhìn thấy những kỳ công sáng tạo huy hoàng của Thiên Chúa. Trong suốt lịch sử của chúng ta, chúng ta thấy biết bao những câu chuyện về ơn quan phòng của Thiên Chúa. Và trong mọi thành phố và thị trấn, chúng ta thấy ân sủng của Chúa tràn ngập xung quanh chúng ta, thông qua hàng triệu hành động bác ái, can đảm và quảng đại. Chúng ta yêu mến Thiên Chúa.

Chúng ta nhìn thấy ân sủng Chúa trong các nhân viên phục vụ, những người liều mạng để bảo vệ tự do cho chúng ta. Chúng ta thấy ân sủng Chúa trong những giáo viên làm việc không mệt mỏi vì những học sinh của mình, và các nhân viên cảnh sát đã tận tụy cho cộng đồng của chúng ta. Chúng ta thấy ân sủng Chúa trong những hy sinh của họ.

Và chúng ta nhìn thấy ân sủng Chúa trong các bà mẹ và những người làm hai và ba công việc để mang lại cho con cái họ cơ hội có được một cuộc sống tốt đẹp, thịnh vượng hơn và hạnh phúc hơn.

Như Kinh Thánh nói với chúng ta, chúng ta là kỳ công được tay Chúa tác tạo, được tạo thành trong Chúa Giêsu Kitô để làm việc lành. Những anh hùng của nước Mỹ đã đứng dậy đáp lời mời gọi này. Trong hành động xả thân quên mình của họ, họ cho thấy vẻ đẹp và sự tốt lành của tâm hồn con người.

Khi những cơn bão thảm khốc xảy ra, những lực lượng sơ cứu và những người dân bình thường lao vào vùng nước để cứu các gia đình bị mắc kẹt khỏi nguy hiểm. Và họ đã cứu hàng ngàn những người như thế. Những người hàng xóm mở rộng cửa nhà mình cho những người cần thức ăn, quần áo, chỗ ở. Lính cứu hỏa can đảm đã dập tắt khói lửa để cứu trẻ con khỏi thảm họa cháy rừng.

Trong những vụ nổ súng khủng

khủng, những người lạ đã bảo vệ những người chưa hề quen biết, và các nhân viên cảnh sát đã xông vào những lần đạn để cứu mạng sống của người Mỹ, như tại Las Vegas. Một ngày khủng khiếp, một đêm khủng khiếp. Nhưng thật là dũng cảm.

Tất cả những gì chúng ta phải làm là mở mắt ra và nhìn quanh chúng ta, và chúng ta có thể thấy bàn tay của Chúa. Trong lòng can đảm của đồng bào chúng ta, chúng ta thấy quyền năng của tình yêu Thiên Chúa đang hoạt động trong tâm hồn chúng ta, và quyền năng của Chúa sẽ đáp lại tất cả những lời cầu nguyện của chúng ta.

Khi người Mỹ có thể sống với xác tín của họ, có thể nói công khai về đức tin của họ, và dạy cho con mình những gì là đúng, gia đình chúng ta phát triển, cộng đồng của chúng ta triển nở, và đất nước chúng ta có thể đạt được những điều chúng ta mong muốn.

Cùng với nhau, trong tư cách là người Mỹ, chúng ta là một lực lượng không mệt mỏi cho công lý và hòa bình. Chúng ta đã chứng kiến sự thật này trong năm qua.

Trong nhiều năm, bọn khủng bố Hồi Giáo IS đã tra tấn tàn bạo và giết hại các Kitô hữu, các tín hữu Do Thái, các nhóm tôn giáo thiểu số và vô số người Hồi giáo.

Hôm nay, liên minh được thành lập để đánh bại bọn khủng bố Hồi Giáo IS đã giải phóng gần 100 phần trăm lãnh thổ trước đây đã bị bọn giết người ở Iraq và khắp Syria này chiếm đóng.

Nhiều công việc vẫn luôn luôn còn phải làm, nhưng chúng ta sẽ không bao giờ ngơi nghỉ cho đến khi những công việc ấy được hoàn thành. Và chúng ta thực sự đang thực hiện xuất sắc như chưa bao giờ.

Xin Chúa ban phép lành cho các bạn, và ban phước cho Hoa Kỳ. Cảm ơn các bạn nhiều. Cảm ơn các bạn.

Source: The White House Remarks by President Trump at the 66th Annual National Prayer Breakfast

Nguồn tin: vietcatholic

VỀ BỘ "LỊCH SỬ VIỆT NAM" 15 tập của Viện Sử học Hà NộiTrần Anh Tuấn 22-09-2018.....

Lịch Sử Việt Nam (tái bản lần thứ nhất) là tựa đề của một bộ sử dài 15 tập do nhà xuất bản Khoa học Xã hội Việt Nam tại Hà Nội phát hành tháng 8-2017. Bản in lần thứ nhất vào năm 2013-2014.

Bộ sách nguyên là dự án lớn do Viện Sử học thuộc Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội trong nước chủ trì từ năm 2002 với một tập thể tác giả 30 người.

Tất cả 30 người này là cán bộ của Viện Sử học, cũng có nghĩa là các công chức mà nhiệm vụ là viết sử theo sự chỉ đạo của Trung ương đảng Cộng sản Việt Nam. Do đó, họ không viết trong tư cách của những sử gia. Nên biết rằng Viện Sử học nói riêng, hay Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội nói chung, là những cơ quan lý thuyết của Trung ương đảng Cộng sản Việt Nam.

Về hình thức, bộ sách rất đồ sộ. Sách không bán lẻ, nằm trong 5 hộp, mỗi hộp có 3 quyển, được bao nylon bên ngoài. Năm hộp đó lại đặt vào hai hộp carton sẵn sàng đến tay người mua do Công ty Vina Book JSC phát hành. Toàn bộ 15 quyển nặng 24kg, dày 9,084 trang, bán 4,800,000 đồng. Tổng số phát hành là 1,000 bộ. Cước phí chuyển phát nhanh từ Sài Gòn qua California theo đường hàng không mất 5 ngày là US\$280.00.

Tôi nghĩ, với lương tháng của cán bộ trung cấp (như chủ sự hay trưởng phòng) hiện nay trong nước vào khoảng 10,000,000 đồng thì chắc chắn rất hiếm độc giả có tiền mua sách.

Nhưng việc bán sách và bán được hay không, không phải là điều bận tâm của ai. Vì dự án này là đề tài cấp nhà nước, có nghĩa là Viện Sử học và các thành viên của Viện đã được cấp phát ngân khoản để hoàn tất công tác kéo dài hàng thập niên hay lâu hơn nữa.

Hình thức in ấn bộ sách trang trọng, hình bìa rỗng cuộn là một tác phẩm mỹ thuật. Bìa cứng, gáy đóng chỉ nên bền vững. Mỗi quyển có một tập thể tác giả, gọi là "Nhóm Biên soạn." Nhóm biên soạn từ tập 1 đến tập 7 gồm 4 người, riêng tập 3 và tập 5 có 5 người. Nhưng từ tập 8 đến tập 15 nhóm biên soạn rút xuống còn 3 người. Tập thể tác giả đó gồm 24 tiến sĩ, 3 thạc sĩ, và 3 nghiên cứu viên.

Để tránh những suy đoán và ngộ nhận có thể xảy ra trong cộng đồng gốc Việt tại hải ngoại, tôi ghi ra đây

danh sách đầy đủ 30 tác giả trong Ban Biên soạn: Nguyễn Thị Phương Chi, Đinh Thị Thu Cúc (chủ biên tập 10), Võ Kim Cương (chủ biên tập 6), Trần Đức Cường (tổng chủ biên và chủ biên tập 12 và 14), Nguyễn Lan Dung, Lê Trung Dũng, Nguyễn Mạnh Dũng, Nguyễn Hữu Đạo, Đinh Quang Hải, Lê Thị Thu Hằng, Ngô Văn Hòa, Đỗ Đức Hùng, Hà Mạnh Khoa, Tạ Ngọc Liễn (chủ biên tập 3), Nguyễn Ngọc Mão (chủ biên tập 15), Vũ Duy Mền (chủ biên tập 1), Nguyễn Văn Nhật (chủ biên tập 11 và 13), Nguyễn Đức Nhuệ, Vũ Huy Phúc, Phạm Ái Phương, Đỗ Thị Nguyệt Quang, Nguyễn Hữu Tâm, Phạm Như Thơm, Tạ Thị Thúy (chủ biên tập 7, 8, và 9), Nguyễn Minh Tường, Đỗ Xuân Trường, Lưu Thị Tuyết Vân, Nguyễn Thị Hồng Vân, Trần Thị Vinh (chủ biên tập 2 và 4), và Trương Thị Yến (chủ biên Tập 5).

Trong số 30 người này có rất nhiều người tôi mới biết đến tên lần đầu tiên. Chỉ có vài người là "quen thuộc" qua những nghiên cứu của họ trong các chuyên san Nghiên cứu Lịch sử, Xưa & Nay, Khảo Cổ học... và qua các ấn phẩm đã được phổ biến, như Võ Kim Cương, Trần Đức Cường, Tạ Ngọc Liễn, Nguyễn Văn Nhật, Vũ Huy Phúc, và nhất là Tạ Thị Thúy, xuất thân tiến sĩ Sử tốt nghiệp tại Pháp chuyên về đề tài khai thác thuộc địa của thực dân Pháp tại Đông Dương.

Hầu hết –nếu không muốn nói là tất cả– tên tuổi của giới nghiên cứu sử cũng đồng thời là giới giáo sư đại học ngành Sử trong nước, những người từ nhiều năm nay đã chuyển hướng nghiên cứu từ thông tin tuyên truyền sang trình bày sự kiện quá khứ, đều vắng bóng. Đây thật là một chỉ dấu quan trọng đầy ý nghĩa khi độc giả muốn lượng định giá trị của bộ Lịch Sử Việt Nam mới tái bản và được giới thiệu rầm rộ qua các cơ quan truyền thông đại chúng trong tháng trước.

Với một bộ sách chiếm đến 9,084 trang giấy in, bài viết này chưa đi vào chi tiết, mà chỉ bàn tổng quát về nội dung bộ sách, trước hết là về quan niệm và phương pháp biên soạn.

Đây chính là bộ sử chính thức thứ hai của nhà nước Cộng sản tại Việt Nam, do Viện Sử học biên soạn dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam nay đã được đổi

thành cái tên hoành tráng là Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam. Bộ chính sử thứ nhất gồm Tập I xuất bản năm 1971 (tái bản năm 1976) và Tập II xuất bản năm 1985 (tái bản năm 2004). Bộ sử thứ nhất này chỉ có 801 trang.

Quan niệm viết sử của Viện Sử học Hà Nội là nhằm phục vụ chính trị, khác với quan niệm viết sử của Thế giới Tự do Dân chủ là trình bày lại quá khứ y như nó đã xảy ra. Sử của Viện Sử học Hà Nội, vì thế, có thể là những sự kiện quá khứ, mà cũng có thể là những câu chuyện dựng lên tùy nhu cầu chính trị. Hay sự kiện lịch sử có thể biên soạn dài ngắn khác nhau là tùy chủ đích chính trị.

Như Tập I của bộ chính sử thứ nhất tái bản năm 1976 chỉ có 437 trang trình bày mấy ngàn năm lịch sử –từ nước Văn Lang đến triều Nguyễn– nhưng chỉ riêng cuộc kháng chiến chống quân Nguyên thời Trần đã chiếm 23 trang (trang 194-216), hay cuộc kháng chiến chống quân Thanh thời Nguyễn Tây Sơn chiếm 10 trang (trang 347-356).

Độ dài bất thường của những cuộc kháng chiến trong một bộ thông sử ngắn là do nhu cầu chính trị của thời điểm biên soạn sách: thập niên 1970 khi sách phát hành là thời điểm Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương đảng Cộng sản Việt Nam đẩy mạnh công cuộc đánh chiếm miền Nam nên cần có tài liệu để thúc đẩy thanh niên miền Bắc tòng quân ra trận, sẵn sàng hy sinh mạng sống theo chủ nghĩa anh hùng cách mạng! Bằng chứng có thể đọc thấy nơi trang 342-43 và 349-351 trong Tập 13. Đó là quán triệt nghị quyết của hội nghị lần thứ 20 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 5-1971 và chủ trương của các hội nghị Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương tháng 6-1971, ngày 11-3-1972 Thường vụ Quân ủy Trung ương ra nghị quyết mở cuộc tấn công chiến lược trên toàn chiến trường miền Nam. Đến ngày 23-3-1972 thì Bộ Chính trị thông qua kế hoạch này.

Phương pháp viết sử của Viện Sử học Hà Nội là biên soạn sao cho đúng với lý thuyết Cộng sản quốc tế.

Diễn hình của phương pháp này là tác giả Vũ Duy Mền khi trình bày về thời đại Hùng Vương. Nguyên văn thế này nơi trang 117 trong Tập 1: Họ (tầng lớp quý tộc gồm Hùng Vương, Lạc hầu, Lạc tướng.... TAT chú) lợi dụng chức vụ và chức năng của mình để chiếm đoạt sản phẩm thặng dư của công làm tài sản riêng. Dần dần họ tập trung trong tay nhiều của cải và quyền lực... Trên thực tế, họ đã

bóc lột nô tỳ và được quyền “ăn ruộng” của dân Lạc, nghĩa là tự thu cho mình một phần sản phẩm thặng dư của công xã dưới hình thức lao dịch hay cống nạp sản phẩm.”

Đây là sự tưởng tượng của người Cộng sản thế kỷ XXI khi viết về quá khứ của ngàn năm trước, đã lập lại ý niệm “thặng dư giá trị” mà không hề dẫn một sự kiện nào làm chứng cứ.

Đã không có gì chứng minh cho việc các vua Hùng đã “chiếm đoạt sản phẩm thặng dư” trong trang 117, mà trang 116 ngay trước đó, tác giả này đã có những chi tiết khác hẳn, nguyên văn thế này: “Vua cùng làm cùng ăn với dân. Vua Hùng dạy dân cấy lúa, cùng làm cho đến khi mặt trời đứng bóng mới nghỉ tay. Có câu chuyện kể về việc: vua Hùng dạy dân đi săn, khi săn được chim thú cùng chia cho mọi người, vua chỉ để dành cho mình bộ lông.”

Tại sao một tác giả lại có lập luận mâu thuẫn đến vậy? Phải chăng đó là cách hành xử của một người viết sử Cộng sản trung thành khi được Đảng giao công tác viết sử cho Đảng?

Phương pháp viết sử cũng còn là biên soạn sao cho nội dung phù hợp với những cái khuôn và những kết luận đã được Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương đảng Cộng sản Việt Nam chỉ đạo.

Diễn hình của phương pháp này là nội dung của Tập 13 dài 587 trang.

Chiến tranh trong các năm 1965-1975 bị ép vào cái khuôn là chuỗi chiến thắng theo thời gian.

Vì thế mới có chiến thắng chiến tranh phá hoại lần thứ nhất (chương I, trang 23-133: 1965-1968). Rồi chiến thắng chiến tranh cục bộ (chương II, trang 134-213: 1965-1968). Tiếp đến là chiến thắng chiến tranh phá hoại lần thứ hai (chương III, trang 214-275: 1969-1973). Sau đó là chiến thắng “Việt Nam hoá chiến tranh” (chương IV, trang 276-372: 1969-73). Cuối cùng là giải phóng miền Nam để chấm dứt tập sách (chương VI, trang 449-553: 1973-75).

Trong cái khuôn đó, các chiến thắng liên tiếp tất nhiên sẽ khiến địch quân ngày càng suy yếu rồi đầu hàng. Thật tự nhiên và hợp lý!

Nhưng trong thực tế lịch sử, cuộc chiến giới hạn trong lãnh thổ Việt Nam Cộng Hoà là cuộc chiến tự vệ của quân dân miền Nam chống lại sự xâm lăng của các binh đoàn Cộng sản miền Bắc và bộ đội địa phương. Suốt những năm tháng ấy, VNCH không hề để mất một tỉnh nào vào tay Cộng quân nên thực tế không có gì có thể gọi là “những chiến thắng 1965-68, 1969-73...” Ngay tên gọi

cuộc chiến là “Cuộc chiến chống Mỹ cứu nước” cũng chỉ là sản phẩm tuyên truyền của Bộ Chính trị xướng suất mà toàn thể xã hội Việt Nam Dân chủ Cộng hoà phải tin theo.

Trong suốt những năm tháng ấy, có những trận chiến thắng và thua của cả hai bên giữa quân lực VNCH và bộ đội miền Bắc cùng bộ đội địa phương, thế thôi. Còn thả bom miền Bắc bằng oanh tạc cơ, rồi quân đội Mỹ và quân đội Đồng minh (Úc Đại Lợi, Tân Tây Lan, Đại Hàn, Thái Lan...) tham dự chiến tranh, và Việt Nam hoá chiến tranh không gì khác hơn là những sự thay đổi chiến lược của VNCH và Đồng minh trong cuộc chiến bảo vệ miền Nam tự do trên chính phần lãnh thổ của VNCH. VNCH nhanh chóng bị suy yếu từ sau Hiệp Định Paris ngày 27-1-1973 rồi sụp đổ ngày 30-4-1975 có nguyên nhân nội tại và nhất là ngoại lai đặc thù của nó, là chuyện khác.

Bây giờ, trong bộ chính sử của đảng Cộng sản Việt Nam, biên chiến lược của địch thủ thành những chiến thắng của phe ta là sự dụng công khéo léo của các cán bộ thông tin tuyên truyền.

Nhưng xét về phương diện chuyên môn của ngành Sử học, đây là sự bóp méo các sự kiện lịch sử cho hợp với khuôn mẫu đã định trước.

Phương pháp viết thông sử của thế giới văn minh là tiêu hóa những ý kiến hay những giả thuyết và nhận định về những sự kiện lịch sử của các tác giả trước đó rồi tổng hợp thành sử.

Những trang sử tổng hợp rất súc tích ấy không có khoảng trống cho sự trích dẫn từ những trang chuyên sử của người khác, lại càng không có phần cho ý kiến người này hay giả thuyết của người kia hay nhận định của người nọ. Nếu cần, những chi tiết kể trên chỉ đưa vào phần chú thích hay cước chú, mà không đông dài trong phần chính văn.

Tiểu thay, đó lại chính là cách viết của nhiều tập thể tác giả bộ chính sử của Nhà nước này. Giờ hai tập Tập 2 và Tập 4, độc giả phải đọc những đoạn dài trích dẫn sách xưa.

Ngoại lệ là một số tác giả có lòng say mê nghề nghiệp thực sự. Họ đã bỏ thời gian và công sức để biên soạn một cách nghiêm chỉnh, điển hình là Nguyễn Hữu Tâm.

Nguyễn Hữu Tâm là một trong bốn người biên soạn Tập 1. Ông phụ trách Chương III và Chương IX. Đó không phải là những trang sách trích dẫn tài liệu của người trước, mà là tổng hợp các tài liệu ấy về đề tài tác giả có trách nhiệm biên soạn. Ngoài

ra, bốn phụ lục về Danh sách quan lại thời An Nam Đô hộ phủ, Phả hệ hoàng gia Phù Nam, Phả hệ hoàng gia Chân Lạp, và Thư tịch các tác phẩm Trung Quốc về Phù Nam, Xích Thổ, và Chân Lạp của tác giả Nguyễn Hữu Tâm là những bảng tổng hợp, một công tác chiếm nhiều thời giờ và công khó của một người nghiên cứu có trách nhiệm. Những phụ lục này hữu ích với độc giả nói chung, và nhất là với giới nghiên cứu tương lai nói riêng.

Chính việc làm này của tác giả Nguyễn Hữu Tâm đã làm lộ rõ tính cách “vô tâm” của tập thể nhóm biên soạn: Toàn thể bộ sách Lịch Sử Việt Nam 15 quyển không hề có ai chịu khó làm Sách Dẫn!

Sách Dẫn là gì? Trong tiêu chuẩn biên soạn của giới nghiên cứu trên toàn thế giới kể cả thời VNCH và nay ở hải ngoại, bất cứ tác giả nhà nghề nào cũng phải làm Sách Dẫn – ngôn ngữ quốc tế gọi là Index– trong phần cuối của tác phẩm.

Đó là danh sách tên người, tên đất, sự kiện, biến cố... kèm số trang để độc giả muốn tìm biết vấn đề gì hay chi tiết nào trong sách thì vào phần Sách Dẫn để tìm những trang liên hệ đến vấn đề ấy một cách dễ dàng và nhanh chóng. Một bộ sách dày 9,084 trang là cả một rừng chữ không có chỉ dấu hướng dẫn như thế thì thật thiếu sót.

Sự thiếu sót phần Sách Dẫn lại dẫn đến sự thiếu sót phần Hình ảnh và Bản đồ trong phần Mục lục. Trong tất cả 15 quyển sách, chỉ có Tập 4 là có phần Hình ảnh và Bản đồ trong Mục lục.

Riêng Tập 7 và Tập 15 là có phần “Thư mục Sách dẫn,” phần “Danh mục Bảng, biểu,” và phần “Hình ảnh.” Nhưng chữ “Sách dẫn” trong Tập 7 chỉ là danh từ suông, vì thật ra phần được mệnh danh là “Thư mục Sách dẫn” không gì khác hơn là danh sách tài liệu tham khảo mà thôi.

Phần Danh mục bảng trong Tập 7 chỉ dẫn 32 bảng thống kê và 93 bảng biểu trong Tập 15 là những phần quen thuộc trong khuôn khổ sách nghiên cứu nghiêm chỉnh.

Về phần tham khảo. Sách báo tạp chí ấn loát phẩm tham khảo có nhiều nguồn và trong nhiều ngôn ngữ khác nhau là ưu điểm của công trình biên khảo. Một số tác phẩm tham khảo bằng tiếng Nga, tiếng Tàu, tiếng Nhật là những tác phẩm mà người nghiên cứu miền Nam trước nay hầu như không biết được.

Nhiều sử phẩm của các tác giả thời VNCH và sau này của người gốc Việt tại hải ngoại cũng được tham

khảo là một khía cạnh đối mới đáng kể của các thành viên Viện Sử học Hà Nội. Đó là những nhà nghiên cứu Nguyễn Thế Anh, Lê Đình Cai. Phan Du, Phạm Cao Dương, Nguyễn Sĩ Giác, Vũ Văn Hiền, Phan Phát Huôn, Bửu Kế, Huỳnh Kim Khánh, Nguyễn Lang (tức Thích Nhất Hạnh), Nguyễn Hiến Lê, Vũ Văn Mẫu, Lê Kim Ngân, Phan Khoang, Phạm Văn Sơn, Nghiêm Thẩm, Đoàn Thêm, Vũ Quốc Thúc, Nguyễn Đăng Thục, Nguyễn Văn Trung... các tạp chí Sử Địa, Bách Khoa..., kể cả các ấn phẩm của Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Bộ Dân vận và Chiêu hồi... thời VNCH, cùng những nhà nghiên cứu gốc Việt tại Hoa Kỳ như Nguyễn Duy Chính, Cao Thế Dung, Chính Đạo, Lê Mạnh Hùng, Nguyễn Tiến Hưng, Hoàng Linh Đỗ Mậu, Tạ Chí Đại Trường...

Tuy nhiên, trình độ sinh ngữ nói chung của tập thể tác giả bộ Lịch Sử Việt Nam này khiến độc giả phải thắc mắc. Những tác phẩm bằng tiếng Nga tiếng Tàu tiếng Anh tiếng Pháp... hầu hết là được tham khảo qua bản dịch Việt ngữ. Có tập, như Tập 2, thì sách tham khảo hoàn toàn là sách tiếng Việt và sách Anh Pháp đã dịch sang tiếng Việt.

Riêng Anh văn và Pháp văn thì trình độ học sinh Tú Tài thời VNCH trước năm 1975 cũng không có những lỗi ấu trĩ như trong bộ sách 9,084 trang này. Ở đây tôi chỉ nêu lên vài trường hợp điển hình về khả năng Anh và Pháp của một số tác giả.

Như tiểu bang California viết thành "Kalifornia" trong Tập 1, trang 664. Hay the Nineteenth Century viết thành "th Nineteenth Centry", Histoire militaire thành "Histoire miliraiv", Migration thành "Magration", military revolution và military Innovation thành "military revolusion" và "military Innovasion" nơi trang 595, 598, 599, và 604 trong Tập 4. Lại là chữ "Revolution" tiếng Anh và "Révolution" tiếng Pháp đều bị sửa thành "Revolusion" nơi trang 604 và "Révolusion" nơi trang 608.

Đặc biệt, có trường hợp sửa chữ Pháp bày ra hoạt cảnh "hay chữ lỏng" như sau. Nguyên C. B. Maybon là người Pháp, tác giả của một sử phẩm nổi tiếng tựa đề Histoire moderne du Pays d'Annam (1592-1820) xuất bản tại Paris năm 1919. Trong phần Tài liệu Tham khảo của Tập 4, không biết ai trong nhóm biên soạn bốn người đã sửa tựa đề thành Histoire moderne des Pays d'Annam (1592-1820). Có lẽ người này tưởng "Pays" là danh từ số nhiều vì có chữ "s" đằng sau nên đã tự động sửa "du Pays" của người Pháp thành "des Pays" của

Việt Nam ngày nay (trang 598, sđd) cho oách?!

Cách phiên âm ngoại ngữ ra Việt ngữ đã thu hẹp phạm vi văn hoá của dân Việt dù nhân loại đã qua thế kỷ XXI rồi. Đó là thứ văn hoá quần quanh trong cái vòng tác giả và độc giả trong nước Việt Nam với nhau.

Hãy lấy một thí dụ. Nguyên văn tựa đề một quyển sách của tác giả ngoại quốc, là "G. Poto, Việt Nam – Lịch sử qua các tư liệu, Niu Américan Librêri, Luân Đôn" nơi trang 156 trong Tập 12 thì có gì liên hệ với thế giới ngoài Việt Nam hay không? Rồi Pitô A. Puli, Mai Cơn Máclia, Rátpho, Phoxto Đalet, Étútt Lêndên... trang 157, 164, 165, 170, cùng Pitor A. Puor, Leđor, Râugiơ, Mơơ, Giôdép A. Amtơ, Gabrien Cônco... trang 25, 318, 454, 456 trong Tập 13 thì viết sử mà như đánh đố độc giả.

Cũng cần nói thêm là tài liệu tham khảo đại đa số là sách báo ấn loát phẩm của chính các tác giả trong nước, có nghĩa là "chúng khẩu đồng từ." Cứ viết và viết mãi, hay cứ viết và lập lại, cuối cùng người đọc sẽ tin theo. Đó là kỹ thuật tuyên truyền mà Đức Quốc xã đã áp dụng thành công thời Đệ nhị Thế chiến (1939-1945).

Kỹ thuật viết sử của một tác giả bộ Lịch Sử Việt Nam làm tôi ngạc nhiên, phải nói là sửng sốt, vì đến thế kỷ XXI rồi mà vẫn còn viết sử biên niên.

Chuyện biên niên xảy ra trong Tập 4, đầu dòng hai trang 40 và 41 bắt đầu bằng một chuỗi các năm: "Năm 1600... Năm 1602... Năm 1604... Năm 1611... Năm 1613... Năm 1614..."

Và đầu dòng hai trang 60 và 61 bắt đầu bằng một chuỗi những tháng: "Tháng Chín... Tháng Mười... Tháng Một... Tháng Chạp..."

Hoá ra người biên soạn đã sao chép nguyên văn sách cổ đã được dịch ra Việt ngữ nên mới có cách viết sử của quá khứ xa xưa như thế!

Hãy lấy thêm vài thí dụ để chứng minh cho nhận xét này.

Trang 31 trong Tập 4 chép lại ba trang 41, 42, và 43 của sách Phủ Biên Tạp Lục cộng với hai trang 238 và 239 của sách Toàn Thư.

Đến trang 41 thì tác giả chép lại bốn trang 36, 37, 38, và 39 của sách Đại Nam Thực Lục Tiền Biên.

Trang 83 thì chép lại bốn trang 36, 37, 38, và 39 của sách Lịch Triều Hiến Chương Loại Chí cộng với hai trang 417 và 418 của sách Cương Mục.

Và trang 119 thì chép lại ba trang 148, 150, và 151 của sách Phủ Biên Tạp Lục.

Cứ chép như thế suốt ba Chương

I, II, và III từ trang 23 đến trang 165 trong Tập 4!

Thật không có đáng về gì của một công trình tổng hợp lịch sử, mà chỉ là sự sao chép lười biếng các sách sử cổ xưa!

Ngoài cách viết sử biên niên nói trên, là cách viết sử không bằng sự kiện quá khứ mà viết bằng xung động tình cảm giữa ta và địch.

Đó là cách viết "tuyên cử bịp bợm... quốc hội bù nhìn... hiến pháp phản dân tộc, phản dân chủ..." nơi trang 177 Tập 12 mà không có một câu một chữ hay một sự kiện nào minh chứng cho sự bịp bợm, bù nhìn, phản dân tộc, phản dân chủ của Hiến pháp nước Việt Nam Cộng hòa ban hành ngày 26-10-1956.

Sự phân bố các tập sách không hợp lý. Tập thể ban biên soạn bộ Lịch Sử Việt Nam này, vì đặt trọng tâm bộ sách vào một đảng chính trị thay vì lịch sử của một dân tộc, nên đã bó rọ các thời Thượng Cổ và Bắc Thuộc làm một (Tập 1, 671 trang) để dành khung cảnh bao la cho lịch sử Đảng, 5 năm cũng thành một tập như Tập 10: Từ Năm 1945 Đến Năm 1950 (627 trang) và Tập 11: Từ Năm 1951 Đến Năm 1954 (499 trang).

Trong bộ chính sử của chế độ Cộng sản phát hành năm 2017 này, danh hiệu Ngụy Quân Ngụy Quyền đã được thay thế bằng danh xưng Quân Đội Sài Gòn. và Chính Quyền Ngô Đình Diệm, hay Chính Quyền Sài Gòn, hay Miền Nam Việt Nam.

Đó chỉ là chi tiết về chữ, còn nghĩa vẫn giữ nguyên. Đó là "thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ" nơi trang 166, sđd. Đó là "ngụy quân ngụy quyền... đàn áp phong trào cách mạng của nhân dân Việt Nam" nơi trang 167, sđd. Đó là "Mỹ thay thế Pháp trong vai trò ông chủ ở miền Nam Việt Nam" nơi trang 168.

Tức là danh xưng mới nhưng nghĩa vẫn là nghĩa xưa như Lê Duẩn đã thêm một lần xác định lại vào năm 1971, nguyên văn nơi trang 168: "(Miền Nam Việt Nam là) một chính quyền tay sai đại biểu quyền lợi cho giai cấp địa chủ phong kiến và tư sản mại bản khoác áo "dân tộc dân chủ" giả hiệu."

Chỉ nơi trang 177 và 406 trong Tập 12, nhóm biên soạn mới đề cập đến "âm mưu của Mỹ là tạo ra hai Việt Nam là Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà ở miền Bắc và Việt Nam Cộng Hoà ở miền Nam" và "...căn cứ hải quân của Việt Nam Cộng Hoà" là những lần bốn chữ Việt Nam Cộng Hoà được chính thức viết ra.

Ngoài ra, toàn bộ 15 tập sách chỉ đề cập đến danh xưng VNCH hai lần.

Mà lần nào cũng trong ngoặc kép, biểu thị sự khinh thường và nhạo báng. Lần thứ nhất nơi trang 177 trong Tập 12 và lần thứ hai nơi trang 19 trong Lời Nói đầu Tập 13 của Chủ biên Nguyễn Văn Nhật.

Danh xưng Quân đội Việt Nam Cộng hoà cũng vậy. Chỉ có một lần được viết ra nơi trang 191 trong Tập 12 và cũng trong ngoặc kép khi người viết là Trần Đức Cường đề cập đến "lực lượng quân sự mạnh" của Ngô Đình Diệm. Nhân đọc trang này, tôi mới thấy tác giả đã chuyển Trung tâm Huấn luyện Fort Benning tọa lạc tại tiểu bang Georgia, Hoa Kỳ sang... Philippin (sic!)

Làm gì có chuyện nhóm biên soạn bộ Lịch Sử Việt Nam chính thức sử dụng danh xưng Việt Nam Cộng Hoà trong sách như dư luận rầm rộ bên ngoài?!

Qua những nhận định trên, bộ Lịch Sử VN 15 quyển mới phát hành này không có dáng vẻ của một công trình tổng hợp lịch sử, từ cách biên soạn mất quân bình đến việc xóa nhòa ranh giới giữa thời sự và lịch sử.

Không những thế, bộ sách Lịch Sử Việt Nam thứ hai tái bản năm 2017 này không phải là một bộ thông sử xuyên suốt từ đầu đến cuối. Nó chia làm hai phần rõ rệt.

Chín (9) quyển đầu với 5,904 trang là phần thông sử ghi chép quá khứ dân Việt trong mấy ngàn năm.

Sáu (6) quyển sau với 3,180 trang là lịch sử đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1945 đến năm 2000.

Tập II của bộ Lịch Sử Việt Nam thứ nhất phát hành năm 1985 đã dừng lại tại thời điểm 1945. Nhóm biên soạn bộ này, như vậy đã thận trọng ngưng việc biên soạn quá khứ trước họ 40 năm. Do đó, trên lý thuyết, họ đã có thể lùi cần thiết để các sự kiện lịch sử trong quá khứ làm họ phai nhạt nhiệt tình và xa cách ảnh hưởng của các tác nhân và chứng nhân lịch sử. Họ là những nhà viết sử chuyên nghiệp, dù là viết theo duy vật sử quan.

Bộ Lịch Sử VN thứ hai này, trái lại, kéo dài đến thời điểm 2000, tức sự kiện chỉ mới xảy ra trước dự án 2 năm. Đem thời sự vào sử sách như thế là tập thể nhóm biên soạn có chủ đích kéo dài thành tích để tôn vinh một đảng chính trị đang cầm quyền.

Nhưng tôn vinh như thế nào? Xin trả lời ngay: Họ tôn vinh bằng một nửa sự thật!

Kết quả các trận chiến bao giờ cũng chỉ có thiệt hại bên phe địch, phe ta không hề gì. Sau đây là vài bằng chứng tôi trích trong sách.

Năm 1961, loại khỏi vòng chiến

đầu 28,956 binh lính quân đội Sài Gòn trong đó có 41 cổ vắn Mỹ, bắt sống 3,529 người, thu 6,000 súng đủ loại (trang 475, Tập 12). Không hề ghi thiệt hại của bên bộ đội.

Năm 1962, loại khỏi vòng chiến đầu 35,000 binh lính quân đội Sài Gòn, làm rã ngũ 32,000 người, lật đổ 18 đoàn tàu hỏa xa, đánh sập 312 cầu cống, bắn hỏng 12 tàu xuồng (trang 484, sđd). Cũng không hề ghi thiệt hại của bên bộ đội.

Năm 1963, loại khỏi vòng chiến đầu 78,000 binh lính quân đội Sài Gòn trong số đó có 600 lính Mỹ, bắn và phá hủy 689 máy bay, phá hủy 800 xe cơ giới và 326 tàu xuồng, bức hàng 800 đồn bót, phá hoàn toàn 2,895 ấp chiến lược, phá từng phần 5,950 ấp khác, lật đổ 34 đoàn xe lửa, đánh chìm 236 tàu xuồng, thu trên 10,000 súng các loại (trang 496, sđd). Cũng không hề ghi thiệt hại của bên bộ đội.

Năm 1964, tiêu diệt 119,000 binh lính quân đội Sài Gòn (trang 512, sđd). Cũng không hề ghi thiệt hại của bên bộ đội.

Ngày 10+11-5-1965, diệt 1,398 binh lính quân đội Sài Gòn, bắn rơi 14 máy bay, thu 700 súng các loại (trang 521, sđd). Cũng không hề ghi thiệt hại của bên bộ đội.

Ngày 26-5-1965, tiêu diệt 139 sĩ quan và binh lính Mỹ (như trên). Cũng không hề ghi thiệt hại của bên bộ đội.

Ngày 29-31.5.1965, giết và làm bị thương 915 binh lính quân đội Sài Gòn, bắt sống 270 tên, thu 307 súng, bắn rơi 2 máy bay, phá hủy hai pháo 105 ly và 14 xe vận tải (như trên). Cũng không hề ghi thiệt hại của bên bộ đội.

Ngày 9-12.6.1965, tiêu diệt 1,500 binh lính quân đội Sài Gòn có 50 sĩ quan và lính Mỹ, bắn rơi 16 phi cơ, phá hủy 2 đại bác 204 ly và 6 xe bọc thép (như trên). Cũng không hề ghi thiệt hại của bên bộ đội.

Trong 4 tháng mùa khô 1965-1966, loại khỏi vòng chiến đầu 104,000 tên trong đó có 42,500 lính Mỹ, 3,500 quân các nước thân Mỹ, bắn rơi và phá hủy 1,430 máy bay, phá hủy 600 xe tăng và xe bọc thép, 1,310 ô tô, 80 khẩu pháo và 27 tàu xuồng (trang 182, Tập 13). Cũng không hề ghi thiệt hại của bên bộ đội.

Trong 6 tháng mùa khô 1966-1967, loại khỏi vòng chiến 175,000 tên địch trong đó có hàng trăm lính Mỹ và lính đánh thuê, bắn rơi và phá hủy 1,800 máy bay, phá hỏng 1,783 xe quân sự và 340 khẩu đại bác, bắn chìm và bắn cháy 100 xuồng, và đánh sập và đánh hỏng 270 cầu (trang 187, sđd). Cũng không hề ghi thiệt hại của

bên bộ đội.

Chưa đầy một tháng của cuộc Tổng Tiến công Tết Mậu Thân, loại khỏi vòng chiến đầu 150,000 địch trong đó có 45,000 lính Mỹ, bắn rơi 2,370 máy bay các loại, bắn chìm 233 tàu xuồng, bắn cháy 3,500 xe quân sự trong đó có 1,750 xe bọc thép (trang 207, sđd). Cũng không hề ghi thiệt hại của bên bộ đội.

Thế là, theo bộ chính sử của nhà cầm quyền Cộng sản, nội trong 4 tháng mùa khô năm 1965-1966 và 1 tháng Tết Mậu Thân năm 1968, lính và sĩ quan Mỹ đã chết mất (42,500 + 45,000) 87,500 người.

Chỉ trong 5 tháng mà số lính Mỹ bị giết đã nhiều hơn tổng số tử sĩ Mỹ (57,939 người) trên bức tường tưởng niệm tại Washington D.C. đến 30,000 người, thử hỏi thời gian lâm chiến hơn 8 năm của quân đội Mỹ (bắt đầu với hai tiểu đoàn Thủy quân Lục chiến đổ bộ lên Đà Nẵng ngày 8-3-1965 đến ngày 27-1-1973 khi Hiệp định Paris được ký kết) số thiệt mạng phải lên đến bao nhiêu cho vừa với thành tích vinh quang của bộ đội Cộng sản từ Bắc Việt và bộ đội địa phương tại miền Nam?

Đó là chưa những số liệu khác, thí dụ như số ấp chiến lược tại VNCH bị triệt hạ. Bộ Lịch Sử Việt Nam này nêu thành tích là đã phá hoàn toàn và phá từng phần tổng cộng (2,895+5,950) 8,845 ấp riêng năm 1963 mà thôi! Cho đến năm 1963 thì toàn cõi VNCH theo thống kê có 9,095 ấp. Vậy là chỉ trong một năm, ấp chiến lược bị Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam Việt Nam triệt phá gần hết như đi vào chỗ không người?! Sự thật về ấp chiến lược là thế này. Sau khi ra lệnh giết Tổng thống Ngô Đình Diệm và Cố vấn Ngô Đình Nhu sáng ngày 2-11-1963, tướng Dương Văn Minh lên làm Chủ tịch nước VNCH và với danh nghĩa đó, ông ký Sắc Lệnh số 103/SL/CT ngày 9-3-1964 giải tán chương trình Ấp chiến lược!

Mặt khác, nhiều vấn đề quan trọng chỉ được biên soạn một cách sơ sài có tính cách lấp liếm, hoặc bỏ ngỏ hay không hề nhắc đến.

Đề tài quan trọng nhất trong thời Cổ đại là nguồn gốc dân tộc chỉ được biên soạn một cách rối rắm phức tạp mà không có kết luận dứt khoát, rồi phan một câu kết luận, nguyên văn thế này nơi trang 66 của Tập 1: "Việt Nam nằm trong khu vực Đông Nam Á và phía Nam Trung Quốc – một trong những cái nôi sinh ra loài người." Thật là một ý tưởng độc đáo, nhân danh ngành khảo cổ học Việt Nam! Còn trong thời Hiện đại thì vụ Nhân văn Giai phẩm chỉ chiếm 2.5 trang.

Vụ Xét lại chống Đảng không thấy chữ nào. Vụ giết hại và chôn sống nhiều ngàn người ở Huế Tết Mậu Thân không thấy đả động. Vụ tịch thu rồi thiêu hủy tất cả ấn loát phẩm khắp miền Nam nước Việt sau ngày 30-4-1975 không có dấu vết...

xxx

Tiếp theo bài viết tổng quát này, sẽ là hai bài về nội dung bộ sử chính thức của chế độ đương quyền. Một, sẽ nêu lên những đóng góp mới mẻ và cập nhật vào kiến thức lịch sử trong dân gian của VSH Hà Nội, tức là phần tích cực của bộ sách. Và hai, sẽ là những sự kiện và những sự thông giải lịch sử không chính xác, tức là phần tiêu cực xuất phát từ chủ đích chính trị nhân danh 1 sử phẩm.

Ông Trần Anh Tuấn, Giáo sư, vốn là Giảng viên Ban Sử Đại học Văn khoa Sài Gòn trước năm 1975, hiện đang sống ở Mỹ

Nguồn: Nhật báo Văn hóa.

<https://sinhviennhanquyen.net>

"TỘI LỚN KHÔNG GÌ NẶNG BẰNG..."

++++Mạc Văn Trang 02-02-2018++++

Đà Quốc công Mạc Ngọc Liễn (1528-1594) là đại thần nhà Mạc. Năm 1592, nhà Mạc thất thủ Thăng Long, rút lên Cao Bằng, thì tháng 7 năm 1594, Mạc Ngọc Liễn ốm nặng. Khi sắp mất ông để lại thư dặn vua Mạc Kính Cung như sau:

"Nay khí vận nhà Mạc đã hết, họ Lê lại trung hưng, đó là số trời. Dân ta là người vô tội mà khiến để phải mắc nạn binh đao, ai nỡ lòng nào! Chúng ta nên lánh ra ở nước khác, nuôi dưỡng uy lực, chịu khuất đợi thời, chờ khi nào mệnh trời trở lại mới làm được, chứ không thể lấy lực chọi với lực. Khi hai con hổ tranh nhau, tất phải có một con bị thương, không có ích gì cho công việc. Nếu thấy quân họ đến đây thì chúng ta nên tránh đi, chớ có đánh nhau với họ, cốt phòng thủ cẩn thận là chính; lại chớ nên mời người Minh vào trong nước ta mà để dân ta phải làm than đau khổ, đó cũng là tội lớn không gì nặng bằng".

Tinh thần của tướng quân Mạc Ngọc Liễn chắc hẳn là được quán triệt xuyên suốt từ thời Thái tổ Mạc Đăng Dung. Mặc dù ông chỉ làm vua 3 năm rồi trao quyền cho con, Mạc Đăng Doanh, nhưng năm 1540

đã phải gánh chịu một trách nhiệm vô cùng nặng nề.

Sau 6 lần người của Lê-Trịnh sang khấn cầu, vua Minh đã sai tướng lĩnh cùng 22 vạn quân sang "hỏi tội nhà Mạc"(*)(*). Cựu hoàng Mạc Đăng Dung đứng trước tình cảnh vô cùng ngặt nghèo: Giặc nằm giữa lúc vua Mạc Đăng Doanh anh minh vừa mất, ông mới lập cháu nội còn nhỏ tuổi lên ngôi, bên trong quân nhà Lê trung hưng đang đánh chiếm Nghệ An, Thanh Hóa... Ông đã quyết định trong thì bố phòng chặt chẽ, ngoài thì đành chịu đầu hàng, để đẩy lui hơn 20 vạn quân giặc ra khỏi biên cương, cứu đất nước thoát khỏi họa xâm lược tàn khốc; nhất định không để quân Minh vào dày xéo đất nước ta, tàn sát dân ta... Vì đó là "TỘI LỚN KHÔNG GÌ NẶNG BẰNG"! Hẳn đây là quyết định khó khăn, đau đớn

nhất đời ông. Ông là võ tướng với cây đại long đao nặng hơn 20kg, từng đánh đông, dẹp bắc, nếu quyết chiến một trận với giặc cho hả và chết giữa trận tiền, ông sẽ thành anh hùng dân tộc. Nhưng ông đành nuốt hận, mang nỗi nhục vào thân và năm sau thì mất, mới 59 tuổi!

Tinh thần "chờ mời người Minh vào"... càng được quán triệt suốt năm đời vua nhà Mạc ở Cao Bằng đằng đằng hơn 80 năm. Năm 1677 khi Cao Bằng thất thủ trước quân Lê-Trịnh, nhà Mạc đã "bàn giao" lại một giải biên cương Cao-Bắc-Lạng-Hà-Tuyên-Thái đến Quảng Yên, không có bóng quan, quân nhà Minh, nhà Thanh nào vượt biên, xâm chiếm nước ta. Ải Nam Quan, Thác Bân Giốc và suốt dải biên cương... vẫn luôn luôn thuộc về Đại Việt.

Cảm ơn ông cha đã có tầm nhìn sáng suốt và bản lĩnh phi thường, để có quyết định sinh tử, đúng đắn: vương quyền dầu mất, dòng họ dầu ly tán bốn phương, nhưng nhất định không mắc vào "TỘI LỚN KHÔNG GÌ NẶNG BẰNG"! Vương triều nào cũng chỉ nhất thời; Tổ quốc, nhân dân mới trường tồn

mãi mãi! Còn dòng tộc ư? Chẳng hề sợ mất! Sau 400 năm con cháu họ Mạc ly tán bốn phương, mai danh, ẩn tích, thay tên đổi họ, cuối cùng đã tìm lại nhau, quy về một mối... Ngày nay con cháu họ Mạc đã đông hàng triệu người, dầu ở đâu, cũng hướng về: "Long Động văn chương quang nhật nguyệt. Cổ Trai đế nghiệp tráng sơn hà" với lòng biết ơn và niềm tự hào về Tổ tiên.

Ồi! Nếu như... Nếu như ông cha ta thiên cận, ích kỷ, đặt sự tồn tại của vương quyền và lợi ích của dòng tộc lên trên Dân, trên Nước, cam tâm làm tay sai cho giặc, rước giặc vào dày xéo đất nước ta, giết hại đồng bào ta, thì đã mắc vào "TỘI LỚN KHÔNG GÌ NẶNG BẰNG", sẽ mang nỗi nhục muôn năm với Lịch sử! Con cháu dòng tộc đời đời sao còn dám ngẩng mặt nhìn trời xanh, hiên ngang đứng giữa cõi đời!...

Viết đến đây, bao cảm xúc dâng trào, lòng biết ơn và thương kính Tổ tiên nghẹn ngào khôn tả!

1-2-2018

M.V.T.

(* Xem bài: "Mạc Đăng Dung đã tránh cho đất nước khỏi họa xâm lăng, đẩy lùi cuộc chiến tranh của nhà Minh năm 1540", GS. TSKH. Phan Đăng Nhật, 2015, mục Nghiên cứu và Trao đổi, mactoc.com)

Tác giả gửi BVN.

MẠC ĐĂNG DUNG CHƯA HỀ CẮT ĐẤT CHO QUÂN MINH

"Quả là Mạc Đăng Dung chưa hề cắt đất cho nhà Minh, nhưng ông đã bó tay và buộc phải chấp nhận sự kiện các động trưởng của bốn động sát biên giới Đông Bắc trở lại với nhà Minh....Làm sao nhà Mạc có thể giữ lại được bốn động trên khi mà các động trưởng đã bỏ về với nhà Minh? Thực tế chỉ có bốn động thuộc hai đồ như vừa trình bày ở trên trả lại đất châu Khâm"

Nếu đối chiếu các điều kiện thần phục, trong tình hình đối nội đối ngoại quá gay gắt và phức tạp như đã trình bày trên, thì việc thần phục của vua Mạc đã mất một số hư danh mà được nhiều thắng lợi thực tế, trong đó quan trọng là tránh được một cuộc chiến tranh thảm khốc, bao gồm lực lượng của quân Minh bên ngoài ép vào và quân Lê-Trịnh từ trong đánh ra.

Trích bài của Giáo sư Phan Đăng Nhật

50 NĂM

Vẫn không thôi tụng ca trên những oan hồn...

Song Chi 04-02-2018

1968-2018. 50 năm xảy ra sự kiện Tết Mậu Thân. Trên báo chí truyền thông những ngày này lại thấy liên tục đưa tin, bài về việc nhà cầm quyền tổ chức kỷ niệm “Cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1968”. Ngôn từ cứ oang oang, lời lẽ sắt máu địch ta, không khác gì 50 năm trước:

“Lễ cấp quốc gia kỷ niệm 50 năm Tổng tiến công xuân Mậu Thân”, VietnamNet

“Xuân Mậu Thân 1968: Thiên hùng ca bất diệt”, báo Pháp Luật TP.HCM

“Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 mãi là bản anh hùng ca bất tử”, Tiền Phong

“Tổng tiến công Xuân Mậu Thân làm nên ‘dáng đứng Việt Nam tạc vào thế kỷ’”, Thanh Niên

“50 năm Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968: Biểu tượng sáng ngời của lòng yêu nước”, Thanh Niên.

“Diễn văn kỷ niệm 50 năm cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968–2018)” (của ông Nguyễn Thiện Nhân), báo SGGP...

Những hành động khủng bố lại được đưa ra ca ngợi: “Cuộc tấn công của Biệt động Sài Gòn 50 năm trước” (VNExpress), “Lãnh đạo TP HCM thăm gia đình biệt động Sài Gòn có hàng loạt hầm vũ khí” (VNExpress), “Mật thư viết trên cánh tay cô gái” (Pháp Luật TP.HCM), “Những đòn sấm sét mang tên ‘Biệt động Sài Gòn–Gia Định’”, SGGP...

Rồi nào “Nhiều hoạt động khơi dậy Ký ức Xuân MT 68”, bao nhiêu vở kịch, tọa đàm, chương trình truyền hình thực tế khác. Thật là 1 cuộc “ăn mừng” rầm rộ, quy mô.

Đã nửa thế kỷ trôi qua, đảng và nhà nước Cộng sản vẫn tiếp tục dối trá, bóp méo sự thật.

Sự thật là quân đội Bắc Việt và Việt Cộng đã thảm bại về mặt quân sự, chỉ trừ Huế. Cuộc chiến ngay tại Sài Gòn và các tỉnh thành khác đã bị Mỹ và VNCH đánh trả và kết

thúc nhanh chóng trong vài ngày, với tỷ lệ thương vong về phía những người CS cao gấp bội so với quân Mỹ và quân VNCH (nhưng cuối cùng họ lại thắng trên mặt trận tâm lý chiến với những tác động trên chính phủ Mỹ và người dân Mỹ, điều mà chính những người CS cũng không dự tính trước).

Sự thật là những người Cộng sản đã tráo trở, lật lọng, vi phạm thỏa thuận ngừng bắn 36 giờ cho người dân ăn Tết để rồi tổ chức tấn công mong đánh úp đối phương, nhưng lại đánh giá sai tiềm lực của đối phương và cũng chẳng có người dân tại chỗ nào hưởng ứng, nổi dậy đi theo họ và chống lại “Mỹ nguy” cả.

Và sự thật kinh khủng nhất là cuộc thảm sát tại Huế. Ở đó, không phải là sự đụng độ ngoài mặt trận giữa hai quân đội mà là một chiến dịch khủng bố với nạn nhân là những thường dân vô tội, với quy mô và sự man rợ chưa từng thấy. Sự kiện Mậu Thân đã bóc trần toàn bộ bản chất mòng muội, cuồng tín, sắt máu, man trá của những người Cộng sản, đã vẽ nên trang sử đẫm máu nhất, kinh khủng nhất của cuộc chiến tranh VN, với những xác người nằm vương vãi khắp nơi, những hố chôn tập thể với hàng trăm nạn nhân tay còn bị trói, bị đập đầu bằng cuốc, xẻng... với những người mẹ, người vợ khăn tang trắng xóa vật vã khóc chồng khóc con, với những khuôn mặt người hóa đá, hóa điên dại vì đờn đau...

Còn lại đó những hình ảnh, những thước phim tư liệu, còn lại đó những bài hát như những dòng nhật ký, ký sự ra đời sau biến cố Tết Mậu Thân 1968 như bài “Con mê chiều” của nhạc sĩ Nguyễn Minh Khôi tức Vĩnh Khôi qua giọng hát Thái Thanh:

“Chiều nay không có em, mưa non cao về dưới ngàn. Đàn con nay lớn khôn mang gươm đao vào xóm làng. Chiều nay không có em, xác phơi trên mái lều. Một mình nghe buốt đau, xuôi Nam Giao tìm bóng

mình. Đường nội thành đèn xưa ai tàn phá? Cầu Tràng Tiền bạc màu loang giòng máu... Tôi là người khai hoang đi nhặt xác mình, xác người. Cho ruộng đồng xanh màu, cho đám mới lên cao. Và người ơi xin chớ quên người ơi xin chớ quên”

Bài “Hát trên những xác người”, sáng tác của Trịnh Công Sơn, một trong những nhân chứng có mặt tại Huế trong những ngày tháng kinh hoàng đó:

“...Chiều đi lên đồi cao, hát trên những xác người. Tôi đã thấy, tôi đã thấy. Bên khu vườn, một người mẹ ôm xác đứa con. Mẹ vỗ tay reo mừng xác con, Mẹ vỗ tay hoan hô hòa bình. Người vỗ tay cho thêm nhịp nhàn. Người vỗ tay cho đều gian nan. Chiều đi qua Bãi Dâu, hát trên những xác người. Tôi đã thấy, tôi đã thấy. Trên con đường, người cha già ôm con lạnh giá...”

“Bài ca dành cho những xác người”, cũng của Trịnh Công Sơn, cả hai bài đều được biết đến nhiều nhất qua giọng hát của Khánh Ly:

“Xác người nằm trôi sông, phơi trên ruộng đồng. Trên nóc nhà thành phố, trên những đường quanh co. Xác người nằm bơ vơ, dưới mái hiên chùa. Trong giáo đường thành phố, trên thềm nhà hoang vu...” v.v.

Nghe lại những bài hát này, nhìn lại những hình ảnh, những thước phim MT 1968, ai còn có lương tri mà không thấy quặn lòng xót xa cho thân phận người VN, cho những trang sử đau thương của dân tộc?

Chính Chế Lan Viên, một trong những nhà thơ Cộng sản từng viết bao nhiêu bài thơ ca ngợi chế độ, ca ngợi cuộc chiến tranh, HCM và cả Stalin, khi về già cũng có những dòng thơ đầy dấn vật: “Mậu Thân 2.000 người (bộ đội) xuống đồng bằng. Chỉ một đêm, còn sống có 30. Ai chịu trách nhiệm về cái chết 2.000 người đó? Tôi! Tôi – người viết những câu thơ cổ vũ. Ca tụng người không tiếc mạng mình trong mọi cuộc xung phong”. (Ai? Tôi!)

Thế nhưng thay vì ăn năn, sám hối hay chí ít lặng im trong sự tôn trọng linh hồn của những người đã chết oan khuất, thì nhà cầm quyền lại tiếp tục ăn mừng, tụng ca, tiếp tục nhai lại những từ ngữ sắt máu,

những luận điệu dối trá cũ rích... như chúng ta đang thấy!

Có gì đáng hân hoan cho một sự kiện đã dẫn tới hàng trăm ngàn người chết? Mà tất cả đều là người VN máu đỏ da vàng, cùng chung nguồn cội tổ tiên, chung tiếng nói, chung một quê hương.

Ngược lại, với kẻ thù có mối oán lâu dài với dân tộc, lại mới gây ra những cuộc chiến tranh trên đảo, trên đất liền, chiếm thêm đảo, lãnh hải, lãnh thổ của VN, đồng thời vẫn đang tìm mọi cách để không chế, kìm hãm, xâm lăng nước ta... thì đảng và nhà nước công sản lại rất mau quên, bắt tay làm lành, gọi nhau là “anh em”, là “bạn vàng”, tạo mọi điều kiện, thậm chí tiếp tay cho chúng vào làm ăn, cát cứ, vơ vét, phá hoại nền kinh tế, môi trường của VN.

Chủ nghĩa Cộng sản nói chung và các đảng Cộng sản nói riêng là thảm họa của lịch sử loài người, là tội đồ đối với dân tộc họ, đất nước họ. Nhưng không phải đảng Cộng sản nào cũng vừa tàn ác với dân mình vừa ngu muội với kẻ thù suốt một thời gian dài như thế.

Tôi cho rằng trong sự tổ chức ăn mừng ồn ào này thể hiện 2 điều. Một, nhằm khẳng định đảng Cộng sản không bao giờ nhìn lại lịch sử, không bao giờ thừa nhận sai lầm cũng như không có cái chuyện gọi là “hòa giải hòa hợp” gì cả như chính họ kêu gọi bao lâu nay. Nhường ai, thua ai chứ không bao giờ thua dân, thua sự thật. Đó là nguyên tắc “sống còn” của mọi chế độ độc tài nói chung và chế độ độc tài do đảng Cộng sản VN cầm quyền nói riêng.

Thứ hai, nếu thực sự tin mình có chính nghĩa, quyết định tổng tấn công miền Nam là một quyết định danh chính ngôn thuận, đúng đắn, biến cố Mậu Thân đúng là một thắng lợi về cả quân sự, chính trị, và lòng người, đảng Cộng sản có lẽ sẽ không phải ra sức ăn mừng, ra sức khẳng định như vậy. Chính vì biết rằng cuộc tổng tấn công vào dịp Tết nguyên đán 1968 là một sự tráo trở, lật lọng, một cú lừa vĩ đại, một tội thất ghê gớm về con người và là một tội ác kinh tởm, tội diệt chủng,

nên đảng Cộng sản phải sức xóa nhòa lịch sử, tẩy não các thế hệ dân chúng. Đảng Cộng sản hy vọng rằng theo thời gian, nhân chứng dần dần nằm xuống hết thì họ sẽ chiến thắng trong sự dối trá đó.

Nhưng tất cả những người có lương tri sẽ tiếp tục lưu giữ bằng chứng, chia sẻ thông tin và tố cáo tội ác này.

Có người bảo tại sao cứ mãi nhắc lại quá khứ, tại sao không buông bỏ, tha thứ, nếu bên này cứ mãi ngời ca chiến thắng còn bên kia cứ mãi hận thù ngút ngàn thì bao giờ mới hòa giải hòa hợp, bao giờ vết thương mới lành? Đừng trách các nạn nhân và gia đình của họ chưa thể quên khi chính đảng Cộng sản còn đang tiếp tục khoét sâu thêm vết thương.

Hơn nữa, báo chí truyền thông, sách vở, cho đến nền giáo dục của chế độ vẫn đang tiếp tục bóp méo lịch sử, tẩy não bao nhiêu thế hệ VN, thì những người có lương tri còn phải nói lên sự thật.

Đó không chỉ là trách nhiệm. Mà bởi vì, đất nước này chỉ có thể bước sang một trang sử mới một khi người dân học được những bài học của quá khứ, biết đau xót, phẫn nộ và biết sám hối. Ngược lại, nếu cứ tiếp tục sống trong dối trá, chấp nhận cho tội ác không bị phán xử và sự độc tài tiếp tục tồn tại, thì VN mãi mãi không thoát khỏi số phận tăm tối này. ●●●●●●●●●●

HẬU MẬU THÂN CÒN CÓ những người chưa bao giờ thật sự muốn rửa linh hồn mìnhFacebooker Mạnh Kim 12-02-2018.....

Đã định bụng không viết thêm gì về sự kiện Mậu Thân thì hôm nay đọc được bức thư của ông Hoàng Phủ Ngọc Tường gửi ông Nguyễn Quang Lập cây đăng. Việc ông Tường có mặt ở Huế hay không thật ra không quan trọng. Ông có mặt hay không thì chiến dịch thăm sát vẫn xảy ra theo đúng kế hoạch sắp sẵn từ trước. Ông có mặt hay không thì danh sách nạn nhân cần được “tiêu diệt” cũng đã nằm trong túi áo đám sát thủ được phân công đi giết người. Ông có mặt hay không thì

đồng xương trắng của hàng trăm nạn nhân ở Khe Đá Mài vẫn tro những hốc mắt kinh ngạc bàng hoàng như thể họ muốn hỏi, vào ngày đó; và muốn được trả lời, sau 50 năm, rằng “Tại sao tôi bị giết?”.

Việc không có mặt ở “hiện trường”, có thể được xem như là yếu tố “ngoại phạm” và là bằng chứng “vô tội”, thật ra là vô nghĩa. “Gây án” với lịch sử, dính dáng trực tiếp hay gián tiếp với lịch sử, không thuộc sự phán xét của một quan tòa. Nó thuộc sự đánh giá của dân tộc và sự phán xét của Tòa án lương tâm. Tôi cảm nhận được sự dằn vặt của các ông trước những chỉ trích và cáo buộc dính dáng cuộc thăm sát.

Tuy nhiên, 50 năm qua, ông Tường (và em trai của ông), cũng như ông Nguyễn Đắc Xuân, đã làm gì để sự thật được đưa ra ánh sáng? Các ông có biết ai là kẻ trực tiếp ra lệnh chiến dịch thăm sát, nếu có, tại sao không “tố giác”; nếu không, tại sao không kêu gọi một cuộc điều tra thủ phạm chớp bu thật sự, thay vì khờ sờ thanh minh cho cá nhân mình? Nếu các ông không có tội thì ai là kẻ có tội và tại sao các ông “chịu tội” thay? Với tư cách những người hoạch định và tham gia chiến dịch, các ông biết những gì? Các ông đã kể lại những gì và còn che giấu những gì? Chưa lần nào, trong bất kỳ bài viết nào khi “hồi tưởng” sự kiện Mậu Thân, các ông giải thích vì sao có những hố chôn tập thể mà nạn nhân đều bị trói ngoặt

bằng dây kẽm gai...

Tôi không lên án sự chọn lựa chỗ đứng lịch sử của các ông trong thời điểm đó. Thái độ và sự chọn lựa cách thức để nhìn lại mình của các ông hàng chục năm qua mới là điều cần quan tâm. Tôi không chỉ trích sự chọn lựa quá khứ. Tôi chỉ thắc mắc sự chọn lựa hiện tại và cách nhìn hiện tại khi nhắc lại quá khứ. Hàng chục năm qua, các ông vẫn chỉ gỡ tội cho cá nhân mình chứ không phải giải oan cho hàng ngàn nạn nhân, tiếp tục nhất mực rằng

những “mất mát” đó là “ngoài ý muốn” và MT vẫn là một “chiến thắng lịch sử” – như lời lặp đi lặp lại của Ng. Đắc Xuân. Thái độ hậu chiến và nhân quan về tội ác chiến tranh của những người như Ng. Đắc Xuân đã khiến những kẻ hậu sinh như tôi xin được mạn phép thưa rằng, cho tôi gạt qua sự kính trọng cần có đối với người cao niên để thay bằng một cảm giác đối ngược.

Cách đây vài ngày, tôi nhận một chị quen (người rất nổi tiếng; có người cha thuộc “bên kia chiến tuyến” chết trận trong chiến dịch Mậu Thân): “Thành thật xin lỗi chị với loạt bài về sự kiện Mậu Thân. Em tình cờ biết bác có tham gia chiến dịch. Thú thật với chị là em rất không muốn nhắc lại những câu chuyện đau lòng chiến tranh nhưng nhà cầm quyền chẳng bao giờ để yên. Họ liên tục khoét sâu mỗi hận thù chia cắt... Em tiếp xúc nhiều sĩ quan VNCH. Họ không như người ta nghĩ. Họ không muốn nhìn lại cuộc chiến. Khi nhắc đến chính sách chia rẽ suốt từ 75 đến giờ, họ khóc chị ạ. Điều này làm em rất phần nộ... Em viết chỉ vì quá bất mãn với sự hoan lạc vô tâm của họ. Em viết để mong họ chấm dứt vĩnh viễn điều này. Em xin lỗi làm chị đau lòng. Em xin lỗi tất cả những người đã ngã xuống vì cuộc chiến khốn nạn này”.

Tôi không ngăn được xúc cảm khi viết cũng như khi đọc những dòng trả lời: “Nhìn lại cuộc chiến này, phía nào cũng đau. Nhưng, nhà đương quyền phải làm gương cho mọi người, cùng mọi người tìm mọi cách để nỗi đau giảm đi theo năm tháng thay vì mỗi lúc lại rỉ máu... Gạch đá trên facebook cũng làm trái tim đau như khi ai đó nổi lại lửa hận thù trên TV, sân khấu dịp này em ạ. Có nhiều cách để nhớ mà, phải không em”.

Cuộc chiến VN là một cuộc chiến khốn nạn. Mậu Thân là chiến trường khốn nạn nhất trong cuộc chiến VN. “Hậu Mậu Thân” không chỉ là những xác người. Hậu MT còn có những linh hồn chưa bao giờ được rửa. Hậu MT còn có những người chưa bao giờ thật sự muốn rửa linh hồn mình ♦♦♦♦♦♦♦♦♦♦

HOÀNG PHỦ NGỌC TƯỜNG

Từ thước phim 1981 đến bài viết "Lời cuối cho câu chuyện quá buồn" năm 2018

.....*Hiếu Dân 13-02-2018*.....

Là người dân Huế nên tôi hiểu rõ, người Huế chẳng quan tâm rằng ông Tường có mặt tại Huế trong vụ Mậu Thân hay không, người Huế vì kinh tởm cái mùi tanh của máu mà chẳng cần biết tên Tường là ai cả. Còn ông Tường thì hết lần này đến lần khác buộc người ta phải biết đến ông. Trước là ông khẳng định đã mục kích vụ Mậu Thân tại Huế, và sau 50 năm cũng chính ông bảo rằng đó chỉ là lời nói dối. Nói gà cũng là ông, nói vịt cũng là ông, ông ấy chỉ quan tâm đến điều ông muốn nói, muốn làm như một thói tham tàn.

Để mở đầu thước phim, ông nói về vụ Mậu thân là “chiến công rất lớn của nhân dân” trong khi người dân thì chỉ cần cái tết âm áp, không còn tiếng bom tiếng đạn, chỉ mình Cộng sản là hăng say bắn giết cho dù họ đã tuyên bố ngừng bắn trong 7 ngày (từ 1g ngày 27-1-1968 đến 1g ngày 3-2-1968). Đúng thật, nói thế nào cũng là CS nói, đối với CS thì mọi nẻo đường đều dẫn đến vinh quang và ngôn ngữ nào cũng chỉ dùng để ngợi ca Cộng sản.

Còn mở đầu cho câu chuyện sau 50 năm thì ông đặt tiêu đề “*Lời cuối cho câu chuyện quá buồn*”, rõ là sau bao nhiêu năm ông ấy mới nhận ra được rằng đây là một câu chuyện quá buồn, nó khác hẳn với cái tâm thế của ông lúc trả lời phỏng vấn đoàn làm phim “Việt Nam một thiên lịch sử truyền hình” (năm 1981). Sự khác biệt này cũng phải cách 37 năm mới có, và nó vừa hợp với lịch trình ăn mừng 50 năm chiến thắng của những người Cộng sản thực thụ như ông. Chỉ khác là mỗi người ăn mừng mỗi kiểu, riêng ông ăn mừng kiểu của ông. Bởi vì chính ông đã nói “*những gì tôi đã viết, đã nói, đã làm rồi trời đất sẽ chứng nhận*”, nghĩa là ông là một người trong sạch không hổ thẹn với Trời với Phật. Vẫn với cái giọng trịnh thượng như những người Cộng sản thực thụ: lời cuối nghĩa là ông

ấy không muốn nói thêm gì với bất kỳ ai nữa và ông còn nói rõ hơn rằng: “*không muốn mất thời giờ đối đáp với họ*” (những kẻ luôn đem tôi ra làm mẫu mực). Mặc cho việc có trách nhiệm nói ra là của ông ấy, vì ông chính là người vợ lấy trách nhiệm trước đó và còn là người đổ tội lên người khác.

Việc ông không về Huế tôi đã biết trong cuộc trò chuyện cùng nhà văn Trần Vàng Sao (Nguyễn Đình) nên nó không hề quan trọng cho đến khi ông cho đăng bài viết này. Mặc dù ông nhận lấy hai điểm sai sót trong bài viết này nhưng hai điểm đó chẳng toát lên một ý niệm sám hối nào. Ông chỉ cố vung vẩy để thoát khỏi mùi tanh của máu mà chẳng có chút thành tâm nào. Lẽ ra ông có thể làm hơn thế là nói ra sự thật và làm trong thời điểm này chứ chẳng phải chờ thêm nữa, nhưng ông chẳng làm gì ngoài việc khinh nhờn Phật, Trời, Người. Dích thì ông là một người Cộng sản thật thụ, chỉ có những người Cộng sản mới ăn mừng trên xác chết.

Mặc dù ông Nguyễn Quang lập đã nói bênh cho ông với việc dẫn lại cái “*liếm môi huyền thoại*” và “ánh mắt láo liên” của ông trong cuộc phỏng vấn 1981 đó, để nói rằng ông có cái khó của ông (Ông Lập nói về ông Tường là: hết sức bối rối khi đứng giữa sự thật và “ý đảng”, tổ chức mà anh đang nguyện phẫn đấu). Và ông cũng đã nói rằng: “*thành thật nhìn nhận về hai sai lầm nói trên, xin ngàn lần xin lỗi*”. Nhưng tôi nghĩ hết lẽ cũng không hiểu nổi một con người biết chữ như ông lại ở tuổi 81 mà xem thường lịch sử đến vậy. Hẳn ông vẫn chưa nhận ra cái gì là đúng, cái gì là sai, cái gọi là chính nghĩa thì như thế nào... Lẽ nào ông lại cố đánh lừa người khác thêm lần nữa.

Những giá trị còn lại của bài viết

1. Ông Tường đã khẳng định ông ấy là người nói dối thì lẽ tất nhiên nội dung mà ông ta đã trình

bày trong thước phim 1981 đó không phải là sự thật. Tại đó, mọi trách nhiệm đều được đổ cho Mỹ và Việt Nam Cộng Hòa (họ gọi là Ngụy) thì lẽ tất nhiên sự thật không phải vậy. Sự thật phải là kẻ tham chiến còn lại, lực lượng Cộng sản mới là kẻ thủ ác tạo ra thảm cảnh tàn sát man rợ trong tết Mậu thân 1968. Chỉ có điều ông Tường không trực tiếp nói ra điều này mà gián tiếp công nhận.

2. Ông Tường đã nhắc đến việc các tù binh của Nam Việt khi bị bắt lên chiến khu của Cộng sản đều được thả về là điều không đáng tin. Sự thật nghĩa là họ đã chết trong ý đồ của Cộng sản. Và tất nhiên những thông tin được nhiều nhân chứng cũng như nhà nghiên cứu đóng góp trên không gian mạng trái chiều với Cộng sản là điều đúng đắn.

3. Cộng sản thuộc thể loại bip bọm là điều không cần chứng minh, thể nhưng cần nhận định rõ loại Cộng sản thực thụ là kẻ háo máu, ông Tường cũng là dạng đó. Rồi nhân quả sẽ an bài, lịch sử sẽ phán xét, con người sẽ trở nên hiền lương, CS theo đó sẽ diệt vong.

Tôi viết với tư cách là người Huế, người đã cố công lật lợi trang sử giấy, sử đời để thăm cái vị Mậu Thân năm ấy.

Khi được hỏi về tâm ý trong lá thư ấy, một người được biết đến là nhân chứng lịch sử của trận Mậu Thân năm đó, Linh mục Phan Văn Lợi cũng cho rằng ông Hoàng Phủ Ngọc Tường muốn đánh chính lại nội dung trả lời phỏng vấn cho bộ phim "Việt Nam một thiên lịch sử truyền hình" với tư cách một nhân chứng Mậu thân Huế 1968.

Ở một góc độ khác, Linh mục Phan Văn Lợi nhận thấy 1 vấn đề khác chưa được nhắc đến trong lá thư, mà ông cho rằng đó mới chính là cốt lõi của sự sám hối. Ông nói:

"Cả 1 quá trình dài đi theo Cộng sản, cho đến bây giờ HPNT đã thấy bộ mặt của CS, nhưng ông không hề tỏ ra 1 thái độ đối với lý tưởng sai lạc mà ông ta đã đi theo. Ông chỉ nhận lỗi là dùng đại danh từ 'tôi'. Ông không có thái độ thích hợp và chỉ xin lỗi cho chuyện giết oan mà thôi. Trong khi đó chính chế độ Cộng sản là 1 tội ác cho dân tộc, gây biết bao tang thương cho đất nước, không chỉ trong vụ Mậu Thân mà cho đến tận hôm nay."

Trích RFA 13-02-2018

Hồ chôn tập thể nghĩa trang 1.400 tỷ và những đứa bé đóiViết Từ Sài Gòn 07-02-2018.....

Nếu xét trên chính sách vĩ mô của nhà cầm quyền, ba khái niệm: Hồ chôn tập thể; Nghĩa trang (Yên Trung) nghìn tỉ và Những đứa bé đói khổ, rét lạnh nơi miền núi không có gì liên quan với nhau. Bởi chính sách dành cho mỗi lĩnh vực, mỗi mảng đều riêng lẻ. Nhưng xét trên khía cạnh con người, tính nhân bản, nhân văn, nhân đạo và trách nhiệm của nhà cầm quyền, thì ba vấn đề này đều thuộc về lương tri. Sự cân đối, phân bổ hợp lý ở ba lĩnh vực, khía cạnh này sẽ cho thấy mức độ quan tâm, trách nhiệm và lương tri của nhà cầm quyền.

Karl Marx, ông tổ của chủ nghĩa Cộng sản thế giới từng đưa ra một nhận định trong Tư Bản Luận (sau này, trong Chính sách kinh tế mới, viết tắt là NEP-New Economy Policy, Lênin cũng nhắc lại): "Chỉ có những con thú mới quay lưng đi để liếm bộ lông trước đồng loại bị thương". Và xét trên một ý nghĩa nào đó, khi no đủ, người Cộng sản lại chọn khuynh hướng đi ngược với giáo huấn của tổ phụ Karl Marx.

Nghĩa là, xét lại tiền ngân sách nhà nước, do đâu mà có. Xin nói nhanh, do nhân dân đóng thuế mà có ngân sách nhà nước. Bản chất và hiệu dụng của ngân sách nhà nước là gì? Đó là nói một cách sâu xa, ngân sách nhà nước đóng vai trò quỹ tiết kiệm và an sinh cho toàn dân thông qua sự điều hành của nhà nước. Vấn đề an sinh xã hội, cân bằng dân số, y tế, giáo dục, văn hóa, an ninh xã hội đều phụ thuộc vào ngân sách nhà nước. Một khi các vấn đề an sinh xã hội và an ninh xã hội được đáp ứng đầy đủ, nhà nước mới được quyền dùng ngân sách trong các lễ lạc, tượng đài, những công trình không mang tính xã hội.

Ở đây, nghĩa trang Yên Trung có được xem là công trình xã hội hay không? Bởi ngay trong lúc này, có quá nhiều vấn đề xã hội cần được quan tâm đúng mức và đầy đủ, nếu chưa thực hiện được các vấn đề như an ninh, chủ quyền quốc gia, an

ninh xã hội, an sinh xã hội... thì tất cả những vấn đề khác, nhà nước đều không được trích thuế của dân để thực hiện. Phải dành thuế của dân cho những vấn đề có tính thiết thực cho nhân dân.

Thử đặt những câu hỏi: Có bao nhiêu đứa bé dân tộc thiểu số ở các tỉnh miền núi được đến trường, cơm đủ ngày ba bữa, có áo ấm để mặc? Có bao nhiêu hồ chôn tập thể gồm cả hai phía Việt Nam Cộng hòa và Cộng sản Bắc Việt đã thành những hố lãng quên? Và tất cả những công chào, tượng đài, nghĩa trang nghìn tỉ của nhà nước mang lại giá trị gì cho quốc gia, dân tộc?

Ở câu hỏi thứ nhất, về những đứa bé nghèo, có thể nói rằng khắp đất nước Việt Nam, từ thành phố đến thôn quê, vùng sâu vùng xa, miền núi, càng đi sâu vào vùng hoang vắng thì sự nghèo khổ càng hiện rõ. Bạn tôi từng lặn đầu, chép miệng nói với tôi về những đứa bé đồng bào thiểu số khi trời rét còn chưa tới 10 độ C mà chúng vẫn không mặc quần (do không có quần để mặc), rằng "mấy đứa này trời nuôi chứ không phải người nuôi". Bất kỳ huyện miền núi vùng sâu, vùng xa nào tại Việt Nam đều có cảnh thiếu, đói, trời lạnh không có áo ấm, trẻ con bỏ học sớm hoặc không có cơ hội đến trường hoặc đến trường bằng những chiếc cầu dây từ thân băng qua suối chảy xiết... Có một ngàn lẻ một kiểu thiếu, đói tại Việt Nam.

Nói về những hồ chôn tập thể, sở dĩ tôi phải nói đến cả hai phía bởi chỉ riêng chiến dịch tổng tiến công Mậu Thân 1968, tại Huế và nhiều tỉnh khác đã xuất hiện hàng trăm hồ chôn tập thể. Trong đó, có những hồ của quan chức VNCH và thường dân (bị Cộng sản nắm vùng giết để trả thù và bịt đầu mối cơ sở) và có những hồ chôn của chính những người CS chôn người Cộng sản.

Trường hợp Cộng sản chôn Cộng sản diễn ra như thế nào? Đó là những người bộ đội CS Bắc Việt bị

tổng động viên từ những ngày đầu năm 1967 cho đến thời điểm hành quân vào miền Nam để tham gia “tổng tiến công”. Cũng xin nói thêm, những bộ đội Cộng sản Bắc Việt tham chiến Mậu Thân là những cậu bé từ 13 đến 15 tuổi, họ không có gì ngoài lòng căm thù Mỹ, Ngụy rất con nít mà họ có được thông qua nền giáo dục miền Bắc với thơ Tố Hữu, Chế Lan Viên, Phạm Tiến Duật, Chính Hữu... Họ chỉ biết Mỹ, Ngụy là những kẻ ăn thịt người man rợ và họ phải đi vào miền Nam để “giải phóng cho người miền Nam”, một số người trước khi đi đã xăm hàng chữ “Sinh bắc tử nam”.

Khi vào đến miền Nam, vào Huế, Đà Nẵng, Sài Gòn, có nhiều bộ đội trẻ giết mình vì “lập trường chính trị không vững”, khi nhìn thấy miền Nam đẹp, thanh bình và giàu có, hiện đại, không như những gì họ được dạy... Nhiều bộ đội đã tỏ ra lơ là, không còn hăng say tinh thần chiến đấu. Và cái đêm giao thừa định mệnh Tết Mậu Thân, họ bị cấp chỉ huy đưa vào vị trí chiến đấu, xích chân vào nhau để khỏi bỏ chạy lúc đánh nhau. Thường thì một tiểu đội hoặc một trung đội trẻ bị xích chân với nhau để từ đó họ phải bắn và bắn, chiến đấu và chiến đấu cho đến lúc chết.

Và hầu hết những tiểu đội, trung đội thiếu niên này đều chết trong lúc vừa đánh vừa bị xiềng chân. Họ cũng không được chôn cất tử tế. Sau này, xương cốt của họ được phát hiện và chôn cất, cời trói khi có những người dân xây cất nhà cửa, đào móng nhà và đào trúng nơi họ nằm. Tại Gò Vấp, Sài Gòn, tại trung tâm thành phố Huế, tại Đà Nẵng, Quảng Nam đều có những hố chôn như vậy. Và vẫn còn một vài nhân chứng sống, đã chứng kiến những bộ đội trẻ nít phải chiến đấu, chết và bị chính các đồng đội lấp đất trước khi rút quân ra sao. Đó là chưa nói đến một số trường hợp chính Cộng sản bị Cộng sản giết do họ không muốn tiếp tục theo con đường “giải phóng miền Nam”, họ xin về quê làm ăn, cưới vợ, và khi ra khỏi bụng, họ bị giết, bị chôn ở bìa rừng, con số này không hề ít.

Nếu cộng thêm các hố chôn tập

thể mà quan chức, cán bộ miền Nam bị giết trong chiến tranh, đặc biệt là Tết Mậu Thân và những ngày trước 30-4-1975, có lẽ con số lên đến cả hàng chục ngàn, hàng trăm ngàn xác người vẫn còn nằm lầy lắt, rải rác, vất vương đâu đó trong lòng đất mẹ. Lẽ ra, trong nhiều năm nay, nhà cầm quyền, cụ thể là đảng Cộng sản, phải có những hành động qui tập, hỗ trợ qui tập cho cả hai phía để thực hiện tinh thần “nghĩa tử là nghĩa tận” và cũng là động thái hòa giải dân tộc để đi đến hòa hợp dân tộc thay vì kêu gọi bằng những văn bản, lời nói suông. Nhưng họ đã không làm vậy!

Bây giờ, xương máu, sự đau khổ của nhân dân vẫn còn đầy rẫy mặt đất, đi đâu cũng gặp cảnh khổ, đi đâu cũng gặp những gia đình mất con, mất anh em chưa tìm thấy xác vì chiến tranh. Vậy mà người Cộng sản lại nghĩ đến chuyện lấy tiền thuế của nhân dân để xây khu nghĩa trang cho cán bộ cao cấp! Nên nhớ, trong tiền ngân sách nhà nước, cụ thể là tiền thuế của dân, gồm cả sự đóng góp của cả hai phía, không có đồng thuế nào là không nhuộm mồ hôi, nước mắt của dân nghèo, của những bà mẹ liệt sĩ Cộng sản, của những bà mẹ quân nhân Việt Nam Cộng hòa tử trận và cả những đồng đôla của người Việt hải ngoại gửi về cho người thân trong nước.

Nói một cách nghiêm túc, ngân sách nhà nước không dưới 40% là tiền có gốc gác của người “phía bên kia”. Dù có chối bỏ, léo hánh cách gì thì đây cũng là sự thật. Nhưng vấn đề tôi muốn nói ở đây không phải là tiền phía bên này hay bên kia trộn lẫn trong ngân sách nhà nước. Mà vấn đề là một đất nước đang bị từng xẻo, cây xanh, môi trường, tài nguyên đang kiệt quệ, những khối bê tông cơ quan, nhà quan và tượng đài mọc lên ngày càng quá nhiều, nó hiện hữu như thách thức nổi khốn cùng, đói khổ và đau khổ của nhân dân.

Trong lúc biển bị nhiễm độc vẫn chưa kịp lành lặn, tiếp tục bị đe dọa bởi Formosa, trong lúc miền Tây Nam bộ đang bị nhiễm mặn trầm trọng, nhân dân đói khổ, trong lúc trẻ em miền núi, nhân dân miền núi

vẫn đói khổ, lạc hậu, trong lúc tài nguyên rừng và khoáng sản bị từng xẻo không thương tiếc, trong lúc vết thương Nam-Bắc chưa kịp lành lặn, trong lúc nợ công cao chát ngất, người dân công lưng đóng thuế vì nợ công, giá xăng tăng, điện tăng, vật giá leo thang, các bệnh viện không có chỗ nằm, bệnh nhân phải chui gầm giường, nằm hành lang mà chờ điều trị... Thì nhà cầm quyền lại quyết định xây dựng thật nhiều tượng đài, cổng chào, ngón hàng tỉ tỉ đồng, rồi lại nghĩ thêm chuyện xây khu nghĩa trang cao cấp cho cán bộ.

Liệu có khi nào giới cầm quyền suy nghĩ về những gì họ đã làm bấy lâu nay? Liệu có khi nào họ đặt mình vào nhân dân nghèo khổ để thấy sự vô lý và trớ trêu của họ? Và liệu có khi nào họ nghĩ đến một chân lý: Tượng đài xây được thì đập được, nghĩa trang xây được thì cào bằng được, cổng chào xây được thì hạ được... Bởi những thứ này không phải là sức mạnh, không phải là trường tồn. Bởi sức mạnh, sự trường tồn của một dân tộc nằm trong tay nhân dân.

Cụ thể, sức mạnh dân tộc nằm trong niềm tin, sự hưởng ứng, đồng thuận và cảm phục của nhân dân. Và sức mạnh của một đảng phái so với sức mạnh của một dân tộc cũng chỉ bằng một bụi cây trong một vườn cây. Liệu cách lựa chọn đáp qua mọi dư luận, qua mọi sự bất bình, bất công để đạt sự thỏa mãn của một đảng phái, một nhóm lợi ích có phải là lựa chọn thông minh?

Và vấn đề cần đặt ra ở đây không phải là sự lựa chọn có thông minh hay không thông minh của đảng cầm quyền, mà là sự công bằng xã hội, sự sòng phẳng, tính minh bạch và tôn trọng nhân dân bắt buộc phải có của nhà lãnh đạo. Họ dù muốn hay không muốn cũng phải thực hiện nguyện vọng của nhân dân và không được phép đập lên nỗi đau, nỗi khổ của nhân dân mà hưởng lộc! Bởi đất nước đã quá đủ đau khổ, nhân dân đã quá đủ lâm than và hơn bao giờ hết, nhân dân, đất nước cần phát triển, cần tiến bộ, cần tồn tại đúng nghĩa một dân tộc, một quốc gia! ●●●●●●●●●●

CSVN BỎ 1,400 TỶ xây nghĩa địa cho vợ chồng quan chức cấp caoCali Today News 05-02-2018.....

**Thương dân, dân lập đền thờ.
Hại dân, dân đãi ngạt mồ thối
thây (Ca dao)**

Trong tuần qua, dư luận trong nước sục sôi trước tin tức chính quyền CSVN bỏ ra đến 1,400 tỷ để xây dựng nghĩa địa cho cả vợ lẫn chồng của quan chức cấp cao sau khi chết đi. Nghĩa địa này có tên Yên Trung thuộc huyện Thạch Thất, cách thủ đô Hà Nội 40km về phía Tây, nằm dưới chân núi Ba Vì.

Theo truyền thông trong nước cho biết, tổng diện tích để xây dựng nghĩa địa lên tới 120ha, trong đó khu an táng chiếm 72ha, khu vực trồng cây cối để tạo cảnh quan trên 47ha. Nơi này được chọn để làm nơi chôn cất cho 2,200 đến 2,500 vợ chồng quan chức cấp cao của chính quyền CSVN. Bên cạnh đó, những người được coi là anh hùng, danh nhân của chế độ cũng được chôn cất tại đây. Mỗi ngôi mộ có khuôn viên với diện tích lên đến 25 đến 35m².

Từ VnExpress cho biết, thời gian để thực hiện dự án trong khoảng 36 tháng bao gồm cả việc xây dựng đường kết nối, khu dịch vụ, nghỉ lễ, khu tưởng niệm và an táng. Nơi này được xây dựng nhằm thay thế cho nghĩa địa quan chức Mai Dịch cũ đã hết diện tích chôn cất.

Trước tin tức trên, rất nhiều người đã lên tiếng phản đối, vì theo họ, số tiền 1,400 tỷ bỏ ra để xây dựng nghĩa địa cho quan chức là điều rất phí phạm, khi mà nền kinh tế Việt Nam đang vào thời kỳ bết bát, nợ nần chồng chất phải vay mượn khắp nơi. Số tiền 1,400 tỷ từ thuế của người dân không được dùng vào việc kiến thiết quốc gia, mà để xây lăng tẩm cho quan chức là điều hết sức phi lý.

Trước việc chính quyền bỏ ra 1,400 tỷ từ ngân sách để xây nghĩa địa cho quan chức, nhiều người đã phát hiện ra rằng, dự án này đã có từ thời thủ tướng trước đây là ông Nguyễn Tấn Dũng và thủ tướng đương nhiệm là Nguyễn Xuân Phúc phải “đứng mũi chịu sào” trước búa rìu của dư luận. Một số người còn

cho rằng cái dự án mồ mả khổng lồ này là sản phẩm của ông Dũng chuẩn bị trước cho vợ chồng của mình và mong ông Phúc sẽ đủ can đảm để xóa bỏ cái dự án nói trên.

Tuy nhiên, theo tìm hiểu của chúng tôi, dự án này đã có từ trước và trách nhiệm không thuộc về ông Nguyễn Tấn Dũng. Vào tháng 7-2015, Ban bí thư Trung ương đảng CSVN đã có chủ trương xây dựng nghĩa địa mới dành cho cán bộ cấp cao, vì nghĩa địa cũ Mai Dịch đã hết diện tích sử dụng. Ng. Tấn Dũng chỉ là người thừa hành mệnh lệnh của Ban bí thư và giao cho Bộ Xây dựng tìm địa điểm để xây dựng.

Đến ngày 3-5-2018, N.X. Phúc ký quyết định phê duyệt quy hoạch xây dựng nghĩa địa Yên Trung.

Để xây dựng nghĩa địa này, chính quyền phải di tản 105 hộ dân đang sinh sống ở chân núi Ba Vì, lập ra khu định cư mới có diện tích 9,4ha để dân đến sinh sống.

Việc bỏ ra 1,400 tỷ đồng để xây dựng nghĩa địa cho cán bộ cấp cao của đảng CSVN làm cho nhiều người phẫn nộ. Vì theo chủ nghĩa Cộng sản, mọi người đều bình đẳng với nhau, cùng hướng tới một thế giới đại đồng, không có người bóc lột người. Vậy nhưng thực tế là quan chức, đảng viên CS ai cũng giàu hơn rất nhiều so với mặt bằng dân chúng. Đến cả khi chết họ cũng được chôn cất trong những khuôn viên đẳng cấp hơn so với dân chúng. Điều đó cho thấy, lời nói của quan chức CS chỉ nhằm mị dân, thực tế khác rất nhiều so với lý thuyết mà họ đưa ra. Từ tem phiếu chia cho quan chức, cán bộ trước đây cho đến mồ mả sau khi chết của cán bộ cũng phân biệt đẳng cấp.

Rất nhiều cán bộ cấp cao, công thần của chế độ đều đã chọn những vùng đất rộng lớn để lập lăng tẩm cho mình. Ông HCM có nguyên cái lăng to đùng ở Ba Đình; ông Lê Duẩn có đền thờ bề thế tại Kẻ Gỗ (huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh); ông Võ Nguyên Giáp chọn nguyên hòn đảo Vũng Chùa làm nơi lập lăng...

Trong lịch sử Việt Nam, không ít quan chức gây hại cho dân, đến khi chết rồi vẫn bị người dân nguyên rủa. Ngược lại, nếu được dân tin yêu họ sẽ lập đền thờ. Lê Đức Thọ, một quan chức cấp cao và là hung thần của chế độ CS. Sự tàn ác của ông không chỉ khiến cho đồng đảng mà đến cả người dân cũng lên án. Sau khi ông chết đi, mộ của Thọ trong nghĩa địa Mai Dịch đã bị người dân phóng uế cho hôi thối, chẳng ai dám đến gần, ảnh hưởng đến cả những ngôi mộ bên cạnh. Trước tình cảnh đó, con cháu Lê Đức Thọ đã phải bí mật bốc mộ mang đi nơi khác để cải táng.

Rất có thể để tránh việc người dân vì căm thù lãnh đạo mà có những việc làm phản đối đối với người chết, nên chính quyền CSVN phải quy tập tất cả cán bộ cấp cao chế độ sau khi chết vào 1 nơi để chăm sóc hòng tránh việc người dân trả thù các hung thần.

Ngươi Quan Sát

NGHĨA TRANG CHO CÁN BỘ VIỆT CỘNG CAO CẤP

Sáng 1/2, UBND TP Hà Nội phối hợp với Bộ Xây dựng tổ chức lễ công bố Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Nghĩa trang Yên Trung, huyện Thạch Thất, Hà Nội. Theo Quy hoạch được Thủ tướng phê duyệt, nghĩa trang Yên Trung sẽ phục vụ nhu cầu an táng cán bộ cấp cao của Đảng và Nhà nước; các anh hùng, danh nhân của đất nước.

Nghĩa trang Yên Trung nằm dưới chân núi Ba Vì, cách trung tâm Hà Nội 40 km về phía tây. Phía bắc và phía tây giáp Vườn quốc gia Ba Vì; phía đông giáp đồi núi và đường cao tốc Hoà Lạc - Hoà Bình; phía nam giáp đồi núi và khu dân cư.

Tổng diện tích nghĩa trang là 120 ha, gồm khu an táng 72 ha và khu đệm cây xanh cảnh quan trên 47 ha. Nghĩa trang Yên Trung sẽ có 2.200 - 2.500 ngôi mộ; mỗi ngôi có khuôn viên 25 - 35m². Khu vực cảnh quan có sức chứa 5.000 người.

Thời gian thực hiện dự án khoảng 36 tháng, trong đó, giai đoạn một xây dựng đường kết nối, khu dịch vụ, nghỉ lễ, khu tưởng niệm và an táng. Các khu còn lại sẽ được đầu tư khi có nhu cầu.

Nguồn vốn dự kiến hơn 1.400 tỷ đồng sẽ lấy từ ngân sách nhà nước. Dự án cũng xác định khu tái định cư rộng 9,38 ha, đáp ứng chỗ ở cho 105 hộ thuộc diện di dời.

Trích VnExpress.net 01-02-2018

DÚT KHOÁT KHÔNG trung thành mù quáng với đảng Cộng sản

—Trung Nguyễn 06-02-2018—

Mới đây, một quan chức và cũng là một trí thức xã hội chủ nghĩa là **Thượng tướng Bộ trưởng công an Tô Lâm có viết một bài dài trên các báo công an**. Dù bài viết dài nhưng nội dung bài viết vẫn chỉ xoay quanh ý chính là lực lượng công an phải trung thành với đảng Cộng sản: *“Công an chỉ biết còn đảng [Cộng sản] thì còn mình”*.

Hắn là giới lãnh đạo Cộng sản rất yên lòng khi nghe hết tướng quân đội lại đến tướng công an bày tỏ lòng trung thành với họ. Giới lãnh đạo thì vậy, thế còn các anh em lính trẻ thì sao? Tôi vẫn nghĩ cần phải chỉ ra cho các anh em trẻ trong lực lượng vũ trang, gồm cả quân đội và công an, thấy rõ các anh em cần phải trung thành với ai.

Dân trả lương cho lực lượng vũ trang chứ không phải đảng CS.

Đầu tiên, cần khẳng định rõ ràng rằng tiền lương, tiền phụ cấp, và mọi thứ bổng lộc khác mà sỹ quan quân đội, công an được hưởng đều là từ tiền thuế của dân. Giới lãnh đạo Cộng sản hoàn toàn không có gì để cho các anh em cả. Chính họ tự nhận là họ thuộc tầng lớp vô sản, không hề sở hữu tài sản gì, đi làm cách mạng để “bao nhiêu lợi quyền ắt qua tay mình” (lời Quốc Tế Ca).

Để có tiền trả lương nhằm mua sự trung thành của các anh em, giới lãnh đạo Cộng sản không ngần ngại tăng thuế phí vô tội vạ gây gánh nặng và oán thán cho dân khắp nơi. Các anh em có thể vui khi thấy tiền lương mình tăng một chút nhưng bù lại, gia đình, họ hàng và chính anh em phải trả tiền đồ xăng cao hơn, mua đồ mắc hơn vì các sắc thuế đều tăng.

Cái tuyệt chiêu này gọi là “lấy mỡ nó rán nó”. Giới lãnh đạo Cộng sản bắt con em nhân dân đi nghĩa vụ công an, quân đội, rồi lấy tiền thuế của nhân dân đóng trả lương cho con em nhân dân để đi làm “công cụ bạo lực” bảo vệ “chính quyền cách mạng” cho họ. Thật quá sức “tài tình” và “khéo léo”!

Dân không chỉ đóng thuế để nuôi lực lượng vũ trang mà còn nuôi cả bộ máy đảng Cộng sản. Luật Ngân sách nhà nước ghi rõ là bảo đảm kinh phí cho đảng Cộng sản và Mặt trận Tổ quốc. Giới lãnh đạo Cộng sản tự xưng là đại diện cho nhân dân lao động nhưng họ không hề lao động mà ăn bám vào đồng thuế đầm mồ hôi nước mắt của nhân dân, của

chính họ hàng, người thân, bạn bè các anh em lính tráng.

Nếu dân không phải nuôi bộ máy đảng Cộng sản, Mặt trận ăn bám thì tiền lương dành cho quân đội, công an đã cao hơn nhiều, và quân đội đã có thể có tiền để mua được nhiều trang thiết bị, vũ khí hiện đại hơn. Vậy thì lý do gì để anh em lính tráng trung thành với họ?

Sao dám giao tính mạng cho những kẻ không biết đánh trận?

Giới lãnh đạo Cộng sản nói chung, các tướng lĩnh công an, quân đội nói riêng, đòi hỏi các anh em lính tráng phải trung thành với họ. Thế thì một câu hỏi đặt ra là khả năng cầm quân đánh trận của họ đến đâu.

Nếu để ý tin tức một chút thì anh em sẽ thấy là giới lãnh đạo Cộng sản không có khả năng bảo vệ đất nước. Ví dụ là tháng 7-2017, công ty Repsol phải rút khỏi dự án Cá Rồng Đỏ trong vùng biển đặc quyền kinh tế của VN do áp lực quân sự từ Trung Quốc.

Tướng lĩnh Việt Nam không thấy nói cho dân biết kế sách bảo vệ đất nước thế nào mà chỉ thấy đòi kinh doanh kiếm tiền, đòi “phong tướng” nếu không thì sẽ “tâm tư”, theo lời trần tình của ông cựu Bộ trưởng quốc phòng Phùng Quang Thanh.

Hiện tại thì các tướng lĩnh quân đội, công an đang suy nghĩ làm sao để bẹp được ý chí phản kháng của người dân Đồng Tâm và cướp đất của dân Đồng Tâm, Hà Nội được êm thấm. Những tướng tá như vậy có đáng để anh em trung thành?

Xa hơn, ngày 14-3-1988, 64 chiến sỹ hải quân Việt Nam chết thảm tại đảo Gạc Ma vì “lãnh đạo cấp cao” của đảng Cộng sản ra lệnh cho bộ đội không được nổ súng chống lại quân xâm lược. Đây là theo lời tiết lộ của tướng Lê Mã Lương và clip vẫn còn đầy trên Youtube.

Chưa kể là sau này, tất cả những người lính chiến đấu với quân xâm lược Trung Quốc ở cả mặt trận biên giới phía Bắc từ năm 1979 đều bị truyền thông, lịch sử đảng Cộng sản lãng quên. Bia tưởng niệm bị đục bỏ. Những người dân đi tưởng niệm các liệt sỹ hi sinh vì nước thì bị đánh đập, đe dọa.

Những cựu chiến binh ở chiến trường Campuchia từ năm 1979 cũng bất bình như vậy. Họ cũng chiến đấu để bảo vệ quốc gia nhưng giới lãnh đạo CS vì muốn làm người em tốt của TQ nên đã xóa bỏ lịch sử.

Ngay cả cái gọi là “Cuộc tổng tấn công và nổi dậy Mậu Thân 1968” đang được kỷ niệm rầm rộ, anh em cũng thấy là giới lãnh đạo Cộng sản dù biết là đánh không thắng nhưng vẫn xua lính vào chỗ chết. Không hề có chuyện dân đồng tình với đảng Cộng sản và “nổi dậy”. Việc những hình ảnh chết chóc của cuộc chiến tác động đến dư luận Mỹ đòi hỏi rút quân về nước hoàn toàn nằm ngoài dự liệu của họ. Anh em có thể đọc thêm cuốn “Điệp viên yêu chúng ta” (The spy who loved us) của Thomas Bass nói về điệp viên Phạm Xuân Ẩn để có thêm thông tin.

Do đó, nếu trung thành với giới lãnh đạo Cộng sản thì anh em nên chuẩn bị tinh thần là sẽ có thể chết tức tưởi vì có súng đạn trong tay cũng không được bắn, hay biết là không thể đánh mà vẫn bị ép vào chỗ chết, và có chết thì sẽ bị lãng quên. Suy cho cùng, anh em chỉ là “công cụ bạo lực” cho họ, không dùng được nữa thì vứt bỏ. Anh em đừng mong là khi chết anh em sẽ được chôn cùng họ ở nghĩa trang cao cấp Mai Dịch hay nghĩa trang Yên Trung 1,400 tỷ.

Nếu tôi ở vào vị trí như 64 chiến sỹ hải quân ở Gạc Ma, chắc chắn tôi sẽ chống lệnh của “lãnh đạo cấp cao” và bắn trả quân xâm lược Trung Quốc. Thật sự tôi không tán thành cái chết cam chịu tuân phục cấp trên mù quáng như vậy.

Đảng Cộng sản và bác Hồ không “đề” ra anh em

Một ngụ ý biện thường thấy của các “giáo sư tiến sỹ” xã hội chủ nghĩa như ông Tô Lâm là bác Hồ và đảng Cộng sản đã thành lập ra quân đội nhân dân và công an nhân dân thì quân đội và công an phải trung thành với đảng Cộng sản.

Cần phải nói ngay rằng đây là chuyện giả dối. Những người lính đầu tiên gia nhập đội “Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân” là để giải phóng đất nước khỏi thực dân và phát-xít chứ không phải gia nhập quân đội để bảo vệ quyền lợi cho riêng đảng phái nào. Anh em cứ đọc 10 lời thề đầu tiên của đội là sẽ rõ. Bản thân ông Hồ cũng khẳng định quân đội “trung với nước, hiếu với dân”. Chuyện “trung với đảng, hiếu với dân” là lời lẽ bịa đặt của giới lãnh đạo Cộng sản.

Nếu lúc đó giới lãnh đạo Cộng sản “huých toẹt” là họ chỉ lợi dụng xương máu anh em trong quân đội để thâu tóm quyền lực và quyền lợi, biến “trung với nước” thành “trung với đảng” thì chắc chắn không có ai theo họ làm cách mạng hết.

Chính ông Lê Kiên Thành, con trai

của cố Tổng bí thư đảng Cộng sản Lê Duẩn, trong bài viết mới đây đã công nhận 90% liệt sỹ nằm lại Trường Sơn không phải là đảng viên Cộng sản mà họ vẫn chết vì [điều mà họ tin là] lợi ích dân tộc. Thắng lợi chiến tranh hay cách mạng gì thì cũng là do dân hy sinh là chính mà thôi. Giới lãnh đạo Cộng sản nhận vợ hết công trạng của họ rồi bắt anh em lính tráng phải trung thành với họ là chuyện gian trá.

Nhân dân không biết ra lệnh

Mọi văn kiện của đảng CS hay như bài viết mới đây của Tô Lâm đều thêm “nhân dân” vào sau phần “trung thành với Đảng, Nhà nước” cho dân đỡ tủi. Thế nhưng “nhân dân” là một khái niệm rất tổng quát. Liệu có người dân cụ thể nào có thể ra lệnh cho quân đội, công an hay không? Đó thực sự chỉ là một trò mị dân.

Ở các nước thật sự “dân chủ, công bằng, văn minh”, lực lượng vũ trang chỉ trung thành với Hiến pháp, và qua đó lực lượng vũ trang trung thành với nhân dân một cách thực chất. Lực lượng vũ trang chấp hành mệnh lệnh của người lãnh đạo được dân bầu ra qua bầu cử đa đảng tự do và công bằng. Tuy nhiên, nếu người lãnh đạo đó vượt quyền hạn do Hiến pháp trao cho và ra lệnh cho lực lượng vũ trang đàn áp dân thì lực lượng vũ trang có quyền từ chối không chấp hành mệnh lệnh.

Ở VN, lực lượng vũ trang “nhân dân” đi đánh đập những người dân tưởng niệm những liệt sỹ đã chống giặc Tàu xâm lược, đánh những người dân đi khiếu kiện đất đai như cụ Lê Đình Kinh, đi kinh doanh bất chấp luật pháp để kiếm tiền như Vũ nhôm... Xương máu anh em chiến sỹ bị lợi dụng, lạm dụng chỉ để bảo vệ cái ghế bất hợp pháp của đảng cầm quyền, làm đầy túi tham cho họ.

Nhấn nhủ

Tôi viết bài này để các anh em trong quân đội, công an đọc, nhất là các anh em trong Lực lượng 47 đọc và cùng thảo luận trong các đơn vị quân đội mà các anh em đang công tác. Tôi không phải là “thế lực thù địch” mà là đồng đội của các anh em. Nhiều bà con, họ hàng, bạn bè của tôi đang là sỹ quan. Nếu có giặc đến thì tôi là người cầm súng cùng với anh em bảo vệ đất nước chứ không phải những người đang rao giảng cho các anh em về lòng trung thành với đảng Cộng sản.

Giới lãnh đạo Cộng sản ngoài chuyện bắt lực trong việc bảo vệ chủ quyền quốc gia, còn tỏ ra bắt lực trong việc phát triển kinh tế. Đơn cử như chuyện phát triển công nghiệp ô tô là một sản phẩm cực kỳ quan

trọng trong việc công nghiệp hóa thành công thì đến giờ này Bộ Công thương và Bộ Tài chính vẫn cãi nhau ỏm tỏi về việc áp dụng thuế cho ô tô như thế nào. Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc thì ra lệnh tính cả nền kinh tế ngằm vào GDP để GDP cao hơn, và có thể vay nợ nhiều hơn. Đảng CS tiếp tục cầm quyền bất hợp pháp không do dân bầu thì đất nước tiếp tục lụn bại về kinh tế, và qua đó gây suy giảm khả năng chiến đấu của lực lượng vũ trang vì không có tiền mua sắm trang thiết bị, vũ khí.

Nếu giới lãnh đạo CS không thay đổi sang dân chủ thực chất thì cuối cùng chắc chắn sẽ có biến động chính trị-xã hội lớn. Khi đó, hẳn anh em đã biết phải đứng về phía ai, nhân dân hay giới lãnh đạo Cộng sản!

© Copyright Tiếng Dân

HÃY CHẤM DỨT ĐỒ LỖI CHO CƠ CHẾ

—Nguyệt Quỳnh 09-02-2018—

Người Hy Lạp có một câu danh ngôn nổi tiếng “*Phẩm cách là vị thần bảo vệ của con người*”. Do đó, trong lịch sử từng có những vị tướng hay cả những người lính vô danh, đứng trước quân thù đã chọn cái chết để giữ tròn khí tiết, giữ cho được phẩm cách của chính mình và phẩm giá của quốc gia.

Phiên tòa xử các cán bộ cao cấp CS xảy ra vào ngày 18 tháng giêng thì chỉ 5 ngày sau đó, cả đất nước trào dâng khí thế sục sôi cổ vũ U23 Việt Nam vào chung kết U23 Châu Á. Hai sự kiện tuy khác xa nhau nhưng có liên hệ đến những vấn đề lớn của người dân Việt Nam.

Đội tuyển bóng đá Việt Nam vào chung kết U23 châu Á là một kỳ tích gây chấn động! Bởi từ trước đến nay, đội VN được biết đến như là một trong những đội banh yếu nhất châu lục. Đây là thành quả mà những cầu thủ trẻ U23 Việt Nam xứng đáng được nhận lãnh do sự cố gắng vượt bực của họ. Chính họ chứ không ai khác, đã tạo nên phép màu này. Sau chiến thắng, người dân cả nước đã ứa ra đường hò reo trong hạnh phúc.

Nhìn làn sóng người tràn ngập các nẻo đường thành phố với nụ cười rạng rỡ, chúng ta có thể nói VN là một đất nước trẻ đầy năng

lực. Ký giả người Anh, cây bút kỳ cựu về bóng đá, ông Duerden đã diễn tả trận bán kết diễn ra giữa một U23 VN non trẻ, quả cảm và U23 Iraq tiếng tăm, mạnh mẽ là “120 phút của một cuộc rượt đuổi tỷ số quá kinh hoàng cho những người yếu tim”. Riêng tôi, nhìn khuôn mặt điềm tĩnh của thủ môn Bùi Tiến Dũng trước những cú sút trực tiếp, sấm sét từ các tuyến thủ hàng đầu của Qatar, tôi không khỏi trầm hãnh diện về anh.

Giữa dòng người, trong niềm vui vỡ òa của đêm chiến thắng, tôi nghe được cả nỗi khát khao từ những lồng ngực trẻ trong tiếng la lớn, đầy cảm xúc: “Tự hào quá Việt Nam ơi!”. Từ sâu thẳm trong lòng mỗi

người Việt Nam, ai cũng muốn được tự hào về phẩm cách của mình, bạn bè mình, dân tộc mình.

Nhưng ở đất nước ta, qua phiên xử các ông Đinh La Thăng, Trịnh Xuân Thanh... chúng ta thấy rõ cái cơ chế chuyên chính đang muốn hủy diệt, tước đoạt đi điều cao quý nhất đó của con người. Thử hỏi nếu các thế hệ VN nối tiếp cứ phải tiếp tục sống trong cái thể chế đầy dối trá và bạo lực này, tương lai của những khao khát, những ước mơ trong sáng ấy sẽ đi về đâu?

Hãy nói về sự bất nhẫn của chúng ta khi chứng kiến những diễn tiến của phiên tòa. Tước đoạt đi lòng tự trọng của con người là một tội ác. Ai? Điều gì xui khiến?

Những kẻ nào trong Ban Tuyên giáo đã đạo diễn cho cái mà tác giả Bùi Hải gọi là “Màn trình diễn tập thể của lời cầu xin và nước mắt”. Toàn thể các cán bộ, ngay cả cựu Bí thư Thành ủy Sài Gòn, ông Đinh La Thăng, tất cả đều không thoát ra khỏi các màn thiếu nã: “kể lể hoàn cảnh gia đình, hối hận, xin lỗi, khóc, rồi xin khoan hồng; ... cảm ơn cán bộ trại giam, hối hận, xin lỗi, khóc, và xin khoan hồng; ... kể lể, hối hận, xin lỗi, khóc hơn 1 phút, lại xin khoan hồng...”

Những cán bộ thuộc hàng cao

cấp của đất nước đã tự đánh mất tư cách của chính họ trước đồng bào mình. Và nó khiến một số đồng quần chúng hụt hẫng, ngỡ ngàng. Hụt hẫng trước thái độ của lãnh đạo và ngỡ ngàng cho chính thân phận mình. Tôi chợt nhận ra rằng, với cái cơ chế này thì dù Nguyễn Phú Trọng, Nguyễn Tấn Dũng... hay gì gì đi nữa, rồi thái độ của họ cũng sẽ như Thăng, như Thanh mà thôi!

Con người, ai cũng muốn được an toàn, được sống trong một đất nước thượng tôn luật pháp. Trong những xã hội dân chủ Tây phương, luật pháp là để bảo vệ người dân cả về thể lý và tâm lý. Đứng trước tòa án, không người dân nào thấy là họ cần phải quy lụy, khóc lóc cầu xin quan tòa hay ông Donald Trump cả. Nhưng với xã hội Cộng sản, lãnh đạo tuy nhận mình là tôi tớ của dân nhưng lại có nhu cầu được nhìn thấy người dân tuân phục; hung bạo với dân, nhưng lúc nào cũng muốn được nhìn như là anh minh, cao cả, rộng lượng, khoan hồng. Phiên tòa vừa qua, nó nhắc chúng ta một điều cần nhớ: không riêng gì Việt Nam, cái cơ chế tàn bạo của các nước CS có thể khiến cho con người trở nên trá trá trở, hèn kém, dễ tiện.

Văn hóa làng xã truyền đời của ông bà ta rất coi trọng tình bằng hữu, nghĩa tương tri. Cứ nhìn hoàn cảnh bề dẫu của ông Đinh La Thăng để thấy cái thể chế này không thể được tồn tại. Mới ngày nào, mỗi bước đi của ông, từ thăm góc bếp “Mẹ VN anh hùng” cho đến lội ao vớt bèo trong ngày Chủ Nhật Xanh đều có hàng chục nhà báo chạy theo chụp hình từng góc cạnh; nức nở tung hô không thiếu một lời hoa mỹ nào. Đến khi ông bị kỷ luật, báo chí lạnh lùng quay mặt. Khi ông bị công tay như tội phạm giết người, các đồng chí của ông chẳng một lời phản đối! Người CS khi sa cơ cô độc nhất thế giới. Tình đồng chí của họ nhạt như nước ốc; bạc bẽo; lạnh lùng; hoang vắng như đám ma của mẹ cựu thủ tướng Ng. Tấn Dũng.

Khi người CS xuống tay với đồng chí, họ xuống tay cũng rất lạnh lùng. Những cuộc Đại thanh trừng ở Nga hay ở Trung Quốc là những điển hình rất rõ nét của sự

tàn nhẫn ấy. Có thể nói mà không sợ quá lời: sống trong xã hội CS là sống chung với giồng sài lang, dù anh ở tầng lớp nào cuộc sống cũng đầy đầy bất trắc. Trong thế giới này, chỉ có hai giống được quyền tồn tại; hoặc là anh trở thành chúng, hoặc anh chấp nhận sống như loài sâu bọ. Chúng dùng bạo lực để gây sợ; sử dụng côn đồ; dung dưỡng cái xấu, cái ác; sẵn sàng tổng giam người vô tội như Hoàng Đức Bình hàng 14 năm trời; sẵn sàng cướp đi 6-7 năm thanh xuân của những tinh hoa đất nước như Phan Kim Khánh, Trần Hoàng Phúc,...

Nhưng cũng chính vì những hy sinh của họ, của Khánh, của Phúc, của Hoàng Bình, Nam Phong, Nguyễn Văn Oai,... đã khiến tôi luôn vững tin vào những giá trị cốt lõi của dân tộc, và cái tiếng reo đầy cảm xúc của đêm chiến thắng ấy cứ lặp lại mãi trong trí nhớ tôi. Tôi tin rằng người VN muốn được tôn trọng. Người VN muốn được sống trong cái văn hóa hiền hòa ngàn đời của cha ông: thủy chung với bạn bè; tách bạch với điều xấu tốt; yêu thương đất nước và quan tâm đến tất cả mọi người quanh mình. Tôi tin rằng chúng ta không muốn nhìn thấy một thể hệ trong sáng của Quang Hải, Bùi Tiến Dũng... mai kia vì một lý do nào đó phải đánh mất nhân cách của chính mình.

Trông chờ Cộng sản thay đổi ư? Đó là một điều không thực tế. Nhưng với sức mạnh của tập thể, người dân VN có thể thay đổi được vận mạng của chính mình.

Đâu chỉ có bóng đá, những thành tựu về khoa học, toán học, y học của người Việt đã được biết đến khắp nơi trên thế giới. Hãy vực dậy chính mình, để chúng ta luôn xứng đáng là người Việt Nam. Tướng Lương Xuân Việt, một tướng trẻ, ưu tú của quân lực Hoa Kỳ, đã phát biểu trong một cuộc phỏng vấn: “...Tôi cũng rất may có dòng máu dân tộc có bốn ngàn năm văn hiến, và trong máu tôi có dòng máu của Quang Trung, Lê Lợi, Trần Hưng Đạo và Ngô Quyền”.

Hãy thôi lật trang sử để đi tìm chân dung Nguyễn Thái Học. Dòng máu đang luân lưu trong Lương Xuân Việt cũng đang chảy trong huyết quản những người trẻ VN hôm nay. Ngày 31 tháng 1 vừa qua, đứng trước hệ thống tòa án đã biến các cán bộ cao cấp thành trò hề cho cả nước, sinh viên Trần Hoàng Phúc 23 tuổi, đã dũng dạc nói với lãnh đạo CS: “Các ông có thể xét xử tôi 10 năm, 20 năm, nhưng nó chứng tỏ rằng chế độ này có thể tồn tại đến mức đó không? Và tôi sẽ tiếp tục chống lại đến khi nào xã hội có dân chủ thì thôi”.

Hãy chấm dứt ngay cảnh phơi vi cá trên nóc tòa nhà Đại sứ bằng cách đặt đúng những người tài đức vào vị trí lãnh đạo. Ngay từ thời khắc này, hãy chấm dứt đổ lỗi cho cơ chế. Hãy dùng sức mạnh của tập thể để đặt trạm BOT vào đúng tuyến đường của nó. Khi người dân VN không chấp nhận làm đàn cừ, cái cơ chế đó tự khắc sẽ tan đi.

VÌ SAO 2018 là năm "cao trào bán vốn nhà nước"Thiên Lâm 03-02-2018.....

Nếu 2017 là năm khởi động cho sự nghiệp “bán vốn nhà nước” bằng “thắng lợi bất ngờ” bán vốn tại Sabeco (Tổng công ty Bia-Rượu-Nước giải khát Sài Gòn) được đến 5 tỷ USD, năm 2018 sẽ mang tính “cao trào” của sự nghiệp này –như một xác nhận chính thức của Phó thủ tướng Vương Đình Huệ tại cuộc họp ngày 31-1-2018 của Ban Chỉ đạo đổi mới và Phát triển doanh nghiệp về tình hình sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn, tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước và phát triển doanh nghiệp năm 2017.

Cuộc họp trên cũng đưa ra một số con số tổng kết: “Trong năm 2017, cả nước đã thoái được 8.915 tỷ đồng theo giá trị sổ sách, thu về 139.385 tỷ đồng. Tổng thu từ cổ phần hóa, thoái vốn phải nộp về ngân sách Nhà nước đạt 144.577,44 tỷ đồng, gấp 2,41 lần so với chỉ tiêu Quốc hội giao”.

Chỉ tiết đáng mổ xẻ là giá trị bán vốn nhà nước lên đến gần 145 ngàn tỷ đồng trong năm 2017 là cao hơn nhiều lần so với giá trị bán vốn nhà nước của năm 2015 và 2016.

Vì sao lại có hiện tượng bán vốn nhà nước ồ ạt vào năm 2017?

“Cái khó ló cái khôn”, ông bà đã dạy. Cuối 2015 là thời điểm bĩ cực của ngân sách quốc gia – một trạng huống mà bộ trưởng kế hoạch và đầu tư khi đó là Bùi Quang Vinh phải tán thán: “Ngân sách chỉ còn 45 ngàn tỷ đồng mà không biết chi cho cái gì”. Cùng lúc, hàng loạt chính quyền địa phương như Bạc Liêu, Cà Mau có nguy cơ vỡ nợ...

2015 đã mở màn cho tương lai “vỡ nợ ngân sách quốc gia”.

Vào cuối năm 2015, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã phải chỉ đạo các bộ ngành “nghiên cứu thực hiện” việc bán đường, bán cảng, bán sân bay..., nhưng cho tới nay kế hoạch này vẫn chưa đâu vào đâu, đơn giản là vì chưa có ai mua.

Tuy nhiên, vào những năm 2015 và 2016, tình hình thu ngân sách vẫn chưa thật sự rơi vào xu hướng xấu, số thu vẫn đều đặn tăng đến 8-9% so với sự toán, bất chấp báo chí nhà nước gào thét “sức dân và doanh nghiệp đã cạn”.

Đến tháng 8-2016, Thủ tướng Phúc đã phải chỉ đạo tiếp tục bán vốn tại hàng loạt doanh nghiệp khủng như Tổng công ty CP Bia rượu nước giải khát Sài Gòn (Sabeco), Tổng công ty CP Bia rượu nước giải khát Hà Nội (Habeco) và bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) tại 10 doanh nghiệp như Công ty CP Sữa VN (Vinamilk), Tổng công ty CP Bảo Minh, Tổng công ty CP Tái bảo hiểm quốc gia VN, Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền phong, Công ty CP FPT, Công ty CP Viễn thông FPT...

Rõ là ông Phúc “ló cái khôn” khi nhận ra rằng rút tiền từ cổ phần nhà nước trong các doanh nghiệp lớn là chóng vánh và thuận lợi nhất.

Đến năm 2017 thì tình hình khác hẳn. Thu ngân sách năm 2017 đã lần đầu tiên, sau nhiều năm, không những không tăng so với dự toán

đầu năm mà còn bị sụt đến hơn 3% so với dự toán. Trong đó, không chỉ phần thu từ dân bị giảm mà thu từ khối doanh nghiệp nước ngoài và doanh nghiệp nhà nước cũng giảm mạnh, cho thấy quả thực “sức dân và doanh nghiệp đã cạn”.

Đến lúc này, không còn cách nào khác, phải bán, bán và bán.

Thế nhưng sau khi bán sạch những cỗ phần ngon ăn và màu mỡ nhất tại các doanh nghiệp, chính quyền Việt Nam sẽ còn gì để bán?

Nhiều chuyên gia gần gũi nhà nước cũng tình thật về tình trạng cạn kiệt nguồn lực ở Việt Nam.

Đã có một giải đáp cho ẩn số trong phương trình “chính phủ sẽ bán đến khi nào?": tại kỳ họp quốc hội tháng 10-11 năm 2017, một quan chức trong Ủy ban ngân sách quốc hội đã tán thán rằng: “Cứ bán như thế này thì đến nhiệm kỳ sau chẳng còn gì để bán nữa!”.

“Nhiệm kỳ sau” là vào khoảng năm 2021. Nhưng một số chuyên gia nhà nước đã ước tính rằng với đà bán doanh nghiệp nhà nước như hiện thời, “deadline” sẽ co ngắn lại, có thể vào năm 2019 hoặc 2020.

Sau sự thất thủ của cổ phần nhà nước tại nhiều doanh nghiệp lớn, lẽ đương nhiên những doanh nghiệp này sẽ rơi vào tay các tập đoàn lớn, trong đó hẳn có mặt nhiều kẻ con ông cháu cha và nhóm quan chức “tham nhũng chính sách”. Nhưng đó rất có thể là những “con bò sữa” cuối cùng mà Chính phủ còn để bán.

Chính phủ của ông Nguyễn Xuân Phúc cũng bởi thế đang phải đối mặt với một tương lai cực kỳ nan giải: tìm đâu ra “nguồn lực” để bán vào những năm 2020 và trong vài năm sau đó, để ngân sách không bị vỡ nợ?

Kết quả 96,8% thu ngân sách năm 2017 chẳng những không được xem là thành tích mà còn bị coi là một thất bại. Đó chính là nguồn cơn sâu xa và chua chát về việc tại sao Chính phủ phải tìm cách “bán mình” tại một số tập đoàn được xem là “bò sữa” luôn mang lại lợi ích cho chính thể và cầm hơi cho đảng cầm quyền.

Kết quả thu ngân sách chỉ đạt 96,8% dự toán của năm 2017 là một

chỉ dấu lớn cho thấy thu ngân sách 2018 nhiều khả năng còn tồi tệ hơn năm 2017, nếu không tính tới phần “bán mình”.

Ngay từ đầu năm 2018, Bộ Tài chính – một cơ quan chuyên “kiến tạo” vô số sắc thuế bổ lên đầu dân theo cách “bóc lột dân ta đến tận xương tủy” – vẫn “cắm đầu” lao theo đề xuất tăng thuế giá trị gia tăng (VAT) từ 10% lên 12%, cùng nhiều loại thuế khác.

Trong khi đó, các nhóm lợi ích xăng dầu, điện lực, BOT... tiếp tục “dây máu ăn phần” bằng các chiến dịch tăng giá bất tận và mượn chính sách cùng sự “bảo kê” của giới quan chức chính phủ để “đè đầu cưỡi cổ” dân chúng.

Cali Today News –

THỦ TƯỚNG: BÁN VỐN SABECO LÀ 'HÌNH MẪU CỔ PHẦN HOÁ DOANH NGHIỆP'

Thủ tướng cho rằng việc thoái vốn doanh nghiệp Nhà nước sẽ đem lại lượng vốn lớn để đầu tư vào việc khác, chống tham nhũng, tiêu cực.

Tại hội nghị tổng kết ngành Công Thương sáng 15/1, một lần nữa thương vụ bán vốn Sabeco thành công, thu về cho Nhà nước 110.000 tỷ đồng (gần 5 tỷ USD) được Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc nêu như một khuôn mẫu điển hình về cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước.

“Bán vốn thành công tại Sabeco là một hình mẫu, khuôn khổ cho cổ phần hoá, thoái vốn doanh nghiệp Nhà nước. Đây cũng là bài học cho các doanh nghiệp Nhà nước cần sớm đẩy nhanh cổ phần hoá, niêm yết công khai trên sàn chứng khoán”, Thủ tướng nói.

Lãnh đạo Chính phủ cho biết, nếu bán vốn Sabeco từ đầu năm 2017 sẽ chỉ bán được khoảng 2 tỷ USD. Tuy nhiên, sau khi Chính phủ tiến hành niêm yết công khai cổ phiếu doanh nghiệp này lên sàn chứng khoán, giá trị cổ phiếu đã tăng mạnh và kết quả thương vụ bán vốn 53,59% cổ phần đã đem về cho ngân sách gần 5 tỷ USD, gấp đôi dự kiến ban đầu.

Là người trực tiếp chỉ đạo thương vụ thoái vốn này và Vinamilk, Thủ tướng cho rằng, nhanh chóng cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước, niêm yết công khai trên sàn chứng khoán, tổ chức đấu giá và chào hàng ở trong và ngoài nước... sẽ giúp chống lại hiện tượng tiêu cực, tham nhũng xã hội lo lắng lâu nay trong cổ phần hoá doanh nghiệp.

Kinhdoanh.VnExpress 15-01-18

XUẤT KHẨU VIỆT NAM

hơn 200 tỷ USD có gì đáng 'phấn khởi'?

.....Thiên Lâm 10-02-2018.....

Kết thúc năm 2017, kinh tế VN đã “thắng lợi về vang” trên mặt trận xuất khẩu hàng hóa và được toàn bộ hệ thống báo đăng tung hô. Nhưng thực chất của câu chuyện này có đáng phấn khởi đến thế?

Bảng thành tích luôn được tô hồng của chế độ độc đảng cho biết “kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của cả nước đến nay đã chính thức vượt 200 tỷ USD khi đạt xấp xỉ 204 tỷ USD, vượt mục tiêu xuất khẩu năm nay 16 tỷ USD và cao gấp 4,2 lần kim ngạch xuất khẩu của cả năm 2007 là năm đầu tiên VN gia nhập WTO”. Cần công nhận rằng những con số trên là một thực tế, phù hợp với giá trị xuất siêu của VN lên đến gần 30 tỷ USD vào thị trường Hoa Kỳ và đến 25 tỷ USD và thị trường Liên minh châu Âu.

Tuy nhiên, thực chất của câu chuyện “xuất khẩu vượt chỉ tiêu đề ra” ở VN là 70% giá trị xuất khẩu có nguồn gốc từ khối doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI), chỉ còn lại 30% giá trị do các doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp nhà nước. Như vậy trong 10 năm từ khi VN chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) vào năm 2006, khối FDI đã gia tăng tỷ lệ giá trị xuất khẩu từ 37% lên đến 70%, trong khi khối doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân lại bị sụt giảm mạnh giá trị xuất khẩu theo tỷ lệ ngược lại.

Chính xác hơn, khối doanh nghiệp nhà nước đã trở nên bết bát nhất sau 10 năm VN tham gia WTO. Đây cũng là khối doanh nghiệp đặc trưng cho “thành tích” tham nhũng nhiều nhất, lãng phí nhiều nhất và lỗ lỗ cao nhất. Hệ quả của chuỗi “thành tích” này đã khiến phát sinh chiến dịch “chống tham nhũng” trong khối NN và dặt dây hàng ngàn quan chức phải vướng vòng lao lý trong các năm qua.

Chính một chuyên gia nhà nước cũng phải thừa nhận: “Lâu rồi chúng ta mới xuất siêu trở lại. Nhưng phân tích kỹ thì thấy xuất

khẩu vẫn chủ yếu đến từ khu vực doanh nghiệp FDI, tăng đến 22% và cũng chỉ tập trung vào số ít doanh nghiệp. Nói thẳng ra, con số điện thoại và linh kiện tăng 23,6% và xuất siêu 328 triệu USD trong 9 tháng qua có đóng góp đáng kể của Samsung, đặc biệt là sự kiện ra đời Galaxy Note 8. Trong khi đó, một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực, truyền thống của VN mang lại nguồn thu cho doanh nghiệp trong nước, góp phần nâng cao đời sống cho hàng chục triệu nông dân là gạo, cà phê, tiêu... đang giảm đến mức báo động. Như vậy việc xuất siêu hiện nay chưa thể nói là ổn định và nổi lo thâm hụt thương mại ảnh hưởng đến điều hành tỷ giá vẫn thường trực...”.

2017 không chỉ là “tin vui” cho xuất khẩu VN, mà còn có cả nhiều tin buồn. Vào giữa năm 2017, một tin buồn đã xảy đến đối với ngành xuất khẩu tôm Việt: Bộ Thương mại Mỹ chính thức tăng thuế chống bán phá giá với tôm VN.

Tôm là một trong những mặt hàng xuất khẩu chủ lực của kinh tế VN. Mỹ đã từng là thị trường xuất khẩu tôm hàng đầu của VN. Tuy nhiên, Nhật Bản giờ đã trở thành nhà nhập khẩu tôm VN lớn nhất. Như vậy, tôm là mặt hàng xuất khẩu thứ hai của VN bị “đánh”, sau gạo.

Vào năm 2016, nền kinh tế vẫn thường tự hào là “một trong những nước xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới” đã bị giáng một cú đổng người do thói ăn xôi ở thì.

Khối lượng xuất khẩu gạo của VN năm 2016 chỉ đạt gần 4,9 triệu tấn với trị giá 2,2 tỉ USD, giảm đến 26% về khối lượng và giảm đến 21% về giá trị so với năm 2015.

Nhiều thị trường có giá trị xuất khẩu gạo giảm mạnh trong năm 2016 như Philippines (giảm 65%), Malaysia (giảm 48%), Mỹ (giảm 33%), Singapore, Indonesia, Bồ Đào Nha và Hồng Kông đều đồng loạt giảm tiêu thụ gạo Việt trong năm 2016.

Một số lô gạo VN xuất khẩu sang Mỹ đã bị trả về, khiến nhiều chuyên gia trong ngành lo lắng về nguy cơ gạo Việt bị liên lụy khi xuất khẩu vào Mỹ, thậm chí có nguy cơ bị cấm nhập khẩu. Được biết, một trong những nguyên nhân khiến Mỹ chính thức tăng thuế chống bán phá giá với tôm VN rất có thể là do Mỹ chưa công nhận VN là nền kinh tế thị trường.

Gần cuối năm 2017, kinh tế và thể chế chính trị VN còn phải nhận thêm một tin buồn nữa khi Liên minh châu Âu chính thức “giơ thẻ vàng” đối hàng hải sản VN. Điều đó có nghĩa là ngay từ giai đoạn “thẻ vàng”, hàng hải sản VN vào EU sẽ bị hạn chế, đặc biệt khâu kiểm định. Còn nếu sau 6 tháng mà không khắc phục được tình trạng ngư dân VN “đánh bắt xa bờ”, tức đánh bắt cá tôm trong vùng hải phận các nước khác như Indonesia, Philippines..., VN sẽ bị EU chính thức áp dụng “thẻ đỏ” và sẽ mang lại rất nhiều phiền toái cho xuất khẩu hải sản của quốc gia này.

“Dấu ấn” còn lại là kết thúc năm 2017, mặc dù giá trị xuất khẩu vượt hơn 200 tỷ USD nhưng giá trị xuất siêu của VN chỉ có khoảng 3 tỷ USD. Đây chính là hậu quả của căn bệnh nhập siêu ồ ạt từ Trung Quốc, lên đến khoảng 30 tỷ USD theo đường chính ngạch và 20 tỷ USD theo đường tiểu ngạch vào những năm trước mà cho đến giờ mới chỉ thuyên giảm được đôi chút.

Đó là chưa kể đến việc Mỹ – thị trường phải nhập siêu lớn từ VN – đang có kế hoạch điều chỉnh đáng kể về cân bằng thương mại – theo những quyết tâm của TT Trump. Vào năm 2017, Trump đã chỉ đạo Bộ Tài chính Mỹ làm việc với Chính phủ VN về việc này, thậm chí còn đưa VN vào danh sách 16 nước bị Trump coi là làm tiêu cực đến nền kinh tế Mỹ.

Do vậy có khả năng trong năm 2018, hàng rào thuế quan và kiểm định của Mỹ sẽ dựng cao hơn đối với hàng xuất khẩu VN và sẽ hạn chế giá trị xuất siêu của VN vào Hoa Kỳ. Cuối năm 2017, Mỹ đã chính thức đánh thuế thép VN (có gốc từ TQ) lên đến 531%. ◆◆◆◆

CHẾ ĐỘ CSVN ĐANG TỒN TẠI BẰNG GÌ

Tân Phong 25-01-2018

PHẦN 1: XUẤT KHẨU NÔ LỆ VÀ KIỀU HỒI

Xuất khẩu nô lệ: 11 tỷ USD/năm và hơn thế nữa!

Một báo cáo của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh, Xã hội - ông Đào Ngọc Dung về tình hình xuất khẩu lao động Việt Nam cho biết con số 126.000 lao động năm 2016 đã mang về một khoản ngoại tệ hơn 11 tỷ USD. Hơn 80% nguồn lao động này cung cấp cho thị trường lao động Bắc Á khu vực Hàn Quốc, Đài Loan, Nhật Bản...

Con số lao động xuất khẩu 2017 là hơn 120.000 lao động và đang đóng góp một nguồn ngoại tệ cực kỳ quan trọng đối với Hà Nội trong bối cảnh áp lực trả nợ quốc tế tăng cao, kiều hối giảm sút, khủng hoảng trong lĩnh vực khai khoáng và thâm hụt thương mại gia tăng.

Con số 11 tỷ USD trở thành nguồn ngoại tệ sống còn của thể chế, cao hơn nhiều số tiền xuất siêu nhờ hoạt động thương mại chỉ mang về hơn 3 tỷ USD trong số hơn 400 tỷ USD tổng xuất nhập khẩu quốc gia. Cùng với lượng kiều hối, tuy đã giảm mạnh, nhưng vẫn đạt hơn 7 tỷ USD/năm 2017, đã giúp cho thể chế CSVN kéo dài thời gian tồn tại và trả nợ quốc tế trong 3 năm tới.

Lần đầu tiên, sau 43 năm thống nhất, những người Việt Nam đã xếp hàng xin visa sang Cambodia và Laos để tìm việc phổ thông trong ngành xây dựng đang phát triển ở những quốc gia mà bấy lâu nay trong tiềm thức bị người Việt coi rẻ, kinh thường.

Không có gì ngạc nhiên khi ở nhiều tỉnh thành Việt Nam, hệ thống chính quyền đặt mục tiêu xuất khẩu lao động là “nhiệm vụ chính trị”. Đặc biệt, ở các tỉnh miền Trung như Nghệ An, Thanh Hóa, Hà Tĩnh... nơi việc làm tại chỗ rất khó khăn. Thảm họa môi trường Formosa ảnh hưởng lớn đến cơ cấu kinh tế địa phương mà theo đánh giá sơ bộ của Bộ KHCN thì hơn 24.000 lao động mất việc làm và GDP mất 0.3% trong năm 2016 vì thảm họa này.

Nguồn lao động xuất khẩu mang về một khoản ngoại tệ lớn là một miếng đất màu mỡ của Bộ LĐTBXH. Ngoài ra, hàng chục năm qua, các công ty phái cử của Bộ LĐTBXH luôn thu một khoản “đặt cọc”, chi phí nằm ngoài qui định của các thị trường nước nhập khẩu lao động. Số tiền này rất lớn khi mỗi lao động phải chi hàng trăm triệu đồng “thế thân” để được đi bán sức lao động ở “xứ giấy chết”.

Không ai biết số tiền “thế thân” này đi đâu và người lao động có nhận lại số tiền này sau hết thời gian làm việc, trở về nước hay không?

Số tiền lãi từ việc “chiếm dụng” khoản tiền “thế thân” bất hợp pháp này trong nhiều năm thì vào túi ai? Chắc chắn, số tiền khổng lồ này không thể nào các công ty phái cử của Bộ LĐTBXH nuốt trọn, nếu không muốn bị “móc họng” những quota “nô lệ” những năm tiếp theo. Hầu hết, các gia đình có con em đi lao động nước ngoài đều phải thông qua các công ty phái cử (cò mồi của bộ LĐTBXH). Họ phải cầm cố nhà cửa, vay nợ lãi ngân hàng, tin dụng đen để nộp tiền “thế thân”.

Số tiền lương không đủ trả nợ sau khi bị cắt xén, khấu trừ các thuế loại thu nhập, các loại bảo hiểm... trước khi bị qui đổi sang tiền Việt theo tỷ giá “qui định” luôn thấp hơn thị trường tự do. Đối mặt với áp lực trả nợ, các lao động Việt Nam thường xuyên trốn ra ngoài để tìm việc lương cao hơn, tìm cách ở lại để kéo dài thời gian “cày trả nợ” và trốn cấp khi có cơ hội.

Thậm chí, họ được các “cò lao động chui” xúi bẩy, đưa ra các mức lương cao để “nhử” người lao động trốn ra ngoài, phá vỡ hợp đồng, chấp nhận mất tiền cọc “thế thân”. Thực tế, rất nhiều người phải đối mặt với việc bị chủ ngược đãi, cắt phạt lương vô cớ, làm việc trong điều kiện không bảo đảm an toàn lao động, sinh sống trong môi trường tệ hại và có thể bị cảnh sát nước sở tại bắt giam, đánh đập và trục xuất bất cứ lúc nào nếu bị phát

hiện...

Họ rơi vào bẫy của những đường dây buôn nô lệ ở thế kỷ 21 và bị cái gông cùm nợ nần ở quê nhà treo trên cổ, đáng sợ hơn cả án tử hình.

Hoàn cảnh tương tự đối với những cô gái Việt Nam ra nước ngoài dưới hộ chiếu du lịch và ở lại làm việc trong các nhà thổ ở Malaysia, Thailand, Singapore, Nga, Rumani, các nước khối Đông Âu cũ...

Riêng ở Malaysia, năm 2012, cảnh sát nước này cho biết: gái mại dâm nước ngoài nhiều nhất đến từ Việt Nam, khoảng 5000 “nàng kiều” thường xuyên nhập cảnh dưới dạng du lịch mỗi năm. Con số này “tăng trưởng” nhanh chóng cùng với vấn nạn “cô dâu Việt” được rao bán trên mạng xã hội và chương trình tivi với giá niêm yết 3000-5000 USD để làm nô lệ tình dục. Đó là bức tranh chung của lao động Việt Nam ở nước ngoài.

Thảm trạng này đã và đang biến những người Việt Nam thành nô lệ ở thế kỷ 21 cho những thị trường lao động trong nhiều thập kỷ qua và tạo ra một “thương hiệu quốc gia” mang đặc trưng “định hướng xã hội chủ nghĩa” là ăn cắp và đi điếm.

Một ước tính: khoảng ½ triệu gái mại dâm, “cô dâu Việt” khắp gầm trời trên thế giới, hàng năm mang về cho CSVN con số ngoại tệ không hề nhỏ. Đằng sau những ngôi nhà lầu khang trang ở những miền quê chiêm trũng như Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Hải Phòng... là những bi kịch thảm khốc, cay đắng của những cô dâu và “nàng kiều” xứ Việt nhưng lại được chính quyền sở tại tự hào về thành tích “xuất khẩu nô lệ” này. Sự “thịnh vượng” giả tạo được xây trên những trả giá ô nhục đầy máu và nước mắt người con gái Việt Nam.

Năm 2013, một báo cáo của tổ chức chống buôn người có tên “Liên minh Bài trừ Nô lệ mới Châu Á - CAMSA” có trụ sở tại Mỹ, đã công bố điều tra về 15 người phụ nữ Việt bị lừa bán sang Nga và bị ép bán dâm tại nhà thổ của một tú bà có tên Nguyễn Thúy An. Trước chứng cứ điều tra của CAMSA và sự can thiệp của Mỹ, tú bà Nguyễn

Thúy An đã phải trả lại giấy tờ cho 15 người phụ nữ trong danh sách và đưa họ về Việt Nam.

Tham tán công sứ của đại sứ quán Việt Nam tại Nga là Nguyễn Đông Triều, người được cho là có quan hệ mật thiết với tú bà Nguyễn Thúy An đã tránh né công luận. Sự việc dần đi vào quên lãng. Theo CAMSA thì có hàng chục ngàn lao động Việt Nam tại Nga theo dạng “chui”, bị lừa bán vào các công xưởng lao động cưỡng bức và nữ giới có nhan sắc thì trở thành gái điếm.

Vấn nạn nhức nhối này từ những năm 90 của thế kỷ trước, khi Liên Xô sụp đổ, thế giới mafia Đỏ tại “thành trì Cộng sản quốc tế” lên ngôi. Hệ thống ngầm giữa quan chức cảnh sát Nga “tự diễn biến” và đại sứ quán các nước có những hoạt động phi pháp trong đó Việt Nam là “đối tác truyền thống” được xây dựng rất vững chắc.

Năm 2008, truyền hình Nam Phi SACB đã công chiếu đoạn video về việc tùy viên đại sứ quán Việt Nam ở Nam Phi là Vũ Mộc Hoa giao dịch buôn bán sừng tê giác với những kẻ buôn bán động vật quý hiếm trong danh sách CITES cùng phương tiện vận chuyển là chiếc xe của tham tán thương mại Phạm Công Dũng.

Sự kiện này, sau đó, nhanh chóng “chìm xuống” khi Việt Nam triệu tập bà Mộc Hoa về nước để “làm rõ”. Năm 2017, sự kiện mật vụ Việt Nam bắt cóc Trịnh Xuân Thanh ngay ở Berlin cho thấy Việt Nam đã xây dựng những hệ thống an ninh mật vụ ở các sứ quán để có khả năng thực hiện các việc làm trái pháp luật. Thậm chí, họ bất chấp những hoạt động phạm pháp ở mức độ nguy hiểm cao nhất.

Hầu như tất cả hoạt động buôn người, cấp visa, giấy tờ giả, chuyển tiền, buôn lậu... đều có sự bảo kê và hỗ trợ của hệ thống mật vụ tại các sứ quán Việt Nam ở các nước. Hệ thống ngầm buôn người và hàng lậu này nằm trong tay Bộ Công an và Tình báo Quân đội kiểm soát, mang về nguồn lợi khổng lồ cho các tướng tá trong ngành và các Ủy viên BCT qua nhiều thời kỳ. Đồng thời,

đây là nguồn thu ngoại tệ quan trọng của nhà cầm quyền Việt Nam.

Thời gian qua, mạng xã hội xôn xao về một thiếu gia còn rất trẻ, cháu nội của tướng Giáp, sở hữu những bộ sưu tập siêu xe và đồng hồ hàng chục triệu USD, được cho là đầu mối quan trọng của đường dây buôn lậu kim cương, hàng xa xỉ ở Châu Âu về Việt Nam. Đây chỉ là một “ví dụ be bé, xinh xinh” của những tư bản Đỏ giàu “nứt đố đổ vách” bắt nguồn từ thể chế độc Đảng và tham nhũng quyền lực.

Kiều hối: Khúc ruột ngàn dặm có giá trăm tỷ USD

Một con số ước tính tương đối chính xác cho lượng kiều hối Việt Nam từ sau năm 1986 là thời điểm Việt Nam “mở cửa” cải cách kinh tế và thu hút nguồn ngoại tệ kiều hối của cộng đồng người Việt hải ngoại đầu tư về Việt Nam cho tới nay vào khoảng 120 tỷ USD.

Thật kỳ lạ là con số này khá tương đương với lượng USD được quan chức cộng sản chuyển ra nước ngoài để mua bất động sản và gửi nhà băng. Đây hẳn là một nghiên cứu thú vị, đáng cấp bằng Tiến sĩ rất nghiêm túc nếu có điều kiện điều tra khách quan sự so sánh trùng lặp thú vị này.

Tất nhiên, không cần là một nhà nghiên cứu xã hội và kinh tế cấp độ tiến sĩ thì có thể thấy một lượng lớn kiều hối đã rót vào thị trường BĐS – nơi mà quan chức CSVN và giới thân hữu nắm giữ – đã mang lại một khoản ngoại tệ kếp xù cho những tư bản Đỏ.

Những đồng Mỹ kim này không mang lại nhiều hiệu quả cho nền kinh tế quốc dân mà chạy ngược trở lại nơi chúng xuất phát và nằm im trong những tài khoản bí mật ở Thụy Sĩ của những ủy viên Bộ chính trị hay trở thành “vốn làm ăn” cho những “thái tử Đảng” thế hệ thứ 3 như Võ Trung. Cuối cùng, nguồn tư bản từ các nước XHCN lại quay trở về nơi chúng sinh ra và vòng quay của nó, làm giàu có thêm cho bọn “tư bản giấy chết”. Bọn tư bản thật là thâm độc biết chừng nào!

Lượng kiều hối đạt đỉnh vào những năm 2010-2015, khi mỗi năm mang về trung bình hơn 11 tỷ

USD, ngay cả ở thời kỳ suy thoái kinh tế nghiêm trọng nhất đã giúp cho CSVN nguồn ngoại tệ mang tính quyết định cân cân ngoại hối quốc gia, bên cạnh nguồn ngoại tệ thu được từ việc “xuất khẩu nô lệ”. Chỉ riêng ở hai lĩnh vực này, CSVN thu về hơn 20 tỷ USD/năm. Không phải là từ thặng dư thương mại xuất siêu, không phải là từ các ngành khai khoáng, dầu mỏ...

Đây mới là hai nguồn tiền ngoại tệ cơ bản nhất đảm bảo cho đến giờ thể chế CSVN vẫn tồn tại và khỏe re nhờ hút máu những người lao động xa xứ, những “nàng kiều” và cô dâu Việt Nam cũng như nhờ tình thương yêu Tổ quốc của cộng đồng hải ngoại trở về “xây dựng” quê hương.

PHẦN 2: XĂNG MÁU: THẨM KỊCH VẬT LÔNG VỊT TÀN BẠO

Nếu so sánh hai nguồn thu quan trọng của nhà cầm quyền CSVN trong vấn đề đảm bảo cân cân ngoại hối quốc gia là xuất khẩu lao động và kiều hối, mỗi năm mang về hơn 20 tỷ USD “ròng” thì xăng dầu và hệ thống BOT là nguồn thu nội tệ quan trọng cho ngân sách quốc gia và các gia tộc Đỏ.

Nếu làm một bài tính nhẩm thật nhanh: xăng tăng đủ 8.000 đồng “thuế bảo vệ môi trường” vào giữa năm 2018 tức là khoảng 25.000 đồng/lít xăng RON 95 và khoảng 23.000 đồng/xăng E5 thì ngân sách sẽ tăng thêm 5 tỷ USD, qui đổi ra tiền Hồ, khoảng 113.750 ngàn tỷ đồng.

Số tiền này chắc cũng bù đắp phần nào cho những thất thoát ở Vinashin, Vinalines, PVN, EVN, Vinacomin, Vinachem... những “quả đấm thép” đang đấm vỡ mặt nhân dân và làm cho ngân sách cũng như tài nguyên quốc gia ngày một cạn kiệt nhưng là những cỗ máy kiếm tiền cho các tư bản Đỏ.

Là một quốc gia có trữ lượng dầu mỏ và khí lớn ở vùng Đông Nam Á, Việt Nam có công nghiệp khai thác dầu được đầu tư bài bản từ nền tảng của tập đoàn liên doanh với Liên Xô cũ là Vietsopetro, nhưng nguồn xăng dầu trong nước

phải phụ thuộc nhập khẩu vì nguồn xăng dầu tự sản xuất không đủ tiêu chuẩn cũng như đáp ứng nhu cầu nội địa.

Giá xăng dầu phục vụ cho nhu cầu đi lại thiết yếu của người dân luôn cao hơn nhiều lần so với giá dầu nhập khẩu với lý do được ông Hoàng Trung Hải –phó thủ tướng đưa ra là “*giá xăng dầu cao hơn nhiều lần so với giá thực tế vì nhà nước muốn hạn chế phương tiện giao thông, bảo vệ môi trường và bảo vệ sức khỏe người dân*”. Trong khi đó, người dân Việt Nam đang được hít thở bầu không khí độc hại và ô nhiễm đứng vào top đầu Châu Á và tỷ lệ người ung thư chết cao nhất khu vực. Sự trơ trẽn và đốn mạt của quan chức CS đã vượt qua mọi khả năng diễn đạt bằng ngôn từ.

Thông tư số 234/2009/TT-BTC quy định: giá cơ sở là giá để hình thành giá bán lẻ xăng dầu bao gồm các yếu tố và được xác định = *Giá CIF + Thuế nhập khẩu + Thuế tiêu thụ đặc biệt* X Tỷ giá ngoại tệ + Chi phí kinh doanh định mức + Quỹ Bình ổn giá + Lợi nhuận định mức trước thuế + Thuế giá trị gia tăng + Phí xăng dầu + Các loại thuế, phí và các khoản trích nộp khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Theo đó, những điều chỉnh của Bộ Tài chính cộng thêm phí bảo vệ môi trường vào giá xăng dầu, sẽ lên tới 8.000 đồng/lít trong thời gian tới... Khiến cho mỗi lít xăng người dân sử dụng thì thuế phí chiếm đến 60%–70% giá bán lẻ. Mức giá xăng này so với bình quân thu nhập của người Việt là một sự bóc lột tàn bạo, vắt kiệt túi tiền và nguồn sống của người dân.

Nếu so sánh với mức thu nhập trung bình của người dân thì giá xăng Việt Nam khó có nước nào có thể cạnh tranh vị trí này ngoại trừ Triều Tiên. Trong những báo cáo thành tựu kinh tế của Đảng và Chính phủ, nhà cầm quyền CSVN không đưa ra con số thu nhập bình quân đầu người mà đưa ra chỉ tiêu GDP/đầu người. Điều này, lâu dần làm mọi người nhầm lẫn chỉ tiêu GDP/người là bình quân thu nhập.

Thực tế, năm 2016, tổng thu

nhập bình quân đầu người chỉ vào khoảng 1.648 Mỹ kim. Tức thu nhập người Việt Nam chỉ khoảng hơn 30 triệu đồng/năm. Một con số quá thấp, đặc biệt ở khu vực nông thôn. Trong một bài báo mới đây trên tờ Tienphong.vn ra ngày 25-01-2018, cho biết mức lương trung bình lao động Việt Nam thấp hơn 10 lần so với khu vực theo đánh giá của TWI – chỉ số lao động toàn cầu. Theo đó, trung bình thu nhập của 55,92 triệu lao động Việt Nam chỉ đạt 220 Mỹ kim/tháng so với mức thu nhập bình quân của lao động khu vực là 2.648 Mỹ kim/ tháng.

Một gia đình trẻ 3 người (hai bố mẹ là công nhân và 1 con nhỏ), mức thu nhập bình quân khoảng 10 triệu phải chi trả 25-30% cho các loại bảo hiểm xã hội, y tế, thu nhập... chỉ còn khoảng 7 triệu đồng. Trong khi đó, chi phí xăng xe, bảo hiểm phương tiện, nộp phạt giao thông (hình thức mãi lộ của công an giao thông) cho 2 chiếc xe là hơn 2 triệu đồng/tháng, chiếm đến 25% thu nhập còn lại.

Đây thực sự là một mức chi phí “cắt cổ, hút máu” người dân. Với chỉ khoảng 5 triệu đồng còn lại cho tất cả nhu cầu ăn uống, thuê phòng trọ và lo cho con cái, những lao động trẻ Việt Nam đang sống ở mức cùng khổ so với thế giới. Chưa kể những vấn nạn ô nhiễm, bệnh tật, tai nạn... trong một môi trường xã hội đầy rẫy rủi ro, bất trắc khiến cho bất cứ gia đình nào cũng dễ dàng rơi vào những thảm kịch anh Pha, chị Dậu ở thế kỷ 21 của xứ Thiên đường XHCN.

Trong một bài báo khác của bộ KHCN, tờ Tiasang.com.vn ngày 25-01-2018 cho biết: Số liệu từ Tổng cục Thống kê cho thấy tỷ lệ giữa tiêu dùng cuối cùng của hộ gia đình từ năm 2010-2016 và 9 tháng năm 2017 luôn ổn định ở mức 70-72% GDP, như vậy có thể thấy mức tiêu dùng bình quân đầu người trên tháng năm 2016 khoảng 2.572.000 đồng, trong khi đó thu nhập từ sản xuất bình quân tháng khoảng 2.386.000 đồng. Từ những con số này có thể thấy đa số người dân không những không có thể để dành mà còn phải đi vay một phần để tiêu

dùng! Đây là tín hiệu khá nguy hiểm, không những thế nó còn cho thấy việc GDP tăng cao hầu như không có ý nghĩa với người dân.

Quyết định chuyển đổi sử dụng xăng E5 thay cho RON 92 với lý do “*bảo vệ môi trường, đảm bảo thu nhập cho người trồng sản...*” và khẳng định “*E5 hoàn toàn đảm bảo an toàn thay thế cho RON 92*” đã trở thành “**quyết tâm chính trị**” của toàn bộ hệ thống “**Chính phủ kiến tạo**”, được Bộ Công thương chuẩn bị các phương án triển khai trên toàn quốc từ 1-1-2018. Nhưng rất nhanh sau đó, một loạt vụ cháy xe trên toàn quốc đã xảy ra.

Ghi nhận sơ bộ ít nhất đã 10 vụ cháy xe ô tô và xe máy mà “nghi can” số 1 là nhiên liệu xăng sinh học E5. Không hề có một cuộc điều tra, nghiên cứu hay một lời nói trách nhiệm nào từ hiện tượng bất thường nguy hiểm đến tính mạng và tài sản của người dân từ phía nhà cầm quyền. Cứ như thế việc cháy xe, chết người là việc riêng của nhân dân vậy. Có gì lạ đâu, hơn 200 người chết vì xả lũ thủy điện năm 2017 cũng không đáng kể gì, chứ mới cháy 10 cái xe thì có gì đáng nói? Mà nếu có chết người thì chắc chắn sẽ là cái chết “đúng qui trình”.

Tổng số tất cả thuế, phí mà xăng dầu đang “cống”, mang về nguồn thu cho CSVN từ thị trường hơn 90 triệu dân khoảng hơn 10 tỷ Mỹ kim qui đổi ra tiền Hồ, có ý nghĩa cực kỳ quan trọng trong bối cảnh kinh tế suy thoái kéo dài.

Những thuế phí đánh vào xăng dầu là những khoản gián thu tàn bạo, vắt kiệt sức dân một cách tinh vi nhất. Trong khi cả nước “lên đồng” vì những trận cầu và chiến dịch “đốt lò” của ông tổng bí thư, giá xăng đang tăng phi mã điên cuồng. Những con vẹt đang bị vật tới cái lông cuối cùng trong niềm hân hoan “chiến thắng lịch sử của dân tộc”.

(Còn một kỳ nữa)

<http://viettan.org/>



NHỮNG CHỨNG CỨ TƯỜNG TƯỢNG TRONG VỤ ÁN VŨ QUANG THUẬN

—Ls Lê Văn Luân 01-02-2018—

Phiên toà ngày hôm qua, có nhiều vấn đề về luật pháp bộc lộ và cả những yếu kém của nền tư pháp cũng như tư duy pháp lý của những người tiến hành tố tụng vốn vẫn được vận hành theo một lề thói lạc hậu, bất khoa học và thường vi phạm ngay cả chính luật pháp mà họ đã đặt ra.

Cả ba người gồm Vũ Quang Thuận (chủ mưu), Nguyễn Văn Diễm (trực tiếp giúp sức và ở cùng nhà với Thuận) và Trần Hoàng Phúc (giúp sức, về kỹ thuật quay video, livestream, đi mua máy tính cho ông Thuận sử dụng vào mục đích cá nhân).

Họ bị buộc tội bởi việc làm ra, phát tán 17 video, clip được cho là có dấu hiệu xâm phạm vào tội Tuyên truyền chống nhà nước CHXHCN Việt Nam theo Điều 88 BLHS năm 1999, sửa đổi năm 2009.

Với 17 video clip được dùng để buộc tội, đã được dùng để giám định và được dịch ra bản chữ viết, trong đó bản dịch được dùng lại là bản dịch bị cắt đoạn (thể hiện bằng dấu "..."), đôi khi có lời chú thích của chính người thực hiện. Còn kết luận của các giám định viên thì chỉ trích một phần nội dung video, đôi khi chỉ trích tên (tiêu đề) của clip mà không có bất cứ nội dung nào, và sau khi liệt kê theo cách này, các giám định viên đã kết luận rằng các video này đã "xuyên tạc, phỉ báng chính quyền nhân dân; phao tin bịa đặt làm mất niềm tin và gây hoang mang trong nhân dân".

Riêng Trần Hoàng Phúc, bị cáo buộc vì đã chỉ cho ông Thuận và Diễm cách quay 3 video clip và có đi cùng Diễm mua một vài thiết bị, nhưng Phúc không tham gia vào bất kỳ việc tạo lập hoặc tán phát các clip đó lên mạng internet. Phúc còn bị cáo buộc thêm chỉ bởi trong điện thoại cá nhân có chứa một tấm ảnh chế không rõ nội dung cũng hình ảnh cá nhân của người đứng đầu đảng và hoàn toàn không thể xác định được ý định chủ quan để chống

nhà nước. Đồng thời, Phúc cũng viết tay ba tài liệu chỉ khoảng 2 trang với vài dòng ngắn ngủi không liên quan đến bất cứ nội dung nào của vụ án và với mục đích chống lại nhà nước. Tuy nhiên, tất cả những thứ đó đều được dùng làm căn cứ buộc tội Phúc một cách khiên cưỡng đến mức khó thể nào chấp nhận được.

Các luật sư đã yêu cầu Hội đồng xét xử, căn cứ theo các điều 15, điều 26, điều 108, điều 305, điều 313 và điều 326 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, sửa đổi năm 2017, để trực tiếp công khai, thẩm tra các tài liệu, chứng cứ là 17 clip được dùng để làm căn cứ buộc tội đối với các bị cáo. Tuy nhiên, vị chủ tọa phiên toà nói, do thiếu cơ sở vật chất và do các clip khá dài nên sẽ không thể đủ để trình chiếu tại phiên toà được. Nên các quy định về trách nhiệm và nghĩa vụ của Toà án, của luật pháp đã bị phá vỡ một cách công nhiên, số phận pháp lý một con người bị xem nhẹ đến mức lạ lùng và hết sức đáng kinh ngạc.

Tôi bào chữa cho bị cáo Thuận và Phúc. Tôi phân tích hai vấn đề lớn nhất của vụ án, về hai mặt:

1. Về phần luật nội dung: Dùng kết luận giám định về tư tưởng và kết luận về mặt khách quan của hành vi là hoàn toàn sai lầm và vi phạm nghiêm trọng về áp dụng pháp luật; nếu dùng kết luận giám định đó, mà không có bất cứ tiêu chuẩn hay căn cứ pháp lý để kết luận hành vi của một người đã đủ cấu thành về nội dung quy phạm của điều luật là một sự xâm phạm nghiêm trọng vào Hiến pháp cũng như mọi nguyên tắc về áp dụng pháp luật, bởi chính các cá nhân giám định đã kết tội các cá nhân thay cho toàn bộ các cơ quan tiến hành tố tụng. Điều này sẽ phá huỷ mọi học thuật pháp lý, phá bỏ Hiến pháp và cả nền luật pháp quốc gia;

2. Về mặt tố tụng: chứng cứ duy nhất để buộc tội các bị cáo là các kết luận giám định về 17 clip. Tuy nhiên, chứng cứ gốc lại không được

xem xét, thẩm tra công khai, khách quan và toàn diện tại phiên toà, mà chỉ dùng bản chuyển và dịch nội dung các bản video sang bản chữ viết nhưng cắt đoạn, không đầy đủ. Vậy chúng ta đang phải tưởng tượng ra các chứng cứ này để dùng làm căn cứ mà lập luận tại phiên toà này. Vậy làm sao có thể chấp nhận một phiên toà mà ở đó xem thường chứng cứ và các căn cứ về luật pháp rõ ràng đến mức đó? Riêng đối với 3 clip cáo buộc bạn Phúc, có 02 clip mà đã được những người tham gia nhận dạng người quay các clip này là người khác. Còn clip thứ 3, không có chứng cứ ngay trong kết luận giám định, cũng không có bản chuyển dịch sang chữ viết. Nhưng công tố viên vẫn nhất quyết cáo buộc Phúc vào tội danh này.

Tiếp nữa, về thẩm quyền giám định, Bộ Thông tin và Truyền thông không có thẩm quyền giám định các nội dung liên quan đến an ninh thông tin, mà thẩm quyền thuộc về Bộ Công an. Nên không có thẩm quyền thì những gì được tạo lập bởi những cơ quan này sẽ trở nên vô giá trị pháp lý. Mặt khác, các giám định này chỉ dựa vào suy luận bởi ý chí các cá nhân giám định, tức chính họ tạo ra pháp luật và áp đặt mình trên luật pháp. Không thể có một điều lạ lùng như thế trong một nền tố tụng, trong một học thuật và trong một xã hội văn minh.

Riêng với các luận cứ biện hộ của tôi, kiểm sát viên không đối đáp, tranh luận bất kể nội dung nào.

Tôi biện hộ rằng, nếu với tư duy pháp lý và tư duy tố tụng cáo buộc con người một cách bất chấp như thế này thì mỗi chúng ta đều có thể trở thành nạn nhân bất cứ lúc nào. Và nếu vận dụng và duy trì phiên toà theo cách chối bỏ các nghĩa vụ đảm bảo công lý và bảo đảm luật pháp như này thì mọi sự bất công sẽ được thoả mãn. Người dân sẽ mất đi vị thế làm chủ của một quốc gia, và là chủ của một nhà nước.

Bạn trẻ Trần Hoàng Phúc, đã nói rằng, ngày xưa bà Chủ tịch nước Nguyễn Thị Bình đã được chế độ VNCH xét xử bởi một phiên toà công khai và công bằng như thế nào. Vậy mà giờ đây chúng tôi lại

không được nói, không được xét xử công bằng. Các ông cố cáo buộc tôi với những thứ hết sức phi lý! Ngày xưa nếu chúng tôi chống lại những tên tham nhũng như Đinh La Thăng hay Trịnh Xuân Thanh thì chúng tôi cũng sẽ mắc tội chống lại nhà nước. Vậy bây giờ thì nhìn xem những gì chúng tôi lên tiếng và chống lại có đúng đắn hay không? Các ông có thể xét xử tôi 10 năm, 20 năm, nhưng nó chứng tỏ rằng chế độ này có thể tồn tại đến mức đó không? Và tôi sẽ tiếp tục chống lại đến khi nào xã hội có dân chủ thì thôi. Bạn Phúc có khóc, vì cảm xúc quá lớn trong một trái tim đầy nhiệt huyết cũng như bị cầm tù trong sự phản kháng ôn hoà, mà theo họ đó là những quyền năng và mục đích hoàn toàn chính đáng của một công dân.

Tôi xin nhắc lại một câu nói mà tôi vẫn hay nói, rằng, nếu con người và luật pháp không được đảm bảo thì mọi sự an ninh đều trở nên vô nghĩa.

<http://www.vanews.org/2018/02/nhung-chung-cu-tuong-tuong.html>

Hoàng Đức Bình bị xử 14 năm tù: "Chế độ này bất chấp luật pháp"

.....VOA Tiếng Việt 06-02-2018.....

Tòa án tỉnh Nghệ An hôm 6/2 tuyên án 14 năm tù đối với nhà hoạt động vì môi trường Hoàng Đức Bình mà chính quyền Việt Nam cho là đã lợi dụng sự cố ô nhiễm môi trường biển để kích động, tổ chức các cuộc tuần hành, biểu tình phản đối nhà máy Formosa.

Trả lời phỏng vấn VOA sau khi dự phiên tòa, ông Hoàng Đức Hòa, thân phụ của nhà hoạt động Hoàng Đức Bình nói rằng đó là một phiên tòa bất chấp pháp luật, kỷ cương.

"Kết quả phiên tòa như thế không thể chấp nhận được. Bình không thể bị kết tội gì cả. Trên đường đi kiện Formosa thì bị bắt cóc và quy cho tội chống người thi hành công vụ. Từ trước đến nay chưa bao giờ gặp một phiên tòa nào như phiên tòa này. Bây giờ cộng sản Việt Nam bất chấp pháp luật, không còn pháp luật kỷ cương nữa."

Hôm 6/2 hãng tin Reuters trích lời

ông Hà Huy Sơn, một trong các luật sư bào chữa cho ông Bình, nói "Phiên tòa xét xử không có chứng cứ và không khách quan." Luật sư Sơn nói thêm rằng trước tòa ông Bình khẳng định ông vô tội.

Luật sư Lê Văn Luân hôm 6/2 viết trên Facebook rằng tại phiên tranh tụng, các luật sư yêu cầu tòa án tiến hành trình chiếu công khai và thẩm tra các chứng cứ buộc tội là 12 video mà cơ quan điều tra thu thập từ facebook "Hoang Binh." Tuy nhiên, tòa án từ chối việc công khai các chứng cứ này.

Hãng tin AP hôm 6/2 nói rằng ông Bình đã bị kết tội vì phát trực tiếp các băng video quay cảnh ngư dân bị cảnh sát chặn đường và đánh đập khi đoàn giáo dân khiếu kiện Formosa vào năm ngoái.

Luật sư Sơn, người đã bào chữa nhiều vụ án liên quan đến các nhà hoạt động cho dân chủ và nhân quyền tại Việt Nam, nhận định rằng bản án nặng như thế có lẽ do cộng đồng quốc tế ít quan tâm đến vụ án này và chính quyền xử án tù cao với tác dụng răn đe.

Sau khi Báo Nghệ An đưa tin về phiên xử Hoàng Đức Bình với tám hình có vết bầm trên hai mắt, tù nhân lương tâm - nhà hoạt động Chu Mạnh Sơn viết trên Facebook: "Nhìn qua tám hình đủ thấy những gì mà anh phải trải qua và chịu đựng."

Báo Nghệ An hôm 6/2 nói ông

Hoàng Đức Bình, 35 tuổi, bị tuyên phạt 7 năm tù về tội "Chống người thi hành công vụ" và 7 năm tù về tội "Lợi dụng quyền tự do dân chủ, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích của tổ chức, công dân."

Cũng trong vụ án này, một nhà hoạt động khác là Nguyễn Nam Phong, 38 tuổi, bị tuyên phạt 2 năm tù về tội "Chống người thi hành công vụ." Luật sư Sơn nói với Reuters rằng Phong được giảm nhẹ hình phạt vì đã nhận tội, và xin khoan hồng.

Ngày 14-2-2017, Hoàng Đức Bình, Nguyễn Nam Phong cùng nhiều người khác đi từ giáo xứ Song Ngọc ở Nghệ An vào Hà Tĩnh để kiện Công ty Formosa vì làm ô nhiễm môi trường biển vào năm 2016.

Báo Nghệ An nói rằng khi đoàn người khiếu kiện đến địa phận xã Diễn Hồng, huyện Diễn Châu, thì lực lượng cảnh sát giao thông "ổn định trật tự." Lúc này Bình đang ngồi trên

xe đã "xúi giục tài xế là Nguyễn Nam Phong đóng cửa ô tô, không chấp hành hiệu lệnh của lực lượng chức năng."

Truyền thông Việt Nam nói Bình đã lợi dụng sự cố môi trường biển miền Trung và với tư cách Phó chủ tịch "Phong trào Lao động Việt" đã xúc tiến, thành lập "Hiệp hội ngư dân miền Trung" với ý đồ tạo dựng tổ chức ngoại vi, tập hợp lực lượng, lôi kéo giáo dân, ngư dân miền Trung tham gia vào tổ chức; tìm chọn "hạt nhân" kích động biểu tình, phá rối an ninh trật tự.

Đài Truyền hình Nghệ An nói rằng Hoàng Đức Bình đã nhiều lần cùng một số linh mục cực đoan như Đặng Hữu Nam, Nguyễn Đình Thực lôi kéo giáo dân vào tòa án nhân dân Thị xã Kỳ Anh để nộp đơn kiện Formosa, nhưng thực chất là gây rối.

Hoàng Đức Bình và Nguyễn Nam Phong bị bắt vào ngày 15/5/2017.

PHIÊN TÒA CỦA BÌNH

Ls Lê Văn Luân 6-2-2018

Hôm nay xét xử sơ thẩm vụ án Hoàng Đức Bình với hai tội danh: Chống người thi hành công vụ (Điều 257 BLHS 1999) và Lợi dụng quyền tự do dân chủ (Điều 258 BLHS 1999) và Nguyễn Nam Phong về tội Chống người thi hành công vụ (Điều 257).

Tại phiên tranh tụng, các luật sư yêu cầu Tòa án tiến hành trình chiếu công khai và thẩm tra các chứng cứ buộc tội là 12 video mà Cơ quan điều tra thu thập từ facebook "Hoang Binh". Tuy nhiên, một lần nữa, cũng tương tự vụ án của Trần Hoàng Phúc, Tòa án từ chối việc công khai các chứng cứ này và chỉ dùng bản chuyển nội dung video sang bản chữ viết (không đầy đủ và bị cắt đoạn) để làm căn cứ cáo buộc đối với hai bị cáo. Trong các lời khai, tài liệu bút lục có trong hồ sơ, rõ ràng có liệt kê, ngoài 12 video nêu trên, còn có các video mà người làm chứng, người liên quan cung cấp. Tuy nhiên, các video này cũng không có bất kỳ nội dung nào được trích rút ra mà thể hiện nó có liên quan đến việc giải quyết vụ án. Tôi cũng yêu cầu tòa án trình chiếu các bản video này cùng 12 video nêu trên, theo các Điều 15, Điều 26, Điều 108, Điều 395, Điều 313 và Điều 326 BLTTHS 2015, sửa đổi 2017. Nhưng tuyệt nhiên bị từ chối và không được xem xét giải quyết mà theo nghĩa vụ, các cơ quan tiến hành tố tụng phải đảm bảo tuân

thủ và thực hiện nghiêm minh việc này.

Về mặt cáo buộc, Viện Kiểm sát đã áp dụng sai về việc vận dụng luật pháp khi sử dụng 2 điểm làm tình tiết định khung liên quan đến Điều 257, tội chống người thi hành công vụ. Viện Kiểm sát sử dụng điểm c (xúi giục người khác phạm tội) và điểm d (gây hậu quả nghiêm trọng) một cách đồng thời làm cấu thành mang tính định khung hình phạt tại khoản 2 điều luật này. Đây là việc áp dụng sai nghiêm trọng pháp luật. Vì trong trường hợp này, chỉ được dùng 1 tình tiết để định khung và một tình tiết còn lại làm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vị đại diện Viện Kiểm sát không thể đối đáp được nội dung này về mặt học thuật.

Về mặt chứng cứ: như đã yêu cầu nêu trên, đề nghị toà án tiến hành công khai và thẩm tra tại phiên toà các video đã không được đáp ứng, tức đã vi phạm nghiêm trọng điều 31.2 Hiến pháp về nguyên tắc “không ai bị coi là có tội cho đến khi được chứng minh bằng trình tự luật định và có bản án của toà án có hiệu lực pháp luật” (nguyên tắc suy đoán vô tội). Lại thêm việc, tại phiên toà, tôi khai thác vào hai hình ảnh được trích ra từ các video mà toà án làm căn cứ để buộc tội các bị cáo, rằng, người thực thi công vụ đã từng đưa ra yêu cầu Nam Phong dừng xe vào ngày 14-9-2017 trên Quốc lộ 1A là đang nói dối ngay tại phiên toà, khi ba lần khẳng định không có chiếc laptop xe nào chắn trước đầu xe của Nam Phong (lý do khiến xe ô tô này không thể di chuyển theo yêu cầu của CSGT với vai trò người làm chứng tại toà hôm nay), trong khi hình ảnh tôi trưng ra tại phiên toà cho tất cả nhìn thấy thì rõ ràng có một chiếc laptop xe lớn nằm ngay trước mũi xe và sát gần nơi các vị cảnh sát này đang đứng (cũng đứng ngay trước phía đầu xe). Tiếp nữa, Nam Phong khai là có nhiều người mặc đồ dân sự đến phía đầu xe bẻ gãy cần gạt, tôi hỏi lại vị CSGT kia là có đúng như vậy và ông có thấy rõ việc đó không, thì vị CSGT đã khẳng định ngay là không có việc đó. Tôi lại trưng hình ảnh ra và chỉ rõ cho tất cả mọi người có mặt ở đó thấy rằng chiếc cần gạt đã bị gãy rất rõ ràng. Nên vị CSGT lại một lần nữa nói dối và khai báo không trung thực. Đó là lý do tôi lại một lần nữa yêu cầu Toà án phải thực hiện việc công khai và trình chiếu các video tại phiên toà để đảm bảo việc xem xét, đánh giá chứng cứ cũng như xác định được sự thật của vụ án – vì chúng ta không thể dùng bản chụp mặt trước ngói

nhà và bắt chúng ta phải tưởng tượng/hình dung ra toàn bộ bốn mặt căn nhà cũng như bên trong của nó có gì. Mặt khác, Nam Phong cũng khai, xe bị xịt lốp nên không thể di chuyển và sau đó bị các lực lượng chức năng cầu về đồn và được thay lốp tại nơi này. Tôi đề nghị xác định rõ đơn vị đã thay lốp xe cho toà án để chứng tỏ đây là sự thật khách quan vì nó là một chứng cứ quan trọng khác chứng minh các bị cáo hoàn toàn không có ý chí chống người thi hành công vụ mà là do hoàn cảnh khách quan. Hơn nữa, nguyên nhân mà Nam Phong và Hoàng Bình không dám xuống xe vì hai lý: i) có nhiều người lạ mặt áp sát xe bẻ gương, bẻ cần gạt (đã được chứng minh) nhưng lực lượng cảnh sát không can thiệp nên những người trên xe rất lo sợ ra khỏi xe sẽ xảy ra sự nguy hiểm đối với tính mạng, sức khỏe; và ii) có tình trạng hỗn loạn, xô xát và ném đá từ nhiều người ở phía ngoài nên đề phòng vệ an toàn cho bản thân, họ không thể xuống xe lúc đó. Toà án đã hỏi vị CSGT là có việc thay hay sửa lốp xe tại đồn lúc cầu xe về không, ông ta trả lời không. Tuy nhiên tôi đề nghị bác lời khai này vì như tôi đã chứng minh, ông ta không trung thực trong ít nhất hai tình tiết rất quan trọng của vụ án, mà trước đó, trước khi khai ông ta đã cam kết mọi lời khai của ông ấy là hoàn toàn trung thực. Tôi liên tục bị vị chủ tọa ngắt lời bào chữa và nhắc nhở để làm tôi phân tâm và để tôi nhanh kết thúc phần bào chữa của mình. Tuy nhiên, tôi đối đáp rằng toà án hãy tôn trọng quyền bào chữa của tôi, quan điểm và sự đánh giá của tôi về chứng cứ nhằm chứng minh cũng như bảo vệ quyền lợi hợp pháp của bị cáo cùng với nguyên tắc suy đoán vô tội mà bị cáo được hưởng. Tôi lại tiếp tục biện hộ cho bị cáo.

Về vấn đề ý chí có chống người thi hành công vụ hay không như vậy đã được làm rõ.

Đối với tình tiết “gây hậu quả nghiêm trọng” bằng việc các cơ quan tiến hành tố tụng cho rằng vì chiếc xe ô tô do Nam Phong lái dừng đỗ giữa đường và không nghe hiệu lệnh của CSGT nên gây ách tắc giao thông. Các tài liệu, lời khai của chính những cơ quan Mặt trận, Ủy ban, Công an xã, đến chính các cán bộ của công an tỉnh Nghệ An, của Cục Quản lý giao thông đường bộ, đường sắt, những người liên quan, người làm chứng, tôi trích dẫn một loạt các bút lục mà ở đó nêu rõ hai vấn đề lớn chứng minh sự vô tội của các bị cáo: Thứ nhất, việc tắc đường xảy ra là do đoàn người đi

bộ, đi xe máy, đi ô tô đi khiếu kiện lên tới khoảng hơn 500 người với băng rôn, cờ ngũ sắc đi dàn hàng 3, hàng 4 ra đường nên khiến giao thông ách tắc; Thứ hai, các lời khai thể hiện, khoảng thời gian tắc đường xảy ra, về nguyên nhân là do như vừa nêu ở trên, diễn ra bắt đầu trong khoảng thời gian từ khoảng 15 giờ cho đến 15 giờ 30. Còn chiếc xe ô tô do Nam Phong lái (Hoàng Bình ngồi ghế phụ) xuất hiện, và buộc dừng lại vì lý do khách quan như đã trình bày, từ khoảng sau 15 giờ 30 phút. Cho nên không thể cáo buộc hậu quả nghiêm trọng (ách tắc giao thông) cho một nguyên nhân không liên quan đến hậu quả đó. Tức không có mối liên hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả của nó. Bởi vậy, hai bị cáo không thể phạm vào tội Chống người thi hành công vụ với hai tình tiết mà cáo trạng đã cáo buộc họ một cách thiên kiến như thế.

Về tội danh tại Điều 258, việc thống kê các bình luận bên dưới các video để cho rằng những video và lời nói của Hoàng Bình phát trong các video này đã gây hậu quả nghiêm trọng tới ngành công an là không thể chấp nhận vì các bình luận này không thể được coi là chứng cứ để dùng làm căn cứ đánh giá về hậu quả của nó được. Vì một người có thể lập tới 100 tài khoản facebook để làm điều đó nếu muốn hăm hại người khác. Về nội dung Điều 258, về mặt lập pháp, tôi đề nghị tham khảo Điều 19 Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị 1966 của Liên Hiệp quốc, Bình luận/Khuyến nghị chung của Liên Hiệp quốc về đảm bảo quyền tự do ngôn luận của công dân trước nhà nước và các vị trí lãnh đạo, chính trị gia trong nhà nước đó để tham chiếu cũng như tiến tới phải định nghĩa rõ nội hàm của quy phạm điều luật này nhằm đảm bảo cho công dân đúng với vị thế làm chủ của một quốc gia, một nhà nước theo như Hiến pháp 2013 đã ấn định quyền năng tối cao này của mỗi người dân.

Bình không nói gì khi được nói lời sau cùng. Chỉ bắt tay Nam Phong sau khi nghe tuyên án và giờ hai tay vẫy chào Cha, Mẹ ngồi phía dưới khán phòng xét xử rồi đi ra xe một cách bình thản.

Luật sư Lê Văn Luân

